VĂN HỌC

tạp chí sáng tác
nhận định văn nghệ

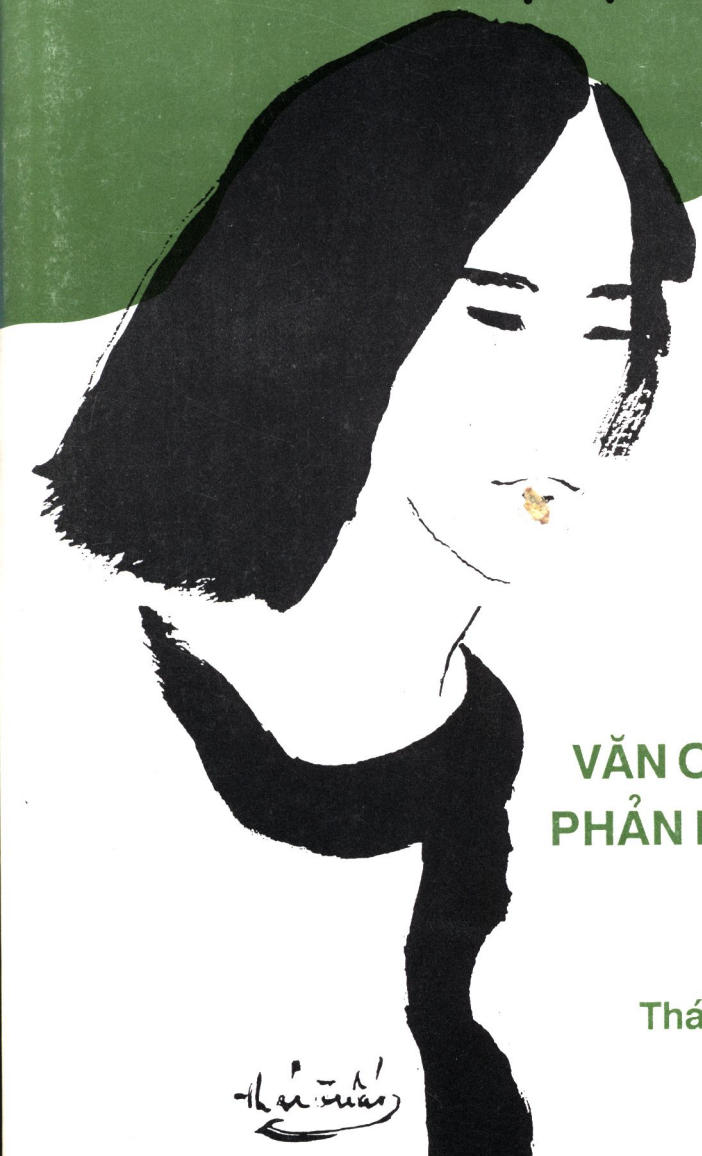

VĂN CHƯƠNG PHẢN KHÁNG?

Số 50
Tháng Tư 1990

VĂN HỌC

TRONG SỐ NÀY:

● **Thư tòa soạn** trang 1 ● **Thụy Khuê:** *đại hội nhà văn Việt nam lần thứ IV,* trang 2 ● **Bửu Tiến:** *tham luận,* trang 15 ● **Định Nguyên:** *những tưởng,* thơ, trang 18 ● **Trần Sa:** *họ chẳng có gì để tự vệ,* thơ trang 19 ● **Trầm Phục Khắc:** *nuôi bển,* thơ trang 20 ● **Hà Nguyên Thạch:** *lên đồi đón xuân,* thơ trang 21 ● **Hoàng Khởi Phong:** *ly thân, một trường hợp điển hình...* trang 22 ● **Nhật Tiến:** *về dòng văn chương phản kháng,* trang 27 ● **Vũ Huy Quang:** *vài cảm nghĩ nhân đọc vàng lửa,* trang 31 ● **Vạn Giả:** *phối pha,* thơ trang 34 ● **Nguyễn Huy Thiệp:** *vàng lửa,* truyện ngắn trang 35 ● **Nguyễn Ý Thuần:** *như diều đứt dây,* truyện ngắn trang 41 ● **Nguyễn Xuân Hoàng:** *thư gửi T. đang ở Sàigòn,* tạp ghi trang 65 ● **Lê Diệp Cẩm:** *trở lại i biển,* thơ trang 70 ● **Thập Lang:** *của hương hỏa...* truyện ngắn trang 71 ● **Tôn Thất Hưng:** *trăng,* thơ trang 75 ● **Lê Giang Trần:** *nguyệt rơi,* thơ trang 80 ● **Đông Nhân:** *nhật ký thiên an môn,* trang 81 ● **Phạm văn Hải:** *xem buổi sáng một mình,* trang 103 ● **Hoàng Xuân Sơn:** *thủy thạch,* thơ trang 109 ● **Nguyễn Đức Lập:** *phong vũ tiêu tiêu...* chuyện dài trang 110 ● **giới thiệu sách báo**: trang 123

Chủ Nhiệm: Hoàng Khởi Phong
Chủ Bút: Nguyễn Đức Lập
Tổng Thư Ký: Cao Xuân Huy
Trình Bày: Khánh Trường
Đại diện Văn Học ở Âu châu: Mrs Lê Tất Luyện
15 Place Souham, 75013 Paris, France. Phone: 45.831.912
Đại diện Văn Học ở Úc châu: Nguyễn Khắc Phú
14 Lester Rd, Padstow
New South Wale 2211 Australia. Phone: (02)771.1770
Thư từ tiền bạc xin gửi về: Văn Học
P.O. Box 3192 Tustin CA 92680 USA
Phone: **(714) 544.7650**
(714) 893.6242

Số đăng ký tại Thư Viện Quốc Hội Hoa Kỳ: ISSN - 0885 - 128X

thư tòa soạn

Văn Học số 49 tới tay độc giả chậm một tuần lễ, mặc dù có tới hai tháng để sửa soạn số báo này. Có rất nhiều lý do gây nên sự chậm trễ, và một trong những lý do chính yếu là quá ít nhân sự trong ban biên tập, không những thế, bên cạnh tờ Văn Học phải lo thực hiện, anh Cao Xuân Huy tổng thư ký còn đa đoan công việc của nhà xuất bản Thời Văn mà quý vị đã có dịp thưởng thức tuyển tập truyện ngắn của Trần Vũ trong kỳ Tết Canh Ngọ vừa qua, cũng như song song với Văn Học số 50 này, nhà xuất bản Thời Văn sẽ gửi đến quý vị tác phẩm Ly Thân của Trần Mạnh Hảo, một nhà văn trong nước, một tác phẩm làm rúng động chế độ mới phát hành trong vòng ba ngày đã bị tịch thu toàn bộ, và nghe đâu tác giả Trần Mạnh Hảo đã bị nhà cầm quyền bắt giam.

Trở lại với Văn Học, để có thể chăm sóc tờ báo có hiệu quả, đẹp về hình thức, tốt về nội dung chắc chắn phải có sự đóng góp của những khuôn mặt mới, một trong những khuôn mặt này chính là nhà văn Nguyễn Đức Lập mà thời gian gần đây đã cộng tác rất mật thiết với Văn Học. Và kể từ số này anh sẽ đảm trách phần vụ của một chủ bút. Cùng với chủ nhiệm, nhà văn Hoàng Khởi Phong, hoạch định đường lối cho Văn Học trong giai đoạn hiện tại, tuyển chọn bài vở, liên lạc thư tín với các văn hữu trú ngụ rải rác khắp nơi, đôn đốc việc thực hiện tờ báo đúng hạn kỳ, và tới tay độc giả sớm hơn thường lệ.

Văn Học tin rằng sự góp mặt của nhà văn Nguyễn Đức Lập vào thành phần chủ biên sẽ giúp chẳng những Văn Học tiến một bước dài trong giai đoạn tới, mà còn là một đóng góp trực tiếp với nhà xuất bản Thời Văn của nhà văn Cao Xuân Huy trong công tác thực hiện những văn hóa phẩm giá trị.

Một lần nữa Văn Học kính xin quý vị độc giả tha thứ về sự chậm trễ của số báo tháng Ba 1990 vừa qua.

Thành thực cám ơn quý vị.

Văn Học

THỤY KHUÊ

đại hội nhà văn việt nam lần thứ IV

●

Về đại hội nhà văn Việt nam lần thứ IV, đọc những bài tường thuật trên các cơ quan ngôn luận chính thức của nhà cầm quyền, chúng ta không biết rõ thực sự diễn biến ra sao, ngoài những sáo ngữ: "Thành công, đoàn kết, đổi mới, dân chủ..." đã thành thói quen, hay dùng vào những trạng huống, hoàn cảnh không thích hợp.

●

Sàigòn Giải Phóng (số ra ngày 22 tháng Mười Một 1989) dưới cái tựa "*sôi nổi và quyết liệt*", Vũ Ân Thy cũng lập đi lập lại những từ ngữ "sôi nổi" và "nẩy lửa" tuy nội dung bài viết chỉ cho biết kết quả các vụ bầu phiếu, thành phần ban chấp hành mới, đại hội "*nhiệt liệt hoan nghênh*" ý kiến của Đỗ Mười, Đào Duy Tùng và Nguyễn Đức Tâm, "*các đồng chí lãnh đạo đảng và nhà nước đã quan tâm và theo rõi những biến chuyển của đại hội*". "Nhất trí" như thế thì không hiểu sôi nổi ở chỗ nào? Nẩy lửa ở chỗ nào?

Văn Nghệ số 44 phát hành ngày 4 tháng Mười Một 1989 dưới tựa lớn "đại hội nhà văn Việt nam lần thứ IV thành công tốt đẹp" cũng vậy. Đọc cả tờ Văn Nghệ cũng không thấy "*thành công tốt đẹp*" ở điểm gì? Ngoài hai bài diễn văn dài tràng giang đại hải của các ông Đỗ Mười, Nguyễn Đình Thi, với những lời lẽ tuy khác nhưng tư tưởng rập khuôn:

Đỗ Mười xưng tụng văn học kháng chiến xứng đáng đứng vào hàng ngũ tiên phong của nền văn học chống đế quốc của thời đại ngày nay, nhưng vẫn chưa thật ngang tầm với sự vĩ đại của dân tộc, vẫn còn một ít sai lầm

cần phải sửa chữa thì mới đi đúng được mục tiêu phục vụ sự nghiệp xã hội chủ nghĩa do đảng lãnh đạo.

Nguyễn Đình Thi cũng không mong ước điều gì sáng sủa hơn cho tương lai văn học nước nhà, ông quanh co mãi rồi mới vào đề: *"Ngòi bút chúng ta chống tiêu cực để mở đường cho cái tích cực, để xây dựng cho con đường đi lên xã hội chủ nghĩa".*

Theo ông, đổi mới không phải là đổi con đường đi đến xã hội chủ nghĩa, mà là sửa chữa vài cái sai lầm trên con đường ấy, dưới sự lãnh đạo của đảng.

Nguyễn Khải còn đi xa hơn nữa, ông xin sự chỉ dẫn của đảng và mong sự chỉ dẫn đó phải minh bạch rõ ràng hơn: *"Trong chỉ đạo văn hóa văn nghệ lẽ ra phải xác lập được hướng chính là gì để nhà văn tập trung sức viết các tác phẩm tốt. [...] Trong phê bình cũng phải có lãnh đạo, lãnh đạo để nâng cái đẹp, cái hữu ích lên chứ".*

Một nhà văn có tầm vóc như Nguyễn Khải mà vẫn trông cậy vào sự chỉ đạo để sáng tác và phê bình như thế, làm tôi liên tưởng tới một nhân vật tên tuổi mà Nguyên Ngọc đã kể lại trong bài tham luận *"Cần phát huy đầy đủ chức năng xã hội của văn học nghệ thuật"* đọc trước Nguyễn văn Linh ngày 7 tháng Mười 1987: Một hôm Nguyên Ngọc được chứng kiến cảnh một nhà văn tên tuổi, có chức vị cao trong bộ máy lãnh đạo văn nghệ, lên ban văn hóa trung ương của Trần Độ, nằng nặc đòi xin: *"Trung ương phải chỉ đạo cho chúng tôi nên xây là chính hay chống là chính chứ! Lúc này nên ca ngợi cái tốt là chính hay đấu tranh chống tiêu cực là chính. Phê bình đấu tranh nên đến mức nào? Tỷ lệ thế nào? Yêu cầu ban của đảng phải chỉ đạo cho chúng tôi!".*

Và Nguyên Ngọc thầm nghĩ: *"Nếu tự anh không biết được cuộc đời hôm nay anh cần phải ca ngợi cái gì, đấu tranh chống cái gì, anh phải yêu ai, ghét ai... phải yêu như thế nào? ghét như thế nào?... thì anh còn là nhà văn cái nỗi gì?".*

•

Riêng Nguyễn Đông Thức, trên báo Tuổi Trẻ ngày 4 tháng Mười Một 1989 cố gắng đi sát với tình hình đại hội hơn cả, ông tường thuật những câu hỏi, những vấn đề gay cấn được nêu lên trong đại hội:

– Đại hội sẽ bầu trực tiếp tổng thư ký hay để ban chấp hành bầu?

– Có hay chăng trước khi đại hội họp, một danh sách sẵn đề nghị tên

những người nên bầu vào ban chấp hành mới? và một danh sách sẵn ghi tên những người cần được loại trừ?

– Quyết định thanh trừng Nguyên Ngọc là đúng hay là sai?

– Nhận định giá trị những tờ báo Sông Hương, Cánh Én... đã bị đóng cửa.

– Quyết định khai trừ khỏi đảng thi sĩ Bùi Minh Quốc vì đã góp nhặt một trăm chữ ký của các nhà văn để ủng hộ Nguyên Ngọc.

– Có sự phủ nhận vai trò lãnh đạo của đảng trong văn hóa văn nghệ hay không?

– Với bài "Nhìn Từ Xa Tổ Quốc" Nguyễn Duy có phải là kẻ phản động như một tờ báo đã phân tích hay không?

Sau khi tường thuật một cách mạch lạc và thẳng thắn những vấn đề được đặt ra trong đại hội, Nguyễn Đông Thức cẩn thận và khéo léo dành đúng một nửa bài sau ca tụng diễn văn của Đỗ Mười và của các đồng chí lãnh đạo đảng.

Trong bài thứ hai, viết về kết quả cuộc bầu cử và các khuynh hướng trong những bài tham luận, Nguyễn Đông Thức bình luận nghiêm chỉnh kết quả cuộc bầu phiếu. Tuy nhiên, trên cơ quan ngôn luận chính thức phát hành, chúng ta chỉ được đọc những gì đã qua sự thanh lọc.

Không khí "chính thức" là như thế, nhưng bầu không khí thực thụ bên trong, diễn biến của đại hội nhà văn lần thứ IV ra sao? Chúng ta may mắn có thêm bản "Tin Tức" gồm tài liệu tổng hợp tin trên các báo, đài về các nhà văn, nhà thơ Thu Bồn, Nguyễn Đắc Xuân, Phan Vũ thuật lại ngày 9 tháng Mười Hai 1989 tại câu lạc bộ những người kháng chiến cũ. "Tin Tức" là bản văn không "chính thức", chưa bị kiểm duyệt.

Tôi dựa vào tài liệu "Tin Tức" đó và hai bài viết của Nguyễn Đông Thức trên báo Tuổi Trẻ để thử xây dựng lại bầu không khí đấu tranh sôi nổi của hai phe thủ cựu và tiến bộ trong đại hội IV, sự thành công tương đối của một đại hội nhà văn mà Dương Thu Hương nhận định là *"cuộc tập dượt dân chủ"*.

•

Đại hội IV đánh dấu một bước tiến mới của văn học phản kháng, hay văn học tiến bộ, sau thời kỳ bị siết chặt (1988) đã tưởng như phải đình bản.

Mười lăm năm, sau biến cố 75, tôi sửa soạn viết một bài về văn học phản kháng thập niên 80 – 90, với tiến trình:

Manh nha từ tháng Mười Một 78 với bài "*Viết Về Chiến Tranh*" của Nguyễn Minh Châu trên Văn Nghệ Quân Đội. Nguyễn Minh Châu được coi là nhà văn đầu tiên, sau Nhân Văn Giai Phẩm, biểu lộ quan niệm đổi mới và phản kháng đối với giai đoạn văn học từ kháng chiến chống Pháp đến ngày nay.

Nửa năm sau, Hoàng Ngọc Hiến trên Văn Nghệ số 23, ra ngày 9 tháng Sáu 1979 viết bài "*Về một đặc điểm của văn học nghệ thuật ở ta trong giai đoạn vừa qua*".

Chúng ta không có được bài viết của Nguyễn Minh Châu, nhưng Hoàng Ngọc Hiến dựa vào tư tưởng của Nguyễn Minh Châu để đề cập tới tính cách chung của văn nghệ hiện tại: "*Sự miêu tả cái phải tồn tại lấn át sự miêu tả cái đang tồn tại*". Từ tư tưởng của Nguyễn Minh Châu, Hoàng Ngọc Hiến đẩy xa hơn nữa và đặt vấn đề với nền "*văn học phải đạo*" đang hiện diện tại nước nhà. (1)

Từ 80 đến 85, sự chống đối ngấm ngầm mở rộng trên nhiều lãnh vực văn học và nghệ thuật, các tác giả dự định thực hiện các tác phẩm:

– 80 – 81: Nguyễn Duy sáng tác trường thi "*Đánh Thức Tiềm Lực*" và bài thơ "*Bán Vàng*".

– 81: Lưu Quang Vũ soạn kịch bản "*Hồn Trương Ba, Da Hàng Thịt*".

– 82 – 83: Trần văn Thủy quay phim "*Hànội Trong Mắt Ai*" và 85, "*Chuyện Tử Tế*".

– 84: Lê Lựu viết "*Thời Xa Vắng*".

Năm 1985, sự thất bại toàn diện của nhà cầm quyền trên phương diện quản trị đất nước, đưa một số đảng viên trung kiên, cốt cán đến vực thẳm của chán nản và nghi ngờ, đưa một số nhà văn vào thế dứt khoát, hành động.

Tháng Mười 1986: Đại hội kỳ VI: trước bước đường cùng, đảng tuyên bố công khai "cởi mở".

Tháng Mười 1987: Trong cuộc hội thảo gần một trăm văn nghệ sĩ, Nguyễn văn Linh tuyên bố "cởi trói" văn nghệ.

Được đà, Nguyên Ngọc, tổng biên tập tờ Văn Nghệ xúc tiến việc cởi mở trên tuần báo Văn Nghệ: đăng những bài tiểu luận sắc bén đòi hỏi tự do tư tưởng của Nguyễn Minh Châu, Nguyên Ngọc, Nguyễn Đăng Mạnh, Nguyễn Khắc Viện... Giới thiệu và nâng đỡ các tác phẩm của Dương Thu

Hương, Nguyễn Huy Thiệp, Phạm thi Hoài... những bút ký của Mai Ngữ, Phùng Gia Lộc...

Trên các báo Thanh Niên, Tuổi Trẻ, Tuần Tin Tức... sự chống đối hiện diện dưới nhiều hình thức khác nhau. Năm 1988 nhà cầm quyền siết lại. Thanh trừng tờ Văn Nghệ, Nguyên Ngọc bị cách chức. Các báo: Đối Thoại, Truyền Thông Kháng Chiến, Cánh Én, Sông Hương... bị đóng cửa. Một số báo của "Việt kiều yêu nước" nhập cảng bị cấm.

Tháng Mười Một 1989: Đại hội nhà văn kỳ IV.

•

Nhận thức tính cách thời sự quan trọng của đại hội nhà văn kỳ IV, cho nên khi sửa soạn bài tiểu luận về giai đoạn 80 – 90 của văn học phản kháng, tôi đảo ngược thứ tự thời gian, viết về các diễn biến của đại hội nhà văn lần thứ tư trước. Sau đó sẽ trở lại phần tổng quan ghi tiến trình của những năm qua, và cuối cùng đi sâu vào nội dung của các tác phẩm. Do đó, bài viết sẽ chia làm ba phần:

Phần thứ nhất: Đại hội nhà văn Việt nam lần thứ IV.

Phần thứ nhì: Tiến trình văn học phản kháng từ 1980 đến 1990.

Phần thứ ba: Các nhà văn phản kháng và các tác phẩm.

•

Đại hội nhà văn kỳ IV được chuẩn bị từ đầu năm 1989, nhưng vì sự tranh chấp nội bộ giữa các nhà văn bảo thủ và tiến bộ, nên mãi đến cuối năm 1989 mới thành hình.

Đại hội được tổ chức tại hội trường Ba đình (Hànội) từ 23 tháng Mười dự định đến 30 tháng Mười, nhưng kéo dài đến 31 tháng Mười. (Theo báo Tuổi Trẻ, đến hết ngày 1 tháng Mười Một 1989).

Có sự tham dự của sáu ủy viên bộ chính trị, năm ủy viên trung ương đảng và đại diện nhà báo. Trong số gần bốn trăm (Tuổi Trẻ ghi ba trăm chín mươi sáu) nhà văn tham dự, có khoảng ba trăm đảng viên. Người ta thấy sự hiện diện của các nhân vật:

Đỗ Mười, ủy viên bộ chính trị, chủ tịch hội đồng bộ trưởng.

Lê Đức Thọ, cố vấn ban chấp hành trung ương đảng.

Hai ủy viên bộ chính trị, Nguyễn Đức Tâm, Đào Duy Tùng và ủy viên trung ương đảng Trần Trọng Tâm trực tiếp chỉ đạo và theo dõi đại hội.

Lần đầu tiên đại hội được thực sự bầu chủ tọa đoàn, không như trước

đây, nhà văn chỉ được giơ tay biểu quyết hay vỗ tay tán thành danh sách có sẵn do ban tổ chức đưa ra.

Chủ tọa đoàn gồm bảy người, có bốn nhà văn trong phe bảo thủ: Nguyễn Đình Thi, Trần Bạch Đằng, Lương Quy Nhân và Chu Văn, và ba nhà văn trong phe tiến bộ: Cao Tiến Lê, Lê Minh (con gái nhà văn Nguyễn Công Hoan) và thi sĩ Ý Nhi (con gái nhà văn Hoàng Châu Ký).

Đại hội họp từ 23 tháng Mười, nhưng trong những ngày đầu phải học nghị quyết 7 của ban chấp hành trung ương đảng, rồi tổng kết học tập, rồi đả thông tư tưởng, mãi đến ngày 28 tháng Mười mới thực sự tiến hành đại hội.

Đại hội chính thức họp được một ngày, thì hôm sau (29 tháng Mười), cơ quan chỉ đạo ra lệnh ngưng chương trình, để mở cuộc họp riêng cho các đảng viên khoảng ba trăm người.

Không khí đại hội căng thẳng ngay từ giây phút đầu với hai sự kiện xảy ra:

– Trung tướng Dương Thông (tổng cục an ninh) nêu vấn đề: có nhà văn nhận tiền của nước ngoài làm việc bất chính.

Một nhà văn đứng lên hỏi ngay: Xin cho biết rõ nhà văn ấy là ai? Họ, tên, địa chỉ và tiền đó dùng làm gì?

Không có câu trả lời.

– Nhà văn Hoàng Châu Ký phát biểu: "*Tôi vừa nhận được một danh sách có tên ba mươi người* (ông giơ cao cho mọi người trông thấy) *trong đó gợi ý nên bầu ban chấp hành hội nhà văn theo danh sách ấy. Trong danh sách có tên con gái tôi là Ý Nhi. Tôi yêu cầu làm rõ vấn đề. Quyền bầu ban chấp hành là quyền của đại hội. Tại sao lại có danh sách gợi ý trước? Như vậy là truất quyền của đại hội à?*".

Mọi người xôn xao, những nhà văn đại biểu các tỉnh phía Nam cho rằng nếu bị áp đặt như vậy thì bỏ ra về không họp nữa.

Nguyễn Khải, phó tổng thư ký hội nhà văn đứng lên thanh minh: "*Tôi xin thay mặt ban thư ký tuyên bố rằng danh sách đó không phải do chúng tôi đưa ra. Chúng tôi không ngu xuẩn, dại dột làm như vậy*".

Nhà văn Hoàng Châu Ký liền nói: "*Vậy yêu cầu cơ quan có thẩm quyền làm rõ vấn đề, ai là người đề xướng danh sách đó?*".

Cũng không có câu trả lời.

Bản "Tin Tức" kế tiếp: Sau khi bầu xong chủ tọa đoàn. Cố vấn ban chấp

hành trung ương đảng Lê Đức Thọ lên gặp chủ tọa đoàn. Tổng thư ký hội nhà văn Nguyễn Đình Thi đon đả đón chào, nhưng Lê Đức Thọ không bắt tay mà đến ngay nhà thơ Ý Nhi rồi hỏi:

– Tên cô là gì?

Ý Nhi đáp:

– Tên tôi là Ý Nhi.

Lê Đức Thọ tỏ ý vui:

– À, Ý Nhi thì tôi biết, là nhà thơ Ý Nhi.

Sau đó ông Lê Đức Thọ gợi ý cho Ý Nhi nên để ban chấp hành mới bầu tổng thư ký hội, không nên để cho đại hội bầu, phiền phức lắm. Ý Nhi phản đối: *"Đại hội quyết định bầu trực tiếp chức tổng thư ký, là quyền của đại hội"*.

Lê Đức Thọ đành chịu.

Tuy vậy, trung ương còn cố ra lệnh họp kín các đảng viên một ngày (ngày 29 tháng Mười), mục đích vẫn là chức tổng thư ký để ban chấp hành bầu, không nên để cho đại hội bầu trực tiếp. Nguyễn Đình Thi đọc bài diễn văn (đã nói ở trên), hướng dẫn tư tưởng các đảng viên nên theo ý đồ của trung ương. Không khí đang căng, nhà văn Nguyễn văn Bổng lên diễn đàn yêu cầu đại hội phải dân chủ công khai, phải để đại hội trực tiếp bầu tổng thư ký, bằng những lời lẽ:

"Năm nay tôi đã gần bảy mươi tuổi, hoạt động văn hóa nghệ thuật gần năm mươi năm nay. Tôi thấy đại hội có bốn trăm lẻ bốn hội viên thì đã có gần ba trăm đảng viên. Tất cả đều kinh qua thử thách. Dù có điều này điều nọ mà ngay anh em chúng tôi cần phải đấu, nhưng trong bất kỳ hoàn cảnh nào, xin đảng hãy tin đội ngũ nhà văn chúng tôi".

Đại hội lấy biểu quyết bằng cách giơ tay: một trăm năm mươi phiếu tán thành ban chấp hành bầu tổng thư ký. Một trăm tám mươi phiếu đòi đại hội trực tiếp bầu tổng thư ký. Lực lượng tiến bộ thắng thế.

Bầu Ban Chấp Hành:

Việc bầu ban chấp hành là then chốt của đại hội. So sánh các bản tài liệu hiện có, tôi thấy Nguyễn Đông Thức trên báo Tuổi Trẻ ghi rõ ràng hơn, nên dựa vào bản ghi kết quả của Nguyễn Đông Thức.

Trung ương yêu cầu ban chấp hành nên có ba mươi người, hoặc tối thiểu phải có từ hai mươi mốt đến hai mươi lăm người.

Trong cử tọa có mười người ra ứng cử và hai trăm ba mươi lăm người

được đề cử. Sau, một số rút tên, còn lại một trăm mười người. Số phiếu bầu hợp lệ là 352 (bản Tin Tức ghi 250). Muốn được đắc cử phải có hơn nửa số phiếu bầu hợp lệ. Đợt đầu có sáu người đắc cử:

1. Nguyễn Quang Sáng (tổng thư ký hội nhà văn thành phố Hồ Chí Minh) 213 phiếu (Tin Tức ghi 223).

2. Xuân Cang (nguyên tổng biên tập báo Lao Động) 189 phiếu (Tin Tức ghi 198).

3. Nguyên Ngọc (nguyên tổng biên tập báo Văn Nghệ) 188 phiếu (Tin Tức ghi 192).

4. Hữu Thỉnh 183 phiếu.

5. Vũ Tú Nam (giám đốc nhà xuất bản Tác Phẩm Mới của hội nhà văn) 181 phiếu.

6. Chính Hữu 178 phiếu.

Đại hội bầu vòng hai, trừ sáu người đắc cử, năm mươi ba người khác xin rút tên, còn lại năm mươi mốt người. Trong số năm mươi mốt, chỉ có ba người được quá nửa số phiếu trong vòng hai:

1. Nguyễn thị Ngọc Tú 191 phiếu.

2. Hữu Mai 181 phiếu.

3. Nguyễn Khải 178 phiếu.

Nhận xét kết quả: Ba người đắc cử với số phiếu cao nhất: Nguyễn Quang Sáng, Xuân Cang và Nguyên Ngọc đều là những người được tín nhiệm hoặc về tài năng hoặc về tư cách và đều thể hiện quan niệm đổi mới, mà ban chỉ đạo và phe bảo thủ muốn loại.

Ba đại biểu Anh Đức, Trần Bạch Đằng và Bằng Việt do phe thủ cựu và ban chỉ đạo muốn đưa ra đều bị thất cử.

Về phía các nhà văn trẻ: Ý Nhi được 173 phiếu, Bằng Việt 165 phiếu, Tô Nhuận Vĩ 132 phiếu, Đỗ Chu, Lê Lựu 128 phiếu, Nguyễn Duy 124 phiếu, Dương Thu Hương 119 phiếu, Thu Bồn, Bùi Minh Quốc 116 phiếu, Cao Tiến Lê 113 phiếu, Hoàng Phủ Ngọc Tường 111 phiếu, Diệp Minh Tuyền 104 phiếu.

Những nhà văn trẻ này, ngoại trừ vài trường hợp, phần lớn đều có khuynh hướng đổi mới, họ được khá nhiều phiếu, nhưng chưa đủ để chiếm sự tin cậy của đa số hội viên (tuổi trung bình của hội viên là năm mươi lăm). Nên cán cân vẫn nghiêng về phe thủ cựu.

Tuy nhiên con số chín người được bầu, cũng là một thách thức đối với ban chỉ đạo (muốn ít nhất hai mươi mốt ghế).

Trong số chín ghế của ban chấp hành mới, phe tiến bộ chỉ dành được ba ghế, các nhà văn trẻ của họ bị loại hết. Thêm nữa, Nguyễn Quang Sáng không chịu giữ chức tổng thư ký, chỉ nhận chức phó tổng thư ký.

Ghế tổng thư ký về Vũ Tú Nam, một nhà văn trung dung, hiền lành, dễ bị lung lạc.

Nguyễn Khải là một thành phần bảo thủ, có tác động mạnh mẽ.

Sự hiện diện của Nguyên Ngọc trong ban chấp hành mới với tài năng và uy tín trong quá trình tranh đấu những năm vừa qua, là một điểm đáng mừng cho phe tiến bộ.

Sự thất bại thảm hại của Anh Đức vào ghế tổng thư ký cũng là một thất bại lớn của phe bảo thủ: cá nhân Anh Đức bị tẩy chay, ăn, uống không ai chịu ngồi chung bàn, lủi thủi một mình.

Giai đoạn bầu ban chấp hành là bước đầu của cuộc học tập dân chủ. Phe thủ cựu vẫn còn ở trong thế mạnh. Phe tiến bộ đã có một điểm tựa nhưng chưa vượt khỏi mọi khó khăn.

Phần Tham Luận:

Theo Nguyễn Đông Thức, có một trăm mười bài tham luận được đăng ký, ba mươi mốt bài được trình bày trên diễn đàn.

"Tin Tức" cho biết không khí gay go trong phần đọc tham luận với nhiều chi tiết:

Nguyễn Đình Thi, tổng thư ký hội nhà văn các khóa trước trong chủ tọa đoàn, dùng quyền lực để trợ giúp phe bảo thủ, và tìm cách loại các nhà văn tiến bộ ra khỏi diễn đàn.

Dương Thu Hương đăng ký phát biểu, xếp thứ tự vào thứ bốn mươi. Nhưng Nguyễn Đình Thi và phe bảo thủ đẩy xuống thứ một trăm mười lăm. Dương Thu Hương chỉ thẳng vào mặt Nguyễn Đình Thi mà quát: *"Anh là tên đê tiện, tôi ở thứ bốn mươi tại sao anh đẩy tôi xuống thứ một trăm mười lăm, không cho tôi phát biểu, tôi không để yên đâu".*

Hôm sau, các nhà văn tiến bộ bàn nhau nhường vị trí phát biểu của mình cho Dương Thu Hương. Bài tham luận của Dương Thu Hương đã được đăng tải trên nhiều báo chí hải ngoại và Văn Học xuân Canh Ngọ (1990).

Dương Thu Hương mới phát biểu được hai phần ba bài tham luận thì bị Nguyễn Đình Thi rung chuông mời xuống, vì cho là đã hết mười phút theo

quy định, trong khi phe bảo thủ có thể phát biểu mười lăm phút, đôi khi tới nửa giờ.

Để trả đũa, khi phe bảo thủ: Anh Đức, Hoàng Xuân Nhị, Trần Bạch Đằng... lên diễn đàn đọc tham luận, phe tiến bộ vỗ tay liên tục, khiến chẳng ai nghe được gì cả, diễn giả buộc lòng phải xuống đài.

•

Trong phần tham luận, hai bài để lại tiếng vang sâu xa trong đại hội là bài của Dương Thu Hương và Bửu Tiến.

•

Tham Luận của Bửu Tiến:

Nhà văn Bửu Tiến đề cập đến *"cốt lõi của các cuộc tranh luận đang diễn ra là vấn đề dân chủ"*.

Theo ông, từ trước đến nay, đảng luôn luôn dùng phương châm *"lấy dân làm gốc"* và *"mọi việc dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra"*.

Nhưng cho đến nay, dân biết ư? Dân biết gì? Ngày trước, dưới thời kỳ Pháp thuộc, những tờ báo của các đảng viên cộng sản như tờ Le Travail, La Lutte, Nhánh Lúa, Dân Chúng... còn được lưu hành để tố cáo những bất công của chế độ thuộc địa.

Ngày nay, tình hình mỗi ngày một thay đổi, người dân trong nước có điều kiện thấm nhuần cả hai luồng tư tưởng: tư bản và xã hội chủ nghĩa. Việt kiều xuất ngoại trở về nước mang theo tin tức, sách báo, tư tưởng, những đổi thay của thế giới bên ngoài.

Nhưng trong nước vẫn bịt miệng báo chí, đóng cửa tờ này, tờ kia không hợp pháp, có lệch lạc, sai lầm, rồi cấm sách báo của Việt kiều ở hải ngoại gửi về, đâu là quyền tự do ngôn luận của người dân?

"Nền dân chủ xã hội chủ nghĩa của chúng ta, theo lý thuyết, hơn dân chủ tư sản hàng triệu lần, không nên có những biểu hiện khó hiểu để người dân so sánh và hoang mang".

Nhà văn lão thành thổ lộ những lời tâm huyết của mình, kinh nghiệm đớn đau của một người đã tham gia cuộc thanh trừng Nhân văn Giai phẩm trước đây, suy nghĩ về những sai lầm khi trước, để nhắn nhủ những người nắm trách nhiệm trong đảng, đừng phạm tội thêm một lần nữa với quê hương dân tộc:

"Dân bàn ư? Năm 1956, khi đất nước gặp khó khăn, dân cũng đã bàn. Nhiều sách báo ra đời bàn về tự do dân chủ: Nhân văn Giai phẩm, Đất Mới,

Trăm Hoa... và kết quả của việc "dân bàn" đó là vụ án Nhân văn Giai phẩm đã đưa vào tù một số ít người và làm điêu đứng một số người khác suốt ba mươi năm trời".

Người bàn với các bạn về hai chữ dân chủ hôm nay cũng đã tham gia "đấu" nhóm Nhân văn Giai phẩm, góp một tiếng nói nhỏ của một kẻ "đánh hôi" vào số phận điêu đứng của một số anh em cùng nghề... Xót xa trên tất cả là đã đánh vào tự do, dân chủ vì mơ hồ về cái đuôi tư sản của nó mà quên bẵng đi "giá trị tự thân của tự do", giấc mơ ngàn đời của nhân loại và của bản thân. Tự mình đã đánh vào mình! Ân hận đó dầy vò suốt ba mươi năm trời. Thời gian không thể xóa nhòa! Chỉ đành "mang xuống tuyền đài không tan" mà thôi!

Dân bàn ư? Năm 1964, trước khó khăn của đất nước và phong trào cộng sản quốc tế, người dân cũng bàn, chủ yếu là một số đảng viên cộng sản. Và kết quả của việc "dân bàn" này cũng lại là vụ "xét lại", cũng đưa vào tù một số đảng viên và làm điêu đứng một số đông người khác. Cũng suốt hai mươi lăm năm trời!

Là tòng phạm trong vụ đánh Nhân văn Giai phẩm, là nạn nhân – cũng nhẹ thôi – trong vụ "xét lại", người bàn về dân chủ hôm nay tha thiết đề nghị đảng ta có kết luận rõ ràng, thỏa đáng về hai vụ "tồn kho" như những sản phẩm quốc doanh khác từ hai mươi, ba mươi năm nay. Kết luận kịp thời trong giai đoạn "đổi mới" này chỉ làm sáng tỏ thiện chí "dân chủ công khai" của đảng ta, tránh được kết luận của lịch sử mai đây, e rằng không được êm dịu lắm. Đừng nên để kéo dài một sự im lặng đáng sợ, nhất là trong một vùng áp suất nhiệt đới và gió mùa đông bắc đe dọa liên tục này. Trong im lặng đó, người dân vẫn cứ nơm nớp lo sợ, chưa biết ngày nào còn có cơn bão lụt số hai, ba... giáng xuống!".

Mòn mỏi, trông mong, đến nay xế bóng vẫn chưa thấy dân chủ nở màu trên đất nước. Nhà văn lão thành biết mình sẽ ra đi, có thể sẽ không nhìn thấy đổi thay trên xứ sở, với thế hệ đến sau, ông gửi lời chào vĩnh biệt trong tin tưởng và với thế hệ Nhân văn Giai phẩm, một lời tạ lỗi chân thành:

"Hôm nay, người bàn với các bạn về hai chữ dân chủ tuổi cũng đã cao, tệ hơn nữa, sức cũng đã yếu. Ngày còn lại trên mặt đất đếm từng tháng, năm. Nhưng cho đến hơi thở cuối cùng vẫn tin chắc vào xu thế tự do, dân chủ đang cuồn cuộn dâng lên trên toàn thế giới, một xu thế không thể đảo ngược được. [...]

– Chào mừng các bạn còn sung sức góp phần tích cực vào đổi mới và còn

tuổi, kịp thấy đổi mới nở hoa, kết quả trên thế giới và trên đất nước đau thương, anh hùng và rất yêu mến của chúng ta.

– Xin lỗi anh em Nhân văn Giai phẩm và, trừu tượng hơn, xin tạ tội với Tự Do Dân Chủ, giấc mơ ngàn đời của nhân loại và của bản thân".

●

Tham luận của Dương Thu Hương:

Bày tỏ *chức năng nhận thức* của nhà văn như một yếu tố chính trong những chức năng của văn học, Dương Thu Hương đặt nhà văn trước một trách nhiệm nặng nề: trách nhiệm về sự suy thoái của quê hương và dân tộc.

Phân tích những lý do đưa đến tình trạng hủy hoại hiện giờ của dân tộc, Dương Thu Hương nêu lên những yếu tố chính:

– Hiện tượng suy đồi của các đảng viên và cán bộ tham nhũng, hối lộ, hà hiếp dân chúng... vì sao mà có?

Vì *"Đã mấy thập kỷ qua, chúng ta chỉ tuyên truyền trong công chúng: Nhân dân biết ơn đảng, nhưng chúng ta không giáo dục đảng viên: Đảng phải biết ơn nhân dân".*

Qua hai cuộc chiến, chúng ta tự hào về đảng. Đảng đã lãnh đạo thần kỳ trong chiến tranh, nhưng nếu không có nhân dân, nếu dân tộc Việt nam hèn nhát, liệu đảng có gặt hái được những chiến công oanh liệt không?

– Sau những chiến công ấy, máu đã chảy thành sông, hàng bao nhiêu người mẹ mất con, vợ mất chồng? Bao nhiêu em bé mồ côi? Bao nhiêu thảm cảnh dân tộc? Nhân dân đã âm thầm chịu đựng cuộc sống thiếu thốn trong đau khổ, lâu dài.

– Đảng còn là tác giả của những phương án sai lầm trên lãnh vực kinh tế đưa dân tộc vào sâu thêm trong lòng vực thẳm của nghèo khó, kiệt quệ:

"Luật pháp đã được đặt ra để ngăn chặn sự giàu có của con người. Tại sao nhà nước không ban hành điều luật "cấm công dân Việt nam chết đói! Cấm công dân nghèo khổ!". Bởi vì giữa điều luật cấm làm giàu với điều luật cấm nghèo khổ, điều sau nhân ái hơn".

– Trong nước bao nhiêu người bị tù oan và chết oan, nhà nước đã bồi thường ra sao? Không một ai lên tiếng?

Những nhà văn Việt nam đã trở thành những công chức trong bộ máy quan liêu, và nỗi đau khổ của nhân dân trở thành nỗi đau khổ của kẻ khác.

– Biết bao người trong thời đại chúng ta đã đi ra pháp trường để chỉ chiến

đấu cho một lý tưởng, nhưng nếu không cẩn thận, những thế hệ mai sau sẽ đưa những lý tưởng ấy ra trường bắn.

– Chỉ có những thời đại dã man nhất mới có những cá nhân chà đạp lên dân chúng [...]. Ngày nay, kẻ nào dùng bạo lực là kẻ yếu.

– Thế giới đang tiến mạnh với một tốc lực vũ bão.

"Chúng ta ý thức gì về thân phận dân tộc mình? [...] Không ai sống mãi để giữ một nền chuyên chế".

Chức năng của nhà văn là cảnh báo xã hội. Đứng trước sự đói khổ, dốt nát, tình trạng tha hóa của dân tộc, người cầm bút phải tự hỏi: chúng ta đã làm gì với chức năng ấy?

Sau cùng, Dương Thu Hương nhắc đến nhà văn quá cố Nguyễn Minh Châu, người đi tiên phong trong hàng ngũ phản kháng hiện nay, như một hình ảnh đáng nhớ của văn học và mong mỏi những nhà văn Việt nam, ở trong hay ngoài đảng, hãy viết và sống vì nhân dân, tổ quốc mình.

•

Cũng như bài tham luận đọc trước Nguyễn văn Linh hai năm trước đây, Dương Thu Hương thuyết phục người nghe và người đọc bằng lối văn nghị luận sắc bén và quyết liệt. Nói mạnh, nói thẳng vào vấn đề, không quanh co, rào đón như những cây bút quen sống dưới chế độ cộng sản.

Can đảm, thẳng thắn và có biệt tài, từ địa hạt tiểu thuyết đến văn nghị luận, Dương Thu Hương mang tâm sự, sắc thái của một kẻ sĩ hiếm hoi trong một xã hội mục rữa, suy đồi vì nền chuyên chế. Trong môi trường ấy, những người khác, hoặc đã ném bút, hoặc đã cúi mặt phục tùng. Nhưng kẻ sĩ Dương Thu Hương và một số bạn đồng hành vẫn can đảm tiếp tục cuộc hành trình.

Đại hội nhà văn kỳ IV, đem lại cho cuộc hành trình ấy, ít nhiều hy vọng.

Paris tháng Ba 1990

(1) Trên Văn Học Nghệ Thuật bộ mới số 1 tháng Năm 1985, Nguyễn Mộng Giác trong bài viết công phu "Sự Phản Kháng Của Văn Nghệ Sĩ Việt Nam Dưới Chế Độ Cộng Sản", đã trình bày khá tường tận diễn biến những năm đầu của nền văn học phản kháng, phân tích và phê bình bài của Hoàng Ngọc Hiến và phản ứng của giới văn nghệ sĩ thời đó.

tham luận của bửu tiến

●

Thưa các bạn,

Trong báo cáo của Ban Chấp hành trước đại hội này, có một điểm đúng: cốt lõi của các cuộc tranh luận đang diễn ra là vấn đề Dân Chủ. Hôm nay, tôi xin bàn với các bạn về hai chữ DÂN CHỦ. Đây là một nội dung cốt tử của Đại hội VI đảng Cộng sản Việt nam, có liên quan hết sức mật thiết với kết luận của Đại hội ấy nói rằng: "Nguyên nhân của mọi nguyên nhân là vấn đề tư tưởng và tổ chức".

Trong trào lưu "Đổi mới" trên thế giới, cuối năm 1986, Đại hội VI của Đảng ta, vốn gốc "vì dân" từ ngày thành lập, đã đưa ra một phương châm hết sức dân chủ: "lấy dân làm gốc", lại định rõ nội dung của phương châm ấy là "mọi việc dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra".

Đảng đã trải cả tấm lòng rộng lớn với Dân. Dân cũng nên trải cả tấm lòng thành thực với Đảng.

Và xin bàn:

Dân biết ư? Trong thời đại thông tin ngày nay, đúng là từ cuối năm 1986, dân bắt đầu có điều kiện biết nhiều hơn về những chuyện trong nước và trên thế giới, qua trăm nghìn nguồn thông tin đại chúng trong nước và ngoài nước. Sách báo trong phe xã hội chủ nghĩa, lại có cả sách báo các nước tư bản: Việt kiều ở các nước cũng hăm hở gửi sách báo về, tìm hiểu sâu hơn quê hương, đất nước. Bỗng, gần cuối năm 1988 và đầu năm 1989, một số báo chí trong nước dần dần vắng bóng (*Đối Thoại, Truyền Thông Kháng Chiến, Cánh Én,* và gần đây *Sông Hương* đã im tiếng sau số 39). Một số báo của Việt kiều yêu nước gửi về cũng bặt tăm. Hoàn toàn không có thông báo chính thức về lý do..., chỉ nghe loáng thoáng tin đồn từ miệng sang tai "Tờ này không hợp pháp! Tờ kia có lệch lạc!". Đã có luật báo chí đâu để căn cứ vào đó mà kết luận là hợp pháp hay không hợp pháp? Và

như vậy có "gọn" với Hiến pháp không, khi hiến pháp thừa nhận quyền tự do báo chí, tự do ngôn luận của người dân?

Nên mau mau có luật báo chí và luật xuất bản cụ thể, theo đúng Hiến pháp để vừa đảm bảo trật tự xã hội, vừa đảm bảo tự do về sách báo xuất bản. Và để hiến pháp khỏi bị lãng quên một cách tùy tiện.

Trong mù mờ, Dân chỉ cảm thấy hụt hẫng trong mục "dân biết", về mọi việc trong nước và trên thế giới trong thời đại gọi là "mở cửa" này.

Sực nhớ lại, ngày đất nước còn tối tăm – trước Cách mạng tháng Tám – khi Chính phủ Bình Dân lên cầm quyền ở Pháp, người dân thuộc địa vẫn có quyền được ra báo, chỉ qua một thể thức đơn giản: đăng ký ở Sở Báo chí. Một số đảng viên Cộng sản và một số người tiến bộ đã ra báo: *Le Travail (Lao động), La Lutte (Chiến đấu) Nhánh Lúa, Dân Chúng*... cũng đã tố cáo những bất công của chế độ thuộc địa và cũng đã bảo vệ được ít nhiều quyền lợi của người dân hồi đó. Nghĩ rằng: "Nền dân chủ xã hội chủ nghĩa của chúng ta, theo lý thuyết, hơn dân chủ tư sản hằng triệu lần, không nên có những biểu hiện khó hiểu để người dân so sánh và hoang mang".

Dân bàn ư? Năm 1956, khi đất nước gặp khó khăn, dân cũng đã bàn. Nhiều sách báo ra đời bàn về Tự do Dân chủ: *Nhân văn Giai phẩm, Đất Mới, Trăm Hoa*... và kết quả của việc "Dân bàn" đó là vụ án Nhân văn Giai phẩm đã đưa vào tù một số ít người và làm điêu đứng một số người khác suốt ba mươi năm trời.

Người bàn với các bạn về hai chữ dân chủ hôm nay cũng đã tham gia "đấu" nhóm Nhân văn Giai phẩm, góp một tiếng nói nhỏ của một kẻ "đánh hôi" vào số phận điêu đứng của một số anh em cùng nghề... Xót xa trên tất cả là đã đánh vào Tự do, Dân chủ, vì mơ hồ về cái đuôi tư sản của nó mà quên bẵng đi "giá trị tự thân của Tự do", giấc mơ ngàn đời của nhân loại và của bản thân. Tự mình đã đánh vào mình! Ân hận đó dầy vò suốt ba mươi năm trời. Thời gian không thể xóa nhòa! Chỉ đành "mang xuống tuyền đài không tan" mà thôi!

Dân bàn ư? Năm 1964, trước khó khăn của đất nước và phong trào Cộng sản Quốc tế, người dân cũng bàn, chủ yếu là một số đảng viên cộng sản. Và kết quả của việc "dân bàn" này cũng lại là vụ "xét lại", cũng đưa vào tù một số đảng viên và làm điêu đứng một số đông người khác. Cũng suốt hai mươi lăm năm trời!

Là tòng phạm trong vụ đánh Nhân văn Giai phẩm, là nạn nhân – cũng

nhẹ thôi – trong vụ "xét lại", người bàn về dân chủ hôm nay tha thiết đề nghị đảng ta có kết luận rõ ràng, thỏa đáng về hai vụ "tồn kho" như những sản phẩm quốc doanh khác từ hai mươi, ba mươi năm nay. Kết luận kịp thời trong giai đoạn "Đổi mới" này chỉ làm sáng tỏ thiện chí "Dân chủ công khai" của Đảng ta, tránh được kết luận của lịch sử mai đây, e rằng không được êm dịu lắm. Đừng nên để kéo dài một sự im lặng đáng sợ, nhất là trong một vùng áp suất nhiệt đới và gió mùa đông bắc đe dọa liên tục này. Trong im lặng đó, người dân vẫn cứ nơm nớp lo sợ, chưa biết ngày nào còn có cơn bão lụt số hai, ba... giáng xuống!

Giải mối nghi nan này giữa Đảng và Dân sẽ làm cho dân đỡ khổ tâm mà Đảng cũng đỡ khổ tâm, để lại như ngày nào, trong cuộc kháng chiến trường kỳ gian khó, Dân và Đảng kết thành một khối, và để từ nay, Đảng và Dân dù cho "Gừng cay muối mặn cũng xin đừng bỏ nhau".

Một điều nữa cũng xin nhấn mạnh: Dân chủ và chủ nghĩa xã hội là những trào lưu quốc tế hùng mạnh trong thời đại chúng ta. Trước đây, Cách mạng tháng Mười đã là chỗ dựa, là thành trì vững chắc cho Cách mạng tháng Tám và kháng chiến của ta. Ngày nay, cuộc cải tổ – cuộc cách mạng thứ hai ở Liên sô – cũng vẫn là chỗ dựa vững chắc cho cuộc đổi mới – cuộc cách mạng thứ hai ở nước ta, như Đại hội VI đã nhận định. Dựa lửng lơ cho cá dựa, e rằng kết quả dân chủ cũng chỉ lửng lơ mà thôi!

Hôm nay, người bàn với các bạn về hai chữ Dân chủ tuổi cũng đã cao, tệ hơn nữa, sức cũng đã yếu. Ngày còn lại trên mặt đất đếm từng tháng, năm. Nhưng cho đến hơi thở cuối cùng vẫn tin chắc vào xu thế Tự do, Dân chủ đang cuồn cuộn dâng lên trên toàn thế giới, một xu thế không thể đảo ngược được.

Ít khi gặp nhau đông đủ như hôm nay, và e rằng tới đại hội V cũng khó lòng gặp lại được, cuối cùng, xin có đôi lời tâm sự với các bạn:

– Chào mừng các bạn còn sung sức góp phần tích cực vào đổi mới và còn tuổi, kịp thấy Đổi mới nở hoa, kết quả trên thế giới và trên đất nước đau thương, anh hùng và rất yêu mến của chúng ta.

– Xin lỗi anh em Nhân văn Giai phẩm và, trừu tượng hơn, xin tạ tội với Tự do Dân chủ, giấc mơ ngàn đời của nhân loại và của bản thân.

– Xin chúc anh em bị oan khiên trong vụ "xét lại" chóng được rửa oan.

– Chúc Đại hội Nhà văn lần thứ IV, Đại hội "Đổi Mới" thành công tốt đẹp.

– Xin nhận ở đây lời chào vĩnh biệt vui vẻ của tôi.

ĐỊNH NGUYÊN

những tưởng

Chiều qua nhận được một tờ thư
Của kẻ lòng tôi cố hững hờ
Những tưởng đào sâu chôn chặt lại
Cái tình dan díu lúc ngây thơ

Những tưởng đôi khi chút nắng hè
Lỡ vàng kỷ niệm trót xa kia
Hay đôi dòng lệ hoen tròng mắt
Cuối những cơn mưa vụng trộm về

Những tưởng thời gian đã mịt mù
Đã xa tăm tắp tận thiên thu
Đã quên như đá im như tượng
Và lạnh như là cổ tích xưa

Những tưởng hương thơm của vẹn tròn
Một lần da thịt một lần ngon
Đã như vải liệm tình yêu cũ
Mỗi một lời yêu một mộ phần

Những tưởng tình xa như nắng mưa
Nắng hoen mầu nhớ mưa tương tư
Nắng mưa, mưa nắng đời tôi đó
Mưa. Nắng. Tôi. Một trời bơ vơ

Những tưởng như là tấm áo quan
Vào giờ hạ huyệt ai khăn tang?
Tưởng như, như tưởng cây buồn lá
Hóa lá buồn cây rụng vội vàng

Những tưởng quên rồi những nỗi đau
Em về lạnh buốt lưỡi dao cau
Ngày. Đêm. Tôi bỗng thành hư ảo
Trăm cái hoang đàng chợt nhớ nhau

TRẦN SA

họ chẳng có gì để tự vệ

Họ chẳng có gì để tự vệ
Hãy bắn vào đầu họ
Nhắm vào giữa trán họ
Họ sẽ mở mắt nhìn những viên đạn lao thẳng
Có thể họ sẽ cười
Có thể họ sẽ khóc
Khóc đau đớn
Và cười không sợ hãi

Họ chẳng có gì để tự vệ
Họ ghê tởm vũ khí
Hãy bắn vào đầu họ
Nhắm kỹ khoảng giữa hai mắt họ
Bắn chết họ ngay
Đừng cho họ hấp hối

Họ chẳng có gì để tự vệ
Ngoài giấc mơ Tình yêu và Tự do tuyệt đối
Họ nguyện chết trọn vẹn
Họ nguyện phải chọn đổi

Họ chẳng có gì để tự vệ
Hãy bắn vào đầu họ
Nếu lương tâm các người cho phép
Hãy bắn những con người
Hãy bắn kẻ đồng loại

Họ chẳng có gì để tự vệ
Bắn đi

2-90

TRẦM PHỤC KHẮC

nuôi bền

Tôi lớn lên chẳng hề han hỏi
Những bàn tay hơi hướm mặt người
Chất dinh dưỡng từ đâu nối mãi
Những con đường xanh như giấc mơ

Giấc mơ có tự thời nguyên thủy
Xân nhập trong tôi những núi rừng
Thiết lập lâu đài, xây pháo lũy
Mà giấc mơ còn mãi dửng dưng

Tôi lớn dần lên như ngẫu nhiên
Bàn tay trần trụi ngón ưu phiền
Ngón không chép nổi bài thơ hạnh
Ngón còn run rẩy chỗ nhân duyên

Tôi lớn tràn lên như tiếng reo
Tinh sương tắt ngấm, chiều trôi theo
Tiếng reo mỏi buốt đêm dài, rụng
Hoa vốn thơ ngây, mộng vốn nghèo

Thôi hãy chia nhau chỉ một lần
Những phần riêng của giấc mơ chung
Từ trong giấc ngủ không thành mộng
Ta chỉ còn nhau lại bước cùng.

viết

●

Kẻ chưa hề viết một câu thơ
Đã bỏ thân nơi một bến bờ
Ở đó, trên đầu con sóng động
Có bài thơ lớn của hư vô.

HÀ NGUYÊN THẠCH

lên đồi đón xuân

●

sớm mai khoác nắng lên đồi
núi mây xuống thấp ngó trời rộng thênh
đồi xa, đồi xa bước nhanh
nghe chân cỏ rối gọi mình thiết tha
lá thầm rụng đẫm sương nhòa
hiên đời gió tạt quanh ta bóng chùng
tiếng chim hót dưới lòng thung
gõ vào vách đá vọng trùng suối tuôn
nước qua khe réo gọi nguồn
người qua đây ngóng đợi mòn tuổi thơ
dưới kia chân đá dựng bờ
lá xanh vẫy gọi dáng mùa xuân tươi
cầm trên tay, cả nụ cười
sao em nỡ nhốt kín đời tài hoa
đồi xa, chân bước, đồi xa
lên đây mới hiểu em là của tôi.

HOÀNG KHỞI PHONG

ly thân, một trường hợp điển hình của văn chương phản kháng

●

Khi quý vị đọc quyển sách này, không hiểu việc gì đã xảy đến với tác giả của nó: nhà văn Trần Mạnh Hảo, bởi vì Ly Thân là một tác phẩm gây chấn động từ Nam ra Bắc, tôi muốn nhấn mạnh cái chiều từ Nam ra Bắc này bởi vì Ly Thân đã không xuất hiện dưới nhãn hiệu của nhà xuất bản Sự Thật, Văn Nghệ... hay những nhà xuất bản khác ở Hànội, nơi mà những quyển sách nặng nề về chính trị, nặng về ý thức hệ Cộng sản như Lênin Toàn Tập ra đời, ngay cả truyện, thơ cũng bị chiếu rọi qua những cái kính lúp để phát hiện kịp thời dù một cử chỉ, lời nói, suy nghĩ nhỏ nhặt đều phải nhất nhất theo con đường của đảng. Cũng trên con đường này trong năm vừa qua ở Thiên An Môn, Quân đội Nhân dân Trung hoa đã bắn xối xả vào hàng triệu sinh viên, học sinh, công nhân, thợ thuyền Trung hoa, đã dùng hàng trăm chiến xa, hàng chục sư đoàn cơ giới để khai thông thủ đô Bắc kinh sau một tháng trời tê liệt trên mọi lãnh vực. Máu của người Trung hoa đã đổ cho tự do, dân chủ của dân tộc Trung hoa bởi con đường bế tắc của đảng Cộng sản Trung hoa. Sáu tháng sau, trên những con đường tương tự ở Đông Âu, mở màn là Ba lan, rồi kế đó là Tiệp khắc, Hung gia lợi và ở Đông Đức, những dân tộc này tránh được đổ máu, bởi vì những người lãnh đạo các nước này đã biết khai mở một con đường khác, đã dám nhìn vào sự thật, đã biết so sánh với các nước láng giềng chứ không nhất nhất đi mãi trên con đường bành trướng, thôn tính các nước láng giềng. Ở Đông Âu có một biệt lệ là nước Lỗ ma ni, cái giá phải trả của Ceausescu khi cưỡng lại với ý muốn của toàn thể dân chúng là sinh mạng vợ chồng ông cùng hàng ngàn đảng viên trong ngành an ninh và hàng chục ngàn dân chúng. Và mới đây nhất, ngay tại nước Nga, nơi trung tâm quyền lực của thế giới Cộng sản, những người lãnh đạo ở điện Cẩm linh biết được cái gì họ phải làm để có lợi cho dân Nga trên mọi lãnh vực, hơn là cứ bo bo ôm

lấy các giáo điều cũ kỹ, trong lúc dân Nga mỗi lúc mỗi nghèo, mỗi lúc mỗi sợ hãi hơn và đời sống càng ngày càng trở nên tồi tệ.

Trở lại với Ly Thân và tác giả của nó là nhà văn Trần Mạnh Hảo, quyển sách được thai nghén không biết tự bao giờ, nó được hoàn tất vào năm 1987, được in ra, phát hành bởi nhà xuất bản Đồng Nai vào năm 1989, vừa mới bầy bán trong vòng ba ngày, lệnh cấp tốc từ Bắc vào Nam là phải cấm, tịch thu hết toàn bộ, dẫu sao chăng nữa nó cũng đã lọt tới mắt của quần chúng, từ cái mắt những người may mắn được đọc này đã lan qua cái tai cái miệng của quần chúng và chẳng bao lâu tiếng vang đó bay qua đại dương. Không phải đợi tới năm 1987 khi Nguyễn văn Linh tuyên bố "cởi trói" cho văn nghệ, những người làm "văn nghệ và ăn lương chế độ" đó mới có tiếng nói phản kháng thật sự. Những nhà văn, chữ "nhà văn" viết hoa, luôn luôn cất kín, giữ gìn những suy tư đích thực của họ ở trong lòng, khi điều kiện chưa cho phép dân chúng chỉ được thấy một phần nào những tiếng nói phản kháng đó dưới dạng thức văn chương bình dân và truyền khẩu, và khi điều kiện cho phép, đó là lúc những tác phẩm ra đời. Khi chưa thể xuất hiện, những nhà văn lắng nghe từ mọi phía, rồi chìm đắm trong sự suy nghĩ, do đó khi lời tuyên bố "cởi trói" chưa kịp ráo miệng, những nhà văn đã có ngay một loạt những tác phẩm mà bấy lâu nay họ gìn giữ như một bảo vật. Chỉ trong một sớm một chiều những Nguyễn Huy Thiệp, Dương Thu Hương, Nhật Tuấn, Phạm thị Hoài, Nguyễn Duy, Trần Vàng Sao, Trần Mạnh Hảo, Phùng Gia Lộc, Hà văn Thùy, Lưu Quang Vũ, Trần văn Thủy và hàng chục những cây bút khác đưa tác phẩm của họ ra ánh sáng trên đủ các bộ môn thơ, văn, ký, kịch, phim. Đây dứt khoát không thể là chỉ thị cấp trên đưa xuống, đây rõ ràng là những tiếng lòng của họ đã được ấp ủ, gìn giữ bấy lâu, được bật ra vì không thể kìm chế lâu hơn nữa, như những tiếng nấc không thể nhịn. "Cởi trói" hay "không cởi trói" là việc của tập đoàn lãnh đạo, nhưng những việc xảy ra ở Trung hoa, ở Đông Âu đã làm bật những tác phẩm này lên như những tiếng nấc nghẹn ngào của quần chúng mà nhà văn là đại diện. Ảnh hưởng của những tác phẩm này trước tiên nó khơi động đến những "nhà văn" không viết hoa đã có một thời là công cụ cho chế độ, trên những bài viết mới đây chúng ta thấy có thể giải thích nhiều kiểu khác nhau của những cây bút Nguyễn Đình Thi, Trần Bạch Đằng, Nguyễn Khải... Đó là cái cách nhìn của những người đã quá lâu chìm trong guồng máy, đã quá sợ hãi từ những hậu quả của Nhân văn Giai phẩm vào năm 1957 mặc dù ở thời điểm này chế độ cộng sản ở ngoài Bắc vừa tạo được một thành công lớn là hất được người Pháp sau hơn một trăm

năm đô hộ khỏi đất nước, và mới chỉ cầm quyền vỏn vẹn có ba năm, chưa đủ cho toàn dân thấy được những sai lầm không thể sửa chữa trên con đường mà đảng Cộng sản Việt nam đã chọn, và những người cầm bút trong Nhân văn Giai phẩm chỉ mới nhân cơ hội Trăm Hoa Đua Nở để đòi hỏi một điều là **chính trị không thể chỉ đạo văn nghệ,** từ đó tới nay đã ba thập niên qua đi, chuyện "trói" là có thật, nhưng bây giờ những nhà văn đích thực không đòi hỏi "cởi trói", họ chống lại những cái sai lầm từ bản chất, họ chống lại cái xấu, cái ác để có một tương lai đẹp hơn, tốt hơn.

Ly Thân là tác phẩm vượt xa hơn những tác phẩm của những nhà văn phản kháng khác vì lý do này, lý do khác, tác phẩm của những nhà văn này đôi lúc làm người đọc ngộ nhận là họ chống những người Cộng sản xấu để có những người Cộng sản tốt hơn, dưới ngòi bút Trần Mạnh Hảo, qua nhân vật Trần Khuất Nguyên, thì hầu như chẳng thể nào có được một người Cộng sản tốt, ông có cường điệu quá không? Trong thực tế, với hàng triệu đảng viên, có nhiều người dã khởi đi bằng lòng yêu nước thật sự, chiến đấu cho tự do của đất nước mình mà không hề quan tâm đến vấn đề ý thức hệ, những người này khi tham gia kháng chiến chống Pháp chưa hề đọc Marx, chưa hề đọc Lénin và lại càng xa lạ với Mao và Staline, cho đến khi Pháp xuống tàu về nước, đất nước bị chia đôi, hào quang chiến thắng Pháp vừa tàn, ngẩng mặt lên họ đối diện với những vụ cải cách ruộng đất, với phong trào đấu tố cường hào, địa chủ, rồi "sửa sai", rồi liền ngay lập tức, họ lại bị xua vào một trận chiến mới là giải phóng miền Nam, và chiến tranh cứ mỗi ngày mỗi lớn mạnh, những B52, những đường mòn Hồ Chí Minh, những điểm, những diện... đã làm cho toàn thể miền Bắc giống như một con ngựa đã lọt vào đường hẻm không thể quay đầu, cứ thế nó tiến tới trước, và cuối con đường hẻm kia, năm 1975, miền Nam thua trận đã cho những người chiến thắng có một thời gian ngừng lại để thở, để quan sát, để thấy sự thật không phải như họ nghĩ, những khó khăn ập đến từ mọi phía, những tiếng than oán của dân chúng suốt mười lăm năm qua, đã đến lúc họ phải công nhận một sự thật não nề là con đường Cộng sản không thể đưa đất nước đến chỗ phú cường, đưa dân tộc đến chỗ ấm no và hạnh phúc. Đông Âu và ngay cả Nga là những sự kiện soi tỏ điều này. Và nhà văn phải chăng là những người đi trước quần chúng, nói lên những ước mơ, nguyện vọng của quần chúng chứ không phải là công cụ cho chế độ, về hùa với chế độ để vẽ lên những điều không bao giờ xảy ra, và trong một quốc gia mà nền cai trị dựa vào bạo lực, phần số của dân chúng đen tối biết chừng nào nếu không có những nhà văn đích thực viết hoa.

Ly Thân của Trần Mạnh Hảo được viết trong thái độ này, ông khác hẳn những nhà văn phản kháng khác còn một chút e dè, sợ hãi sự tráo trở, lật lọng của chế độ, dùng văn chương chống lại bạo quyền, dùng tác phẩm chống lại chế độ, nhưng vẫn còn trang bị cho mình một cái áo giáp phòng hờ, ngõ hầu đề phòng một vụ Nhân văn Giai phẩm khác. Trần Mạnh Hảo không nghĩ đến những hậu quả đó, ông ngồi vào bàn viết và để mặc cho những phẫn nộ, những tiếng gào thét, những tiếng nấc nghẹn ngào òa xuống trang giấy, ông viết hối hả không phải vì "cởi trói" hay "không cởi trói" mà vì những xúc động ùa đến hết đợt này đến đợt khác. Ông viết như sợ ngòi bút của ông không kịp với những ý nghĩ ở trong đầu, ông viết như thể lần cuối cùng được viết, và buông bút ra có thể như một con ngựa già kiệt lực trên đỉnh đèo. Thái độ can đảm nhất và đáng phục nhất là chối bỏ cái quá khứ của chính mình, chối bỏ những điều mà ông đã hơn một lần tự hào về nó, chối bỏ cái danh phận đảng viên của ông, thì sá kể gì mấy cái vặt vãnh như là hộ khẩu. Mấy ai trong chúng ta có được cái can đảm quay lại với quá khứ của chính mình, công nhận mình đã sai, con đường mình chọn là lầm, riêng điều đó đã lớn hơn búa rìu của chế độ. Bởi ông viết không phải vì nhu cầu chính trị từ trên đưa xuống, đây là tiếng lòng của ông, đây là tiếng nấc của quần chúng, đây là tác phẩm của ông, của một nhà văn trước khi có cái đẹp để tuyên xưng thì phải đánh đổ cái xấu, cái ác trong hiện tại, phải truy cho ra cái nhân của điều xấu, và đánh bật cái gốc cho dù bây giờ những điều xấu đó đã lớn trở thành một cây đại thụ. Cái nhân này, cái gốc đó chính là chế độ cai trị tràn đầy bạo lực của đảng Cộng sản Việt nam trong hiện tại. Tôi trích một đoạn thật ngắn, một câu trả lời cho người bố, một nhà văn công cụ của chế độ. Éo le thay ông bố "nhà văn công cụ" này đã nhiều lần thao thức về chế độ, đã nhiều lần thấy mình hèn mà không thể không hèn, đã nhiều lần thấy mình sai mà không thể không sai, thấy mình xấu mà không thể không xấu, thấy mình đồng lõa với tội ác vì im lặng mà không thể không đồng lõa. Cô gái có tên là Vương Thi bởi trong lòng ông bố, tự đáy thâm tâm ông không ngửi được thơ văn sặc mùi minh họa, ca tụng đảng và chế độ nên gửi tiếng lòng thầm kín của ông vào tên của con gái, ông mơ đến những ông vua của thơ và do đó, không lấy làm lạ nếu Vương Thi yêu Trần Khuất Nguyên, một nhà thơ đích thực sau cùng bị bắt nhốt vào nhà thương điên và bị xiết cổ chết tức tưởi trong tăm tối.

... Con đừng lấy tên Trần Khuất Nguyên đặt lại cho con con một lần nữa, dù có ghép tên Thi vào cuối cùng vẫn vậy thôi. Sợ cuối đời nó vận vào người

như bố nó, thành ra khi sống lúc nào cũng phải đối diện với sông Mịch La. Con biết sông Mịch La là sông gì không?

– Là con sông Khuất Nguyên nhảy xuống tự tử bố ạ.

– Vậy thì con đừng bắt con con mang tên dòng sông định mệnh ấy nữa.

...

– Bố ạ, nếu con người cứ phải mãi mãi sống trong nỗi sợ hãi thì tất cả sông ngòi, khe suối, thậm chí cái rãnh nước đầu hè cũng có thể là sông Mịch La.

Đó là văn chương Trần Mạnh Hảo trong Ly Thân, quyển sách quả là có một đôi chỗ cường điệu, nhưng nếu phân tích cho tới cùng quyển sách nào mà không có khuyết điểm? Nhất là viết trong thái độ của kẻ cùng đường, viết như không thể không viết, viết không phải để đùa chơi, để có mặt với đời, viết để làm cho trọn cái trách nhiệm của người cầm bút, viết vì không thể mãi mãi cúi đầu, viết vì đất nước ở đâu đâu cũng thấy bóng dáng của những sông Mịch La cuồn cuộn.

Tôi không thể không nhắc đến sự góp phần của nhà xuất bản Đồng Nai, và những người ghi lại phương danh mình trên quyển sách Ly Thân, đã góp mặt qua những cánh cửa này, người chịu trách nhiệm xuất bản Nguyễn thị Thanh Thảo, biên tập Lê Đăng Kháng, sửa bản in Mạnh Thư và trình bày bìa họa sĩ Chi Lăng. Đây là một thái độ can đảm không kém so với tác giả Trần Mạnh Hảo, bởi vì hơn lúc nào hết Việt nam đang cần có những tác phẩm của các nhà văn, nhà thơ như Nguyễn Huy Thiệp, Dương Thu Hương, Nhật Tuấn, Phạm thị Hoài, Nguyễn Duy, Lưu Quang Vũ, Trần văn Thủy... và nhất là Trần Mạnh Hảo. Qua những nhà văn này, mọi điều xấu được phơi bầy, mọi điều tốt được đề cao. Đây chính là bước khởi đầu một giai đoạn mới của lịch sử.

Sau hết, tôi không thể không nhắc tới nhà xuất bản Thời Văn, một nhà xuất bản mới thành lập do nhà văn Cao Xuân Huy chủ trương. In lại tác phẩm Ly Thân của Trần Mạnh Hảo, chắc chắn không phải là công việc có tính cách thương mại. Điều mà Thời Văn nhắm tới là khuếch đại những âm thanh cuồng nộ từ bên kia bờ biển nơi quê nhà đến các độc giả ở hải ngoại, ngõ hầu cho chúng ta, những kẻ lưu vong nơi xứ người có một cái nhìn đích thực đến những thay đổi đang ồ ạt xảy ra nơi quê nhà.

NHẬT TIẾN

về dòng văn chương phản kháng

●

1. Có hay không có một dòng văn chương phản kháng ở quê nhà.

Năm 1987, tôi được xem lần đầu tiên cuốn phim tài liệu "Chuyện Tử Tế" của đạo diễn Trần văn Thủy. Trong phim có đoạn quay cảnh mấy em thiếu nhi đang xúm xít kẻ một cái biểu ngữ. Màn ảnh chỉ đủ lớn cho thấy phần đuôi của tấm vải với hai chữ lớn "Vĩ Đại". Phóng viên hỏi:

– Các em kẻ hai chữ vĩ đại, vậy các em đã nhìn thấy có cái gì, ở đâu vĩ đại không?

Một thiếu nhi ngẫm nghĩ rồi trả lời:

– Em chỉ nghe nói đến vĩ đại chứ chưa thấy cái gì vĩ đại cả!

Hầu như chỉ những người tỵ nạn chính trị đi sau năm 1975 mới hiểu rõ ý nghĩa trọng đại mà chế độ mới vẫn thường gán ghép cho hai chữ vĩ đại mỗi khi đặt nó lên biểu ngữ. Hai chữ ấy chỉ được dùng khi nói đến hoặc "Đảng" hoặc "Bác Hồ" mà thôi. Vậy mà đạo diễn Trần văn Thủy đã để cho một cháu ngoan Bác Hồ tuyên bố một câu khẳng định:

– Em chỉ nghe nói đến vĩ đại chứ chưa thấy cái gì vĩ đại cả.

Tôi hiểu ngay rằng người văn nghệ sĩ chân chính ở Việt nam, vừa nương theo cơ hội "cởi trói" của nhà nước, đã biểu lộ tiếng nói phản kháng của mình. Và cũng vì chính điều này mà tôi cho rằng cái thông điệp mà đạo diễn Trần văn Thủy gửi đi ở ngay phần mở đầu của cuốn phim "Chuyện Tử Tế", dù là mượn lời của Karl Marx cũng là để gửi gấm cho giới lãnh đạo cao cấp của Cộng sản Việt nam trước hoàn cảnh đen tối của đất nước và sự lầm than của dân tộc. Thông điệp ấy nói rằng:

– *Chỉ có loài thú vật mới quay lưng lại nỗi đau khổ của đồng loại để lo cho bộ da của mình.* Sau đó, qua những khoảng thời gian cách quãng nhau trong vòng hai năm, tôi đã được đọc nhiều bài viết hhác nhau, từ thơ đến truyện, từ bút ký đến bình luận văn nghệ và chính trị của nhiều cây bút ở

quê nhà đăng tải trên nhiều tờ báo khác nhau từ Nam ra Bắc, trong đó những người làm văn nghệ chân chính ở Việt nam đã nhất loạt nói lên tiếng nói phản kháng của mình về những nỗi cơ cực mà nhân dân Việt nam hiện đang phải chịu đựng, về sự tham nhũng thối nát của các cấp lãnh đạo, về sự bất lực của guồng máy tổ chức xã hội, và vì sự bóp nghẹt của cường quyền đối với sự tự do của văn nghệ sĩ.

Trong số những tờ báo ấy, như tờ *Văn Nghệ, Tiền Phong, Lao Động, Phụ Nữ, Tuần Tin Tức* ở miền Bắc, tờ *Sông Hương, Lang Bian* ở miền Trung, tờ *Đại Đoàn Kết, Tuổi Trẻ, Sàigòn Giải Phóng* ở miền Nam đã xuất hiện những tên tuổi mà bây giờ đã trở thành những tên tuổi sáng chói đối với những độc giả ở quê nhà, hay đã thường xuyên được nhắc nhở trong sinh hoạt đàm thoại của nhiều người cầm bút ở hải ngoại. Có thể kể đến những tên tuổi như Nguyễn Huy Thiệp, Hà văn Thùy, Trần văn Thủy, Phạm thị Hoài, Dương Thu Hương, Trần Mạnh Hảo, Nguyễn Minh Châu, Lưu Quang Vũ, Lại Nguyên Ân, Võ văn Trực, Hà Sĩ Phu, Nguyên Ngọc, Phùng Gia Lộc, Nguyễn Duy, Trần Vàng Sao...

Với một đội ngũ các nhà văn, nhà thơ, nhà biên khảo xuất hiện đồng loạt trên những tờ báo từ Nam ra Bắc như thế, dù chỉ trội lên trong khoảng thời gian ngắn ngủi không quá ba năm, theo nhận xét của tôi, đã có đủ điều kiện để kết luận rằng thực sự đã hình thành một dòng văn chương phản kháng ở quê nhà.

2. Nếu có dòng văn chương phản kháng, thì đối tượng của nó là gì: Bản chất chế độ Cộng sản, hay hiện tượng sai trái của cán bộ thừa hành.

Người cán bộ Cộng sản vẫn thường sử dụng lập luận "Đó chỉ là hiện tượng, không phải bản chất" để cãi xóa cho những biểu lộ yếu kém của chế độ thông qua những ảnh hưởng của nó đối với đời sống xã hội. Thực ra lề lối ngụy biện không thuyết phục được ai. Bởi vì, chính sách vở của người Cộng sản cũng đã nói rằng bản chất và hiện tượng đều tồn tại khách quan, không phụ thuộc vào ý thức con người và ở trong mối liên hệ hữu cơ khác nhau. Mỗi sự vật đều là sự thống nhất giữa bản chất và hiện tượng. Sự thống nhất đó là do ở chỗ: *Bản chất bao giờ cũng bộc lộ ra qua các hiện tượng, còn hiện tượng thì bao giờ cũng là sự hiểu hiện của bản chất.*

Trong bút ký triết học của Lênin, ông cũng viết rằng: *Bản chất hiện ra. - Hiện tượng có tính bản chất*".

Như vậy thì không thể nói dòng văn chương phản kháng khi đề cập đến những sai lầm, những yếu kém, những bất công, những đàn áp, những nỗi

nhục nhằn, cơ cực của đông đảo quần chúng nhân dân chỉ là nhắm vào hiện tượng sai trái của cán bộ mà không đụng đến bản chất của chế độ. Rau nào thì phải có sâu ấy, đó là chuyện đương nhiên. Cho nên thật khó mà xác định được lằn ranh rõ rệt giữa hai lãnh vực ấy, bởi vì khi đụng chạm đến lãnh vực này, đem truy nguyên ra, tất nó phải bắt nguồn từ lãnh vực kia.

Hãy lấy lời nhận định sau đây của nhà văn (ở trong nước) Mai văn Tạo nói về sự đóng góp của tờ Văn Nghệ, cơ quan ngôn luận của hội Nhà văn Việt nam, trong phong trào văn chương phản kháng để thấy sự phản kháng nhắm vào hiện tượng hay bản chất, theo tôi, nó phải là cả hai:

– Tờ Văn Nghệ xông thẳng vào những vấn đề vô cùng bức xúc của con người và xã hội, phanh phui, phê phán và lên án những hành vi xấu xa tội lỗi xúc phạm đến đời sống và con người. Khoảng cách giữa đời sống và thơ văn trên trang báo dần dần thu ngắn lại. Những bất công xã hội, bọn cường hào mới, kẻ lợi dụng chức quyền vơ vét của công, ức hiếp nhân dân được nhiều ngòi bút có lòng, còn dũng khí vạch mặt và tố giác gắt gao, nghiêm khắc. *Cái Đêm Hôm Ấy Đêm Gì, Vua Lốp, Tiếng Hú Con Tàu, Tướng Về Hưu, Công Lý Chẳng Quên Ai*... tưởng chừng không bao giờ ra mắt người đời thì nhiều tháng qua đã phơi bầy trên những trang báo *Văn Nghệ*. Chưa bao giờ báo *Văn Nghệ* hội tụ được đông đảo người sáng tác trên khắp mọi miền đất nước như thời gian vừa qua. Và chính vì thế mà độc giả từ Bắc chí Nam đã đón nhận *Văn Nghệ* như một người bạn trung thực đồng cảm cảnh ngộ oan khuất của mình. Chưa bao giờ *Văn Nghệ* được coi là tờ báo của mọi người như những tháng gần đây.

(Các nhà văn nói về vụ báo Văn Nghệ)

Đất Việt Tháng Hai 1989

3. Trong trường hợp có một dòng văn chương phản kháng thật sự, những nhà văn lưu vong phải làm gì để hỗ trợ.

Hôm nay, theo chỗ tôi biết đã có ít ra là hai nỗ lực, trong đó có nỗ lực của tòa soạn Văn Học đang được xúc tiến để góp phần hỗ trợ trực tiếp cho phong trào văn chương phản kháng ở quê nhà. Đó là việc ấn hành những tập sách giống như cuốn Trăm Hoa Đua Nở Trên Đất Bắc của cố học giả Hoàng văn Chí đã thực hiện hồi thập niên 1950 để nói về vụ Nhân văn Giai phẩm. Việc ấn hành những cuốn sách này có mục đích quảng bá tư tưởng đòi hỏi tự do dân chủ của những người cầm bút can đảm và chân chính ở quê nhà, và đồng thời nuôi dưỡng ngọn lửa đấu tranh cho tự do

dân chủ để nó không thể bị dập tắt do chủ trương nay mở mai thắt của nhà nước Cộng sản.

Tuy nhiên đó chỉ là những công tác cụ thể, trực tiếp đối với phong trào văn chương phản kháng Tôi cho rằng, ngoài sự việc đề cập một cách trực tiếp đến dòng văn chương phản kháng đó, người cầm bút ở hải ngoại còn nên tiếp sức cho những cuộc vận động đấu tranh đòi tự do dân chủ ở trong nước bằng chính những suy nghĩ, những đóng góp của mình. Một khi tiếng nói đồng loạt của giới cầm bút nói riêng, và của toàn thể mọi người nói chung dù ở bất cứ phần đất nào trên thế giới đối với những nguyện vọng chính đáng của dân tộc thì chắc chắn bạo lực và những tinh thần bảo thủ, trì trệ, ngoan cố sẽ phải lùi bước để nhường chỗ cho những hạt nhân hy vọng sẽ làm nẩy sinh thời kỳ mới, một vận hội mới cho đất nước.

4. Về ảnh hưởng của những tác phẩm văn chương phản kháng đối với độc giả trong và ngoài nước.

Theo tôi thấy, chỉ một câu nhận định của nhà văn Mai văn Tạo đã nêu ở trên "chưa bao giờ *Văn Nghệ* được coi là tờ báo của mọi người như những tháng gần đây", thì đủ biết ảnh hưởng của những bài viết trong phong trào văn chương phản kháng đối với độc giả ở quê nhà đã đến như thế nào.

Riêng ở ngoài nước, ngoại trừ giới làm văn nghệ có điều kiện trao đổi, truyền tay nhau đọc những tác phẩm ở quê nhà, đa số độc giả vẫn còn bỡ ngỡ và hầu như chưa được thông báo đầy đủ về phong trào văn chương phản kháng đã có từ vài năm nay.

Tôi hy vọng khi những cuốn sách viết về phong trào văn chương đó (kèm với phần văn liệu trích dẫn) sẽ được phát hành trong một, hai tháng gần đây, độc giả ở hải ngoại sẽ có dịp được tường trình một cách đầy đủ và cặn kẽ hơn, và dĩ nhiên, chỉ khi đó, ta mới có thể thẩm định được dư luận của độc giả ở ngoài nước đối với những sáng tác này.

19 tháng Ba 1990

Đón đọc:

LY THÂN

Truyện dài Trần Mạnh Hảo

Thời Văn xuất bản

VŨ HUY QUANG

vài cảm nghĩ nhân đọc vàng lửa của nguyễn huy thiệp.

Trong vòng hơn hai năm nay, một hiện tượng văn học làm xôn xao dư luận trong nước. Tác giả Nguyễn Huy Thiệp của Tướng Hồi Hưu, Kiếm Sắc, Con Gái Thủy Thần, Phẩm Tiết và Vàng Lửa... những sáng tác đã gây ra một sự chú ý lạ thường.

Tôi có nghe rằng Thế Ngữ, tác giả Chuyện Như Đùa, Nguyễn Mạnh Tuấn với Cù Lao Tràm, và Nguyễn Huy Thiệp... là những tác giả đương thời được giảng dậy ở học đường, (học viên của Cao Đẳng Sư Phạm, bộ môn Văn, đem ra bàn thảo, điều nghiên, bình giảng... các tác phẩm trên, vì các tác giả ấy phơi bày về nhiều khía cạnh của xã hội đương thời. (Chuyện đang xảy ra ở Thành phố Hồ Chí Minh – Saigon cũ).

Tại Hànội, lương một giáo viên là mười lăm ngàn, không đủ ăn, vậy mà những số báo Văn nghệ nào – giá bảy trăm một số – có truyện ngắn của Nguyễn Huy Thiệp cũng bán chạy, truyền tay nhau đọc, cùng bình luận sôi nổi trong giới văn nghệ. Đã có người coi báo Văn Nghệ – với những sáng tác của lớp nhà văn trẻ – là một phong trào Nhân văn Giai phẩm thứ nhì.

Chắc chắn có một điểm chung giữa hai lớp nhà văn ấy: Họ đều phàn nàn, chống chế độ, nói ra những ngặt nghèo, thiết thực, những phi lý trong đời sống mà họ phải gánh chịu.

Nguyễn Huy Thiệp thể hiện tài năng ở bất cứ truyện nào của anh, nhưng chúng tôi nhắc đến Vàng Lửa ở đây, vì nội dung đặc biệt của tác phẩm: sự ám chỉ đến thần tượng họ Hồ. Anh không phải người độc nhất, đầu tiên... nhưng là người viết ra rõ nét nhất, xúc tích nhất. Người góp ý, phê bình, khen ngợi... không thiếu, nhưng tránh né nói đến tính ẩn dụ của nội dung ấy. Từ độc giả, đến những nhà văn hóa chuyên môn... đã có những ý kiến

trái ngược: Vương Trí Nhàn, Diệp Minh Tuyền, Nguyễn văn Bổng, Đỗ văn Khang... kẻ thì bảo lập dị, người la dị dạng, người bảo tài ba (đến nỗi diễn được đời sống hiện thực không che đậy)... hoặc mừng rỡ đến nỗi *trước khi có Tướng Về Hưu, văn xuôi ở nước ta chẳng có gì*.. Còn những lời chê bai, làm tôi liên tưởng đến phép–nói–ngược mà Đoàn Giỏi viết về Phan Khôi xưa kia. Nhưng tất cả "quên" không nói điều: Nguyễn Huy Thiệp dám nhìn thẳng vào thần tượng, làm thần tượng trơ trụi. (Một tác giả khác, M.H.T, – tên tắt cuối bài – trong một truyện ngắn mà tôi không nhớ tên, cũng trên báo Văn Nghệ, nghĩ về lòng yêu lãnh tụ trong cuộc chiến, sau khi thắng trận, *nhìn vào thực tại người ta bắt đầu thở dài: khổ nhất là không có lòng tin, mà thảm hại nhất là lòng tin mù quáng).*

Một điều lạ, là ở một nơi đầy dẫy nghèo nàn vật chất, lại có sự suy nghĩ tưởng tượng phong phú, và sản sinh ra những dòng văn điêu luyện. Có người bảo: trong nước, ở môi trường sống bị đè nén, mới có những "xì hơi" mãnh liệt. Những người suy nghĩ nhất, đều không nói ra, mà đồng lòng ở cung cách xả hơi đó: Ở họ, sự chỉ trích chế độ đã cao hơn một mức độ: Họ cùng nghĩ lại về công tội của Hồ Chí Minh.

Cùng với Nga, Trung cộng, Việt nam là một trong những nước cộng sản nguyên thủy và "chính thống", giáo điều nhất. Nga đã mang xác ướp Stalin ra khỏi lăng đã lâu, (nay chỉ còn lại có xác ướp Lénin), Trung Cộng bắt đầu giảm dần bóng Mao Trạch Đông, (hiện tượng Đặng Tiểu Bình). Việt nam bắt đầu "sờ" vào hình tượng Hồ Chí Minh. Chính quyền hiện tại, họ có can đảm dứt khoát với điều lạc hậu lớn nhất từng được nuôi dưỡng bao lâu nay, bằng cách cho xác ướp Hồ vào lòng đất không?

Họ nhận ra chính họ đã là tù nhân của chính họ chưa? những người cầm quyền kế vị họ Hồ hiện nay liệu có khác gì:

Số phận ngẫu nhiên giao cho ông đứng trên đỉnh cao nhất, ông không dám phá vỡ bất cứ quan hệ nào làm hại đời cộng sinh đó, bởi phá vỡ nó là ngai vàng không đứng vững...

(Vàng Lửa).

•

Người Việt hải ngoại, nhìn những tệ trạng trong nước ấy, chúng ta băn khoăn đòi lật một chế độ tạo ra những lạc hậu kỹ thuật, sa đọa tinh thần: chế độ thủ phạm ấy có kế hoạch – không phải cứ phủ nhận nó mà làm nó biến đi được – có mưu lược và thủ đoạn, có giai cấp thừa hành, độc quyền tuyên truyền, giải thích, được bảo vệ bởi chính kiến trúc họ tạo ra: cách

VŨ HUY QUANG

vài cảm nghĩ nhân đọc vàng lửa của nguyễn huy thiệp.

Trong vòng hơn hai năm nay, một hiện tượng văn học làm xôn xao dư luận trong nước. Tác giả Nguyễn Huy Thiệp của Tướng Hồi Hưu, Kiếm Sắc, Con Gái Thủy Thần, Phẩm Tiết và Vàng Lửa... những sáng tác đã gây ra một sự chú ý lạ thường.

Tôi có nghe rằng Thế Ngữ, tác giả Chuyện Như Đùa, Nguyễn Mạnh Tuấn với Cù Lao Tràm, và Nguyễn Huy Thiệp... là những tác giả đương thời được giảng dậy ở học đường, (học viên của Cao Đẳng Sư Phạm, bộ môn Văn, đem ra bàn thảo, điều nghiên, bình giảng... các tác phẩm trên, vì các tác giả ấy phơi bày về nhiều khía cạnh của xã hội đương thời. (Chuyện đang xảy ra ở Thành phố Hồ Chí Minh – Saigon cũ).

Tại Hànội, lương một giáo viên là mười lăm ngàn, không đủ ăn, vậy mà những số báo Văn nghệ nào – giá bảy trăm một số – có truyện ngắn của Nguyễn Huy Thiệp cũng bán chạy, truyền tay nhau đọc, cùng bình luận sôi nổi trong giới văn nghệ. Đã có người coi báo Văn Nghệ – với những sáng tác của lớp nhà văn trẻ – là một phong trào Nhân văn Giai phẩm thứ nhì.

Chắc chắn có một điểm chung giữa hai lớp nhà văn ấy: Họ đều phàn nàn, chống chế độ, nói ra những ngặt nghèo, thiết thực, những phi lý trong đời sống mà họ phải gánh chịu.

Nguyễn Huy Thiệp thể hiện tài năng ở bất cứ truyện nào của anh, nhưng chúng tôi nhắc đến Vàng Lửa ở đây, vì nội dung đặc biệt của tác phẩm: sự ám chỉ đến thần tượng họ Hồ. Anh không phải người độc nhất, đầu tiên... nhưng là người viết ra rõ nét nhất, xúc tích nhất. Người góp ý, phê bình, khen ngợi... không thiếu, nhưng tránh né nói đến tính ẩn dụ của nội dung ấy. Từ độc giả, đến những nhà văn hóa chuyên môn... đã có những ý kiến

trái ngược: Vương Trí Nhàn, Diệp Minh Tuyền, Nguyễn văn Bổng, Đỗ văn Khang... kẻ thì bảo lập dị, người la dị dạng, người bảo tài ba (đến nỗi diễn được đời sống hiện thực không che đậy)... hoặc mừng rỡ đến nỗi *trước khi có Tướng Về Hưu, văn xuôi ở nước ta chẳng có gì...* Còn những lời chê bai, làm tôi liên tưởng đến phép–nói–ngược mà Đoàn Giỏi viết về Phan Khôi xưa kia. Nhưng tất cả "quên" không nói điều: Nguyễn Huy Thiệp dám nhìn thẳng vào thần tượng, làm thần tượng trơ trụi. (Một tác giả khác, M.H.T, – tên tắt cuối bài – trong một truyện ngắn mà tôi không nhớ tên, cũng trên báo Văn Nghệ, nghĩ về lòng yêu lãnh tụ trong cuộc chiến, sau khi thắng trận, *nhìn vào thực tại người ta bắt đầu thở dài: khổ nhất là không có lòng tin, mà thảm hại nhất là lòng tin mù quáng).*

Một điều lạ, là ở một nơi đầy dẫy nghèo nàn vật chất, lại có sự suy nghĩ tưởng tượng phong phú, và sản sinh ra những dòng văn điêu luyện. Có người bảo: trong nước, ở môi trường sống bị đè nén, mới có những "xì hơi" mãnh liệt. Những người suy nghĩ nhất, đều không nói ra, mà đồng lòng ở cung cách xả hơi đó: Ở họ, sự chỉ trích chế độ đã cao hơn một mức độ: Họ cùng nghĩ lại về công tội của Hồ Chí Minh.

Cùng với Nga, Trung cộng, Việt nam là một trong những nước cộng sản nguyên thủy và "chính thống", giáo điều nhất. Nga đã mang xác ướp Stalin ra khỏi lăng đã lâu, (nay chỉ còn lại có xác ướp Lénin), Trung Cộng bắt đầu giảm dần bóng Mao Trạch Đông, (hiện tượng Đặng Tiểu Bình). Việt nam bắt đầu "sờ" vào hình tượng Hồ Chí Minh. Chính quyền hiện tại, họ có can đảm dứt khoát với điều lạc hậu lớn nhất từng được nuôi dưỡng bao lâu nay, bằng cách cho xác ướp Hồ vào lòng đất không?

Họ nhận ra chính họ đã là tù nhân của chính họ chưa? những người cầm quyền kế vị họ Hồ hiện nay liệu có khác gì:

Số phận ngẫu nhiên giao cho ông đứng trên đỉnh cao nhất, ông không dám phá vỡ bất cứ quan hệ nào làm hại đời cộng sinh đó, bởi phá vỡ nó là ngai vàng không đứng vững...

(Vàng Lửa).

•

Người Việt hải ngoại, nhìn những tệ trạng trong nước ấy, chúng ta băn khoăn đòi lật một chế độ tạo ra những lạc hậu kỹ thuật, sa đọa tinh thần: chế độ thủ phạm ấy có kế hoạch – không phải cứ phủ nhận nó mà làm nó biến đi được – có mưu lược và thủ đoạn, có giai cấp thừa hành, độc quyền tuyên truyền, giải thích, được bảo vệ bởi chính kiến trúc họ tạo ra: cách

nào khác hơn ngoài cách dè bỉu kẻ ác say mê quyền lực đến cùng tột hầu đương đầu với nó?

Ngoài tài năng viết văn của Nguyễn Huy Thiệp, anh đã can đảm viết về thực trạng, phá quan niệm tuyên truyền đã bao vây anh từ khi anh trưởng thành, trong hoàn cảnh của một ngòi bút sống bấp bênh, khắc nghiệt. Người ở hải ngoại hoàn toàn tự do, không bị một áp lực nào, chúng ta có nên bớt "bảo thủ" chưa, trước những biến chuyển siêu tốc của một thế giới ngày càng co lại? Hay cứ đi mãi một con đường, theo mãi một quan niệm là nhớ nhung, luyến tiếc quá khứ cá nhân, để tự cô lập... Ta nhìn ra đâu là vấn nạn của *chính ta* chưa?

Mười bốn năm qua, các nhà văn trong nước thấy thành quả yếu kém của chế độ, họ xét lên tầng mức chưa bao giờ họ từng làm trắng trợn ra giấy trắng mực đen, chúng ta xét về thành quả ở hải ngoại mười bốn năm qua, chúng ta thấy có nên chăng, xét lại lề lối, nhận định của chúng ta? Ở quốc nội, trước thảm trạng của đất nước, người dân đón mừng Nguyễn Huy Thiệp như một đại diện thay mặt họ, đụng vào hồn ma lãnh tụ, hồn ma từng được xiển dương thành một tôn giáo: Điều này từ 54 – 75, người miền Nam đã làm rồi: chúng ta rủa xả. Sau 75 chúng ta tiếp tục rủa xả. Chúng ta nên làm gì sau điều thụ động trong nỗi ao ước cải thiện điều xấu đang ngự trị? Hay chúng ta vẫn thích lập luận mỗi khi nghĩ đến thân phận mình – để đưa đến một kết cục theo ý ta tưởng tượng? Để cho bấy lâu nay ta không thoát ra được những chật chội, nhầy nhụa, cũ rích... hầu đón nhận những ý kiến có tầm nhìn xa, những quan điểm tích cực? Cho đến... thế kỷ 21, tình trạng này cứ kéo dài mãi như mười bốn năm qua ở hải ngoại, nếu viết một truyện ngắn như kiểu Vàng Lửa trong tương lai, thì một tác giả nào đó có thể viết một truyện với đại ý như sau: Một đám người cố đào xới ngôi mộ cũ, nói là xây nhà, nhưng chỉ đào đất lỗ mỗ, làm tan thêm đất cát, cùng lúc một đám người áo quần diêm dúa đứng xa xa, đưa tay chỉ trỏ, tiếng bấc tiếng chì... Để diễn ý của Nguyễn Huy Thiệp từng viết trong Vàng Lửa: Thủ dâm (trong quan niệm) chính trị.

Có câu cách ngôn đâu đó của Tây phương "cửa nhà mình không quét, đi quét cửa nhà người". Ta ở hải ngoại, với một thực tế khác, ta nên nhìn rõ vấn đề của ta hay chưa? Tại sao Nguyễn Huy Thiệp được người dân mừng rỡ đón đọc đến thành một hiện tượng một thời? Báo đọc rồi truyền tay nhau? Phải chăng vì anh diễn ra những dòng tư tưởng đúng thật của hiện trạng xã hội anh đang sống? Trong khi ở hải ngoại chúng ta được một

quan điểm nào thích đáng với hiện trạng cần đưa ra mổ xẻ cho vấn đề của chính chúng ta? Phải chăng đa số chúng ta đang sống tản mạn, tiêu cực, nghi ngờ, khinh hiềm nhau, gay gắt với quá khứ và dễ duôi trong hiện tại; yêu nước bằng khẩu hiệu và hô hào đoàn kết; ám ảnh bởi dĩ vãng, chỉ nghe những gì chúng ta thích nghe, đóng tai mắt với bất cứ ý kiến nào, và chúng ta quên một điều: người dân trong nước từ Hànội đến Sàigòn, người ở thành phố, người ở nông thôn, đồng bào ta đang nghĩ gì, cần gì. Những người **không được sống, mà phải sống...** để cho thế hệ mai sau tồn tại.

Hay là người Việt hải ngoại là quốc gia riêng, vô chính phủ, chúng ta chỉ suy nghĩ và sống trong cảm quan cô đơn, riêng lẻ... của từng người một trong chúng ta?

Tuy nhiên, dẫu mẫu người Việt nam ngày nay không thuần nhất, lại phân hóa tâm lý (người trong nước, kẻ hải ngoại, các hoàn cảnh địa lý, xã hội, các lứa tuổi...) nhưng đọc Vàng Lửa, người ta đã có nguồn đồng cảm rất giống nhau: Chống sự tù túng trực diện can đảm hơn chống sự áp bức ở xa, và lòng ai oán là thụ động chứ sự đương đầu mới là tích cực.

VẠN GIẢ

phôi pha

mỏi mòn khe khẽ gọi thơ
trôi xuôi dòng nước hững hờ hẹn xưa
thì thầm ru dỗ giấc trưa
lần trong hiu quạnh cơn mưa cuối mùa
cũng đành cho hết cuộc thua
thân tan nát rã mấy mùa biển dâu
tàn hương hoa rụng cánh sầu
xoay vòng nhật nguyệt đổi mầu thời gian
quê xa dậy cả rộn ràng
nửa đời lữ thứ ngờ ngàng chút vui
tung chăn chia xẻ ngọt bùi
trần gian hé cửa ngậm ngùi phôi pha

NGUYỄN HUY THIỆP

vàng lửa

●

"Đành lòng vậy... Cầm lòng vậy...".

Ông Quách Ngọc Minh, ngụ ở Tu Lý, huyện lỵ Đà Bắc viết thư cho tôi: "Tôi đã đọc truyện ngắn Kiếm Sắc của ông kể về tổ phụ tôi là Đặng Phú Lân. Riêng chi tiết gặp Nguyễn Du không thích. Nhân vật "người trẻ tuổi trong quán trong trẻo lạ lùng, tâm hồn sạch như ở núi ra" không ra gì. Bài hát "Tài mệnh tương đố" có ý gán cho Nguyễn Du là khéo mà không khéo vậy. Ông gắng thu xếp lên chơi. Tôi sẽ cho ông xem vài tư liệu, biết đâu giúp ông có cách nhìn khác. Con gái tôi là Quách thị Trinh sẽ mời ông món canh cá nấu khế ông thích...".

Nhận được thư, tôi liền lên thăm gia đình ông Quách Ngọc Minh. Những tư liệu cổ mà ông Quách Ngọc Minh gìn giữ thật độc đáo. Về Hànội, tôi viết truyện ngắn này. Khi viết, tôi có tự ý thay đổi một vài chi tiết phụ và sắp xếp, chỉnh lý lại các tư liệu để hợp với việc kể chuyện.

●

Năm 1802, Nguyễn Phúc Ánh chiếm Thăng Long, lên ngôi vua, đặt tên hiệu là Gia Long. Bên cạnh nhà vua có người châu Âu giúp việc. Trong số ấy có một người Pháp tên là Phơ-răng-xoa Pơ-ri-ê do chính giám mục Pi-nhô đờ Bên-han (Bá Đa Lộc) tiến cử. Nhà vua thường gọi y là Phăng.

Phăng từ nhỏ đã thích phiêu lưu. Y từng tham gia cách mạng 1789, bạn với Xanh Giuýt. Năm 1794, Phăng theo chân một tàu buôn trôi dạt đến Hội An. Người ta không rõ cuộc gặp gỡ của y với Bá Đa Lộc, chỉ biết Bá Đa Lộc có viết thư giới thiệu Phăng với vua Gia Long.

Trong tập bút ký của mình sau này, Phăng viết:

"Nhà vua là một khối cô đơn khổng lồ. Ông đóng trò rất giỏi trong triều đình. Ông đi ra đi vào, ra các mệnh lệnh, chấp nhận sự tung hô của bọn quần thần. Ông là người cha nghiêm khắc của lũ con ích kỷ, dần độn. Là người chồng đáng kính của các bà vợ tầm thường... Ông biết ông đã già,

với bọn cung tần mỹ nữ trẻ đẹp ông bất lực. Ông biết rõ cái triều đình thiển cận ông dựng nên, hiểu rõ quốc gia mình nghèo đói. Ông luôn lo sợ bởi quyền lực nắm trong tay, nó lớn ngoài sức chứa một con người...".

Trong một chuyến đi săn ở phía Bắc kinh thành Huế, Phăng đi theo vua Gia Long. Phăng kể:

"Nhà vua cỡi ngựa, lưng rất thẳng. Ở giữa thiên nhiên, trông ông rạng rỡ, mất đi vẻ đăm chiêu cau có hằng ngày. Ông vui vẻ vào cuộc săn hào hứng. Buổi tối, ngồi với tôi, ông bảo: "Khanh biết không, cái lũ chó ấy, chúng nó chuẩn bị cả rồi. Chỗ nào trẫm đi qua thì chúng thả thú ra". Tôi ngạc nhiên, tôi hỏi vì sao nhà vua "vốn xuất thân là một võ tướng" lại chịu được sự nhục mạ ấy. Ông cười: "Khanh chẳng hiểu gì. Vinh quang nào chẳng xây trên điếm nhục?" Tôi ngồi nghe nhà vua, nhận thấy ông trải đời ghê gớm. Ông hiểu bản chất đời sống cộng sinh. Số phận ngẫu nhiên giao cho ông đứng trên đỉnh cao nhất, ông không dám phá vỡ bất cứ quan hệ nào làm hại đời sống cộng sinh đó. Bởi phá vỡ nó, nghĩa là ngai vàng không còn đứng vững. Tôi có hỏi nhà vua về các tư tưởng phương Đông. Tôi nhận thấy ông không quan tâm đến họ. Ông bảo: "Tất cả do cay cú đời sống. Họ là quá khứ. Thời khắc đang sống là đáng kể". Nhà vua chăm chú ăn món gân hổ hơn là tiếp chuyện tôi...".

Phăng được vua Gia Long cho phép đi nhiều nơi. Phăng từng gặp Nguyễn Du, bấy giờ còn đang giữ chức tri huyện. Phăng kể:

"Trước mặt tôi là một người nhỏ bé, mặt nhàu nát vì đau khổ. Ông nổi tiếng là một nhà thơ có tài. Tôi thấy ông hoàn toàn không hiểu gì về chính trị. Trước sau ông là một viên quan tận tụy. Ông hơn những người khác ở nhân cách nhưng nhân cách ấy có giá trị gì khi cuộc đời thực ông sống xúi xó, túng kiết? Ông hoàn toàn thiếu tiện nghi. Ông không phù phiếm nhưng sự hào hoa cũng không có nốt. Đời sống tinh thần bóp nghẹt ông. Ông nói chuyện giản dị và hóm hỉnh. Trực giác tuyệt vời. Cũng như vua Gia Long, ông là một khối nguyên liệu to lớn nhưng nhẹ đồng cân hơn, hợp chất tạo thành ít hơn, độ bám của bụi bặm cũng ít hơn. Cả hai đều là những khối nguyên liệu vô giá, những vật quốc bảo".

Phăng được Nguyễn Du dẫn đi thăm một vài nơi trong địa hạt của mình. Phăng viết:

"Ông ta (tức Nguyễn Du) có sự thông cảm sâu sắc với nhân dân, ông yêu nhân dân mình, ông đại diện cho nhân dân ở phần u uẩn nhất, trữ tình nhất nhưng cũng đáng thương nhất. Vua Gia Long không đại diện cho ai,

ông chỉ chịu trách nhiệm với mình. Đấy là điều vĩ đại nhưng cũng đê tiện khủng khiếp. Nhà vua có cách nhìn thực tiễn với từng khắc tồn tại như thế cũng là của dòng họ, của quốc gia, của dân tộc. Ông biết xót thân ông. Nguyễn Du thì khác, Nguyễn Du không biết xót thân ông. Ông thông cảm với những đau khổ của các số phận đơn lẻ mà không hiểu nỗi đau khổ lớn của dân tộc. Đặc điểm lớn nhất của xứ sở này là nhược tiểu. Đây là một cô gái đồng trinh bị nền văn minh Trung Hoa cưỡng hiếp. Cô gái ấy vừa thích thú, vừa nhục nhã, vừa căm thù nó. Vua Gia Long hiểu điều ấy và đấy là nỗi cay đắng lớn nhất mà ông cùng cộng đồng chịu đựng. Nguyễn Du thì khác, ông không bao giờ hiểu điều ấy. Nguyễn Du là đứa con của cô gái đồng trinh kia. Dòng máu chứa đầy điển tích của tên đàn ông khốn nạn đã cưỡng hiếp mẹ mình. Nguyễn Du ngập trong mớ bùng nhùng của đời sống, còn vua Gia Long đứng cao hẳn ngoài đời sống ấy. Người mẹ của Nguyễn Du (tức nền chính trị đương thời) giấu giếm con mình sự ê chề và chịu đựng với tinh thần cao cả, kiềm chế. Phải ba trăm năm sau người ta mới thấy điều nầy vô nghĩa.

Nguyễn Du sống dân dã, ông hồn nhiên chịu đựng sự nghèo túng cùng nhân dân. Ông không đứng cao hơn họ, không hưởng thụ cao hơn họ, và như thế, ông hoàn toàn không biết làm chính trị. Tất cả đời sống vật chất của ông do những hoạt động cù lần mang lại, năng suất thấp, chỉ thỏa mãn những nhu cầu tối thiểu. Lòng tốt của ông là thứ lòng tốt nhỏ, không cứu được ai. Vua Gia Long thì khác. Ông khủng khiếp ở khả năng dám bỡn cợt với tạo hóa, dám mang cả dân tộc mình ra lường gạt, phục vụ cho chính bản thân mình. Ông làm cho lịch sử sinh động hẳn lên. Đấy là lòng tốt lớn của nhà chính trị. Lòng tốt lớn của nhà chính trị không chỉ là làm việc thiện với một số phận đơn lẻ mà còn là sức đẩy của ông ta với khối cộng đồng. Từng phần tử trong cộng đồng do luật tự nhiên chi phối sẽ tự tồn tại, định hướng và phát triển. Không có một sức đẩy mạnh, cả cộng đồng sẽ mọc rêu, mủn nát. Cộng đồng Việt là cộng đồng mặc cảm. Nó bé nhỏ xiết bao bên cạnh nền văn minh Trung Hoa, một nền văn minh vừa vĩ đại, vừa bỉ ổi, lại vừa tàn nhẫn...".

Phăng có kể cho vua Gia Long ấn tượng khi gặp Nguyễn Du. Phăng viết:

"Nhà vua nghe tôi một cách lơ đãng. Tôi có cảm giác ông bị nặng tai nhưng không phải. Ông không coi Nguyễn Du ra gì, hoặc có thể coi ông Nguyễn Du là con ngựa giống tốt trong cả đàn ngựa, lợn, bò, gà mà ông chăn dắt. Ông bảo: "Trẫm có biết người ấy. Cha nó là Nguyễn Nghiễm.

Anh nó là Nguyễn Khản". Tôi thấy nhà vua hiểu sự bất lực của ông với đời sống nghèo khó và những trì trệ của dân tộc ông. Ông không tin học vấn có thể cải tạo giống nòi. Điều ấy có lý, trước hết là vật chất. Những hoạt động kinh tế cù lần chỉ đủ sức cho một dân tộc sống khắc khoải. Vấn đề ở chỗ phải đứng lên vươn thành cường quốc. Làm điều đó, phải có gan chịu đựng sự va xiết trong quan hệ với cộng đồng nhân loại. Thói hủ nho và thủ dâm chính trị sẽ không bao giờ tạo được những quan hệ trong sáng, lành mạnh. Sẽ đến lúc nền chính trị thế giới giống như món nộm suồng sã, khái niệm thanh khiết ở đấy vô nghĩa".

Năm 1814, người ta phát hiện ra một nơi có vàng, Phăng xin vua Gia Long cho một số người châu Âu cùng mình đi tìm kiếm. Vua Gia Long đồng ý. Phăng không để lại tư liệu nào kể về chuyến đi tìm vàng này. Tuy nhiên có một người Bồ Đào Nha tham gia đoàn tìm vàng đã viết hồi ký. Người Bồ Đào Nha này kể lại:

"Đoàn chúng tôi có mười một người gồm bốn người Bồ Đào Nha, một người Hà Lan, năm người Pháp và một người Việt dẫn đường. Chỉ huy chúng tôi là Phơ-răng-xoa Pơ-ri-ê. Y là một người tàn bạo, được vua Gia Long tin cậy... Chúng tôi đi ngựa, mang theo vũ khí và những dụng cụ đãi vàng như dân tìm vàng hồi thế kỷ trước ở Bắc Mỹ. Ngay Phơ-răng-xoa Pơ-ri-ê cũng không lường trước sự việc diễn ra. Điều ấy khiến cho sau này chúng tôi phải trả giá đắt. Đa số chúng tôi tham gia chuyến đi vì sự hiếu kỳ. Chúng tôi chuẩn bị lương thực đủ trong một tháng. Chúng tôi luồn rừng và đến nơi sau một tuần đi đường. Nơi đây là thượng nguồn một con sông lớn nằm kẹp trong thung lũng hoang vắng. Không hề thấy bóng người qua lại, quạ bay hàng đàn. Trong bản đồ, Phơ-răng-xoa Pơ-ri-ê gọi đây là thung lũng Quạ. Chúng tôi cắm lều ngay bên bờ sông. Ngay ngày đầu tiên, người Hà Lan trong đoàn đã lên cơn sốt. Ông ta lên những cơn co giật khủng khiếp, người nóng như than, mặt xám lại. Chúng tôi đề nghị để lại một người chăm sóc ông ta nhưng Phơ-răng-xoa Pơ-ri-ê không nghe. Y dồn tất cả chúng tôi vào núi đào vàng và lọc quặng. Buổi tối, khi chúng tôi trở về thì người Hà Lan đã chết. Phơ-răng-xoa Pơ-ri-ê sai ném xác người Hà Lan xuống sông. Quạ lập tức bu đen trên thây người chết...

Mỏ vàng gần như lộ thiên. Sự hào hứng khiến chúng tôi quên mệt nhọc. Đến ngày thứ ba, chúng tôi bị thổ dân tấn công. Chúng tôi co cụm lại. Những người thổ dân cầm dao, gậy đứng từ xa chửi rủa và dùng đá ném chúng tôi. Họ có ý muốn đuổi chúng tôi chứ không có ý gì khác. Người

Việt dẫn đường đi theo chúng tôi đã biến mất ngay từ khi những người thổ dân xuất hiện. Phơ–răng–xoa Pơ–ri–ê nói tiếng Việt rất tồi. Y giơ cao tấm thẻ bài của vua Gia Long nhưng vô hiệu. Đáng lẽ chúng tôi phải rút ngay nhưng Phơ–răng–xoa Pơ–ri–ê không kìm chế được. Y nổ súng. Một người thổ dân trúng đạn. Số còn lại chạy tán loạn. Chúng tôi đòi Phơ– răng–xoa Pơ–ri–ê quay về nhưng y không nghe, y bắt chúng tôi tiếp tục làm việc. Vàng đã làm cho y lóa mắt và mụ mị đi. Buổi chiều khi chúng tôi quay về lều thì thấy đầu lâu của người Việt dẫn đường cắm trên cọc nhọn ngay bên cạnh đấy. Đêm ập xuống, trời nóng như thiêu, chúng tôi thấy rất nhiều quạ bay từ rừng lên, vừa bay vừa kêu những tiếng man rợ.

Khoảng nửa đêm, lửa bốc cháy dữ dội chung quanh lều. Những mũi tên tẩm thuốc độc ở đâu bắn đến như mưa. Năm người trong đoàn chúng tôi trúng tên chết ngay. Phơ–răng–xoa Pơ–ri–ê mang theo số vàng đãi được mở con đường máu thoát ra. Lửa nóng quá. Trước mặt, sau lưng, trên trời, dưới đất, đâu đâu cũng thấy lửa cháy rừng rực...".

Hồi ký của người Bồ Đào Nha vô danh không viết gì thêm. Tôi, người viết chuyện này đã cất công đi tìm các thư tịch cổ và hỏi han nhiều bậc bô lão. Không có tài liệu gì và cũng không ai biết gì về thung lũng Quạ hoặc chuyện những người châu Âu thời vua Gia Long. Mọi cố gắng của tôi trong nhiều năm nay vô hiệu. Tôi xin hiến bạn đọc ba đoạn kết cho câu chuyện này để bạn đọc tùy ý lựa chọn.

ĐOẠN KẾT 1

Đoàn tìm vàng còn sót lại ba người. Phăng bảo toàn nguyên vẹn số vàng được đào mang về. Vua Gia Long vui mừng vì đã tìm được mỏ vàng. Nhà vua cho khoanh vùng thung lũng Quạ và cho tiến hành khai thác mỏ vàng. Phăng được cử trông coi việc này. Hai người châu Âu còn sót lại trong đoàn tìm vàng cũng được mời tham gia nhưng họ từ chối. Phăng trông coi việc khai mỏ vàng trong vòng hai năm. Vua Gia Long rất tin cẩn y và thường ban cho y những bổng lộc hậu hĩnh. Một hôm, người ta đem đến cho y một món ăn quý do nhà vua ban. Đấy là món chim hầm bát bảo nấu rất công phu. Phăng ăn xong thì thấy bụng đau cồn cào dữ dội, mắt trợn ngược, máu hộc ra đầy mồm miệng. Y chết ngay trên bàn ăn. Trong một cuốn sổ ghi chép của y sót lại, người ta đọc thấy những dòng chữ sau:

"Tất cả những cố gắng của con người hướng về điều thiện đều là những cố gắng đau đớn, nhọc lòng. Điều thiện hiếm như vàng và sau đó phải được vàng bảo đảm nữa mới có giá trị thực.

Chúng ta sống vô nghĩa, nghèo khó và đau khổ trong những lý thuyết

chắp vá đầy nguỵ biện, những mối bất hòa kỳ thị dân tộc và đẳng cấp, những kinh nghiệm sống của chúng ta mong manh và vụn vặt xiết bao. Đến bao giờ, hỏi đến bao giờ, trên mặt đất này xuất hiện tiến bộ?"

ĐOẠN KẾT 2

Thoát khỏi biển lửa, đoàn tìm vàng sót lại một Phăng. Y mang số vàng đào được tìm đến dinh viên quan sở tại, Phăng đưa ra thẻ tín bài có dấu hiệu của vua Gia Long xin được che chở. Quan huyện là một vị túc nho già, biết nghề thuốc. Phăng đã dưỡng bệnh ngay tại huyện lỵ hẻo lánh này. Con gái quan huyện là Vũ thị còn trẻ nhưng góa chồng mang lòng yêu mến y. Sau khi Phăng về kinh đô, y được vua Gia Long ban thưởng hậu hĩnh. Nhà vua đã cho tiến hành khai thác mỏ vàng.

Lúc này ở châu Âu, nền đế chế của Na-pô-lê-ông Bô-na-pác đã sụp đổ. Châu Âu chín chắn hơn. Họ bắt đầu hiểu vẻ đẹp và vinh quang một dân tộc không phải do cách mạng hoặc chiến tranh mang lại, cũng không phải do các nhà tư tưởng hoặc các hoàng đế mang lại, bởi vậy họ sống đỡ căng thẳng hơn, giản dị hơn, hợp tự nhiên hơn. Phăng xin vua Gia Long mang theo Vũ thị và một số vàng lớn hồi hương. Về Pháp, ông lập một ngân hàng và sống sung sướng đến già. Ông thường kể lại cho con cháu nghe về những kỷ niệm quá khứ, về những biến cố ở xứ An Nam xa xôi. Theo ông, thời ông ở An Nam mới là sự bắt đầu lịch sử ở quốc gia người Việt, khi này biên giới phân định, chữ La tinh phổ biến, người Việt dần thoát ra sự cầm tù đáng sợ của nền văn minh Trung Hoa, có những mối giao lưu chung với cộng đồng nhân loại.

ĐOẠN KẾT 3

Tất cả đoàn tìm vàng bị giết chết. Lính triều đình bao vây và tấn công họ chứ chẳng có thổ dân nào cả như trong hồi ký của người Bồ Đào Nha vô danh lầm tưởng. Người ta tìm được vàng giấu trong đồ đạc của những người châu Âu, nó lẫn trong quần áo và ở cả những sổ sách ghi chép nữa. Vua Gia Long cho sung công và sau đó cử một người trong hoàng tộc đứng ra lo việc khai thác mỏ vàng. Cuối đời, vua Gia Long sống trong cung cấm, tìm cách tránh mọi tiếp xúc với bên ngoài. Nhà vua rất ghét những ai nhắc lại mối quan hệ với người này, người nọ khi nhà vua còn hàn vi, dù đấy là người Việt, người Trung Hoa hay người châu Âu nào khác.

Triều Nguyễn của vua Gia Long lập ra, một triều đại tệ hại. Chỉ xin lưu ý bạn đọc đấy là triều đại để lại nhiều lăng.

Hànội 1988

NGUYỄN Ý THUẦN

Như diều đứt dây

●

Hiếu thua tôi ba tuổi và là đứa con thứ mười chín của gia đình. Đó là tính theo vai vế của sáu bà mẹ, còn theo tuổi tác thì nó lớn hơn một số anh chị và nhỏ hơn một số em trai, gái trong nhà. Là con thứ ba của dì Tư, ban đầu nó lẫn lộn trong đám anh em ba mươi tư đứa, chẳng có gì đặc biệt để nổi bật như Chi – con bé lạc lõng từ lúc mới sinh ra được vài ngày – hay Từ An – đứa con út đúng nghĩa của gia đình, thông minh một cách lạ lùng... Thuở bé là thế, nhưng càng lớn thì điểm khác biệt của Hiếu càng rõ. Cho đến năm đệ tứ thì thật là *rõ ràng* và *nổi bật* giữa những đứa con họ Nguyễn.

Đầu tiên là chiều cao, Hiếu lùn quá sức tưởng tượng. Chưa đầy một thước rưỡi thật là điều oái oăm mà thượng đế đã dành cho thằng em thứ mười chín của tôi. Đúng ra, lúc đầu cơ thể cũng phát triển bình thường như mọi người khác, ai tới đâu thì nó cũng tới đó. Nhưng đến năm đệ ngũ chiều cao của Hiếu chẳng muốn... đi cùng mọi người. Ngưng lại tại mức dưới một thước rưỡi và không chịu nhúc nhích thêm. Rồi đệ tứ, đệ tam vẫn cứ thế. Cho đến năm đệ nhị thật sự là đáng âu lo. Không phải chỉ mình Hiếu mà cả nhà đều quan tâm đến chiều cao *bất thường* của nó. Ai cũng ái ngại và ráng nhắc đến bằng những lời khuyên, chỉ dẫn... và chính nó cũng cố gắng. Nhưng vô ích, việc thiếu thước tấc đã thành cơn bệnh bất trị dành cho Hiếu. Đến độ bố tôi, người vô tâm nhất nhà và thường xuyên vắng mặt, cũng phải nói trong một lần về phép.

– Con tập thể dục xem sao Hiếu.

Hiếu ngập ngừng một thoáng rồi nói.

– Con đã tập gần hai năm nay... và đi bơi mỗi sáng.

– Thử xà đôi chưa?

– Con đã thử hơn một năm rồi bố ạ.

Bố tôi thở dài bỏ ngang câu chuyện. Vậy là hết thuốc chữa. Cả nhà – và ngay cả Hiếu – cũng đành chấp nhận điều bất công này của thượng đế.

Nhưng dù sao thượng đế cũng không đến nỗi bất công cho lắm. Nghĩa là bỏ đi việc thiếu thước tấc thì Hiếu vẫn là đứa mỗi ngày một nổi bật trong đám anh em. Nổi bật bằng những điều khi còn nhỏ, không ai ngờ sau này nó sẽ có. Đẹp trai, gan dạ, cần cù, khôn ngoan – không, điều này phải gọi là thông minh vừa đủ để sống – và thêm một vài năng khiếu về nghệ thuật như vẽ đẹp, hát hay... Hiếu lú lên giữa đám anh em bằng những điều này để thay cho chiều cao. Đứa con thứ mười chín của gia đình tôi ngày thêm tròn trịa bằng những ưu điểm đã có.

Hiếu đẹp trai. Nó có *nụ cười làm mềm lòng phái nữ*. Đó là lời nhận xét của dì Út. Bà dì trẻ măng và ham chơi với đám con lớn tuổi trong nhà. Mà đâu phải một mình dì Út thấy điểm đó, hầu hết mọi người đều công nhận. Thoải mái và quyến rũ, Hiếu đem đến cho mọi người điều này khi cười. Cộng thêm những điều thượng đế bù vào khuôn mặt như đôi lông mày rậm, mắt sáng, mũi cao, thẳng nằm cân xứng trên cặp môi đỏ, Hiếu đẹp như tài tử xi nê. Quả là nó ăn đứt đám con trai họ Nguyễn về khoản đẹp trai. Với những điều đã kể, Hiếu biến thành một thằng đào hoa nhất nhà.

Cho đến bây giờ tôi vẫn còn thắc mắc là không biết những cô bạn gái khi đi chơi với Hiếu, có ý nghĩ gì về chiều cao bất xứng. Mặc dù có những cô cao hơn Hiếu cả gang tay là chuyện thường. Tụi nó tỉnh bơ rước đèn ở đường Độc lập mỗi chủ nhật và rong chơi hệt như mọi cặp tình nhân khác, chẳng có chút nào là mắc cở. Đã có lần tôi hỏi về điều này. Hiếu nhún vai.

– Có gì đâu, bọn em vẫn như những cặp khác, thích và yêu thì đến với nhau. Mọi điều khác đều coi như pha.

– Lúc hôn nhau thì sao?

– Em nhón lên và cô ta cúi xuống nếu đứng. Còn ngồi trong rạp xi nê hay ở bãi biển thì cũng đâu khác gì mọi người.

Hiếu trả lời không chút ngập ngừng. Vẫn chưa thỏa mãn, tôi hỏi thêm.

– Các cô đó... không... không nghĩ gì sao?

– Nghĩ gì? Thích thì đi, không thì thôi. Sự chọn lựa, nếu có, nằm trong phút đầu tiên vừa gặp chứ đâu đợi đến lúc đó. Anh cù lần quá!

Đúng là tôi cù lần trước thái độ tỉnh queo của nó, nên dù Hiếu có giải thích cách nào đi nữa tôi vẫn không thể hiểu nổi. Kỳ bỏ mẹ! Đừng nói là các cô sẽ nghĩ thế nào, nếu tôi đi chơi theo kiểu Hiếu cũng khó lòng tự nhiên được. Cứ tưởng tượng đi cạnh một cô bạn cao hơn mình cả tấc là đủ thấy *chuế* rồi, nói chi đến việc hôn hít cho mệt. Cuối cùng, tôi đành cho đó là cái lý của nó, và tất nhiên chỉ là của nó thôi chứ không dính dấp gì đến mình cả, nên điều thắc mắc về sự... gan dạ này đến bây giờ vẫn chưa giải thích được.

Bằng tính cần cù cộng thêm trí thông minh vừa đủ xài, Hiếu thành một học sinh giỏi của lớp. Suốt thời gian tiểu và trung học đệ nhất cấp, nó không bao giờ đứng thứ tư trong lớp. Gạo bài một cách chăm chỉ, như không biết mệt mỏi là gì. Anh em tôi đã phục lăn tính này của Hiếu. Tôi đã gặp nhiều đêm nó thắp đèn, lẩm nhẩm học đi, học lại một bài Vạn vật hay Địa lý. Với nó, không có vấn đề môn chính hay môn phụ. Môn học nào cũng xem ngang nhau và được học thuộc lòng cẩn thận. Hiếu học dễ dàng, say mê như có bồ hoặc vẽ, hát. Em tôi xuất sắc trong những điều kiện bình thường bằng sự cần cù, chịu khó. Và hệt như Kim Chi, nó xem những điều đạt được là chuyện tất nhiên phải dành cho nó, không một chút kiêu căng hay tự hào.

Giống như phần lớn em út trong gia đình, Hiếu rất thân với tôi. Từ lúc bé, nó đã đeo lấy tôi. Một con dế, một vụ đập lộn, một cái bánh ngon... tất cả những điều nhỏ nhặt để làm nên tuổi thơ, nó đều chia xẻ cùng tôi. Làm sao tôi quên được những chiều Ban mê thuột, Hiếu đội mưa, lội bùn từ nhà đến chùa Khải Đoan tìm tôi để khoe một con dế chiến mới bắt được hoặc một con vụ mới đẽo. Hay những trưa Nha trang, hai anh em dang nắng, trần xì đạp xe lên Hòn Chồng để tập *blông nhông*. Hoặc những đêm đội mưa, cầm gậy đi tìm "kẻ địch" để trả thù cho nhau bởi trận đập lộn lỡ thua... Tuổi thơ của hai anh em gắn lấy nhau. Kéo dài từng kỷ niệm cho đến lúc biết yêu.

Đó là Nha trang, một tối tháng Ba. Năm ấy tôi mười sáu, Hiếu mười ba. Lần đó không phải Hiếu muốn tâm sự, mà là tôi.

– Mày biết con Jeanne không?

– Con nhỏ Tây lai ở đường Hoàng tử Cảnh phải không anh Út?

– Ờ.

– Biết chứ! Tuần trước em mới bợp tai nó vì tội cà chớn.

Tôi cảm thấy mất hứng vì cú khoe thành tích của thằng em thứ mười chín. Lá thư tình được viết sau khi xé gần hết cuốn vở một trăm trang trong túi tôi đột nhiên nặng trĩu.

– Sao anh? Nó dám xà bát với anh hả? Mai đi học để em đục nó một tăng cho bõ ghét.

– Thôi mày...

– Thôi cái gì anh. Lạng quạng là đục liền, có gì đâu mà ngán. Anh để em tính cho.

Hiếu chụm môi huýt lên tiếng sáo. Thái độ y hệt một nhân vật cao bồi trong phim Rio Bravo hai anh em vừa xem ở rạp Minh Châu. Tôi kéo nó ngồi xuống bãi cát, hy vọng sẽ làm nó giảm bớt *hào khí*. Mãi lúc sau tôi mới hỏi được một câu mà mình biết rõ câu trả lời.

– Nó vẫn học chung Toán Lý Hóa do thầy Duy kèm với mày chứ?

– Vẫn còn học chung. Con nhỏ làm biếng chảy nhớt mà bày đặt học thêm cho tốn tiền. Em mà là ba má nó, bắt nghỉ học đi bán mía ghim cho rảnh. Học chi cho mệt. Dễ ghét... Hơn em có một tuổi mà bày đặt ẹo qua, ẹo lại như người lớn... Ngựa lắm anh ơi!

Lá thư trong túi tôi càng nặng thêm khi thằng em này tỉnh bơ *nhận xét và phê bình* Jeanne – người sẽ nhận thư – một cách tàn nhẫn. Tôi im lặng, hết biết mở đầu thế nào để nhờ nó đưa hộ lá thư. Lòng căm thù – tạm gọi thế – của nó dành cho Jeanne quá lớn. Đột nhiên tôi cảm thấy bực mình vì sự thẳng thắn của nó. Nhưng câu chuyện cứ tiếp tục theo kiểu đó, để đến cuối cùng, lá thư được chính tôi đọc lại cả chục lần trước khi đốt. Đó là lá thư tình đầu tiên của tôi.

Như tất cả các thanh niên khác lớn lên từ vùng biển lãng mạn, dễ yêu và cũng dễ quên. *Nửa mối tình đầu* của tôi chấm dứt từ ngày bụi tro, của lá thư bị đốt, rơi xuống đất. Tôi quên Jeanne thật nhanh khi gặp một cô gái khác. Những cơn đau nhè nhẹ phát xuất từ lồng ngực trái chưa đủ làm tê tay và tê chân để dưa đến một màn thất tình, nên tôi tỉnh bơ khi nghe Hiếu nói về Jeanne trong lần về phép đầu tiên. Lần này thì không phải tôi tâm sự, mà là nó.

– Con nhỏ *đã* lắm anh ơi!

– Là thế nào?

– Chịu chơi và hấp dẫn không tưởng được.

Tôi im lặng.

– Trong đám con gái em cặp, con nhỏ này đã nhất. Thoải mái, không đặt vấn đề *lộn xộn* như những đứa khác.

Tôi lại im lặng.

– Xả láng hết mình, không *tè* cái gì hết. Chắc tại dòng lai... Tụi bạn nói em hên...

Suýt nữa tôi buột miệng chửi thề. Dù đã quên Jeanne thật nhanh, nhưng tôi vẫn không chịu nổi lối nói chuyện của em tôi, về người con gái đã cho tôi *nửa mối tình đầu.* Nhưng biết nói sao? Hiếu đâu biết tôi nghĩ gì về Jeanne. Với nó, đó chỉ là *một trong những đứa em cặp,* như lời nó nói. Và tất nhiên, sau vài tháng là tụi nó xa nhau.

"Cái hên" của em tôi ngày càng phát triển. Có lẽ nó là đứa thừa hưởng tính đào hoa nhiều nhất từ ông cụ tôi. Càng ngày nó càng đắt đào, đông đào. Đến độ Hiếu đã bắt chước một nhân vật tiểu thuyết của ông Hoàng Hải Thủy làm hộp *kỷ vật.* Trong đó có đủ thứ linh tinh của các cô để lại. Từ sợi lông nách của cô A đến cái nhẫn của cô B. Từ thỏi son của cô C đến cái áo lót của cô D... Tất cả được Hiếu cất giữ với bản *lý lịch cá nhân* kèm theo, trong một cuốn sổ mà, ngay trang đầu được viết năm chữ "Người đi qua đời tôi".

Vậy đó, chuyện tình cảm đối với Hiếu thật nhẹ nhõm và dễ dãi. Đến và đi một cách thoải mái. Tưởng như chẳng bao giờ nó biết yêu là gì – chữ "yêu" được cảm theo nghĩa thông thường của những người như tôi – đến độ tôi phải nghi ngờ phần thân thể nằm trong lồng ngực trái của nó không phải là trái tim.

Nhưng nếu chỉ có những chuyện tình dấm dớ của Hiếu thì hôm nay tôi đâu tốn giấy, tốn mực để viết. Chuyện của thằng em đào hoa nhất nhà bắt đầu từ tháng Tư năm 1975, lúc gia đình tôi đã dọn về vùng Bảy Hiền, Sàigòn.

•

Một tuần sau ngày 30 tháng Tư năm 1975, gia đình tôi vẫn còn sống trong tâm trạng nửa hoang mang vì không biết số phận những người đàn ông trong nhà sẽ ra sao, trước sự chiến thắng của kẻ thù; và nửa mừng vui vì lần trở về đầy đủ, bình an cũng của những người đàn ông đó. Bốn mươi mốt người, từ bố tôi đến con bé Từ An đều trải qua tuần đầu bỡ ngỡ,

gượng gạo ngay trong căn nhà quen thuộc vùng Bảy Hiền. Đã có những cái nhìn lo lắng ném qua khung cửa, đã có những câu nói rụt rè, vừa đủ lớn để người trong nhà nghe với nhau. Mười bảy người đàn ông mặc áo lính trong gia đình đã đem và làm thành không khí đó trong tuần lễ đầu tiên bằng lần tìm về đầy tính ép buộc.

Rồi cũng qua tuần lễ đó. Gia đình tôi cũng như đại đa số các gia đình khác có người mặc áo lính bắt đầu *làm quen* với những sinh hoạt chung quanh. Đường phố và con người cũng bớt vẻ đe dọa, hằn học. Cách sống của từng người đàn ông bắt đầu được tự nhiên và thêm vào đó đã có tiếng cười thường xuyên trong đám con nhỏ tuổi của gia đình... Bề mặt của đại gia đình họ Nguyễn đang được tìm lại với những cái *mới*. Nhưng bên trong, từ bố tôi đến thằng em mặc áo lính nhỏ nhất đều chờ đợi cơn bão ập xuống. Lòng căm thù, oán hận – chắc là có, tôi nghĩ vậy – của mười bảy người đàn ông đều được che dấu, không lộ ra ngoài. Ngay cả tôi cũng thế, cũng âm thầm ôm lấy một mình, không chia xẻ với người bên cạnh. Im lặng đóng cái vỏ bình thản bên ngoài và ngầm hiểu người khác cũng như mình. Mười bảy người đóng chung một vai kịch không bằng sự nghi kỵ hay thủ lợi riêng tư mà, hơn ai hết, tự mỗi người đều biết vai kịch đó được bắt nguồn từ lòng thương yêu và âu lo cho những người trước mặt, để giữ nhịp sống đang dần ổn định trong nhà.

Trong khi đó đột nhiên Hiếu thường xuyên vắng mặt trong gia đình. Ban đầu không ai để ý, tưởng rằng sau tuần lễ xao động, nó tìm gặp một cô bồ nào đó, hoặc vừa tìm được cô mới và *mải chơi quên đường về*. Chẳng ai buồn để ý đến thằng con thiếu thước tấc nhưng dư đào hoa này cả. Nó đã vào đại học cách đây hai năm và đủ lớn để tự tìm đường về. Nhưng mỗi lúc Hiếu một vắng nhà nhiều hơn, thái độ của nó đối với mọi người ngày càng thay đổi, nhất là mười bảy người đi lính. Nó làm nên khoảng cách kỳ cục. Đi suốt ngày, thỉnh thoảng tạt về ăn uống, tắm rửa qua loa rồi lại đi. Ít nói, ít cười. Hiếu chỉ trả lời khi được hỏi bằng những câu rất ngắn. Ăn mặc cũng xuề xòa, luộm thuộm hơn. Trên vai nó luôn luôn đeo cái túi mìn claymore bẩn thỉu, căng cứng. Trong một thời gian rất ngắn, nó mang hình ảnh xa lạ vào gia đình.

Các bà mẹ bắt đầu để ý đến Hiếu và lộ ra bằng những câu hỏi. Nhưng mười lần như một, nó chỉ nói loáng thoáng là bận việc ở trường học. Còn bận việc gì, tại sao bận, những câu hỏi này chưa kịp nói ra thì nó đã đi. Cứ thế cho đến ngày thứ hai, sau đợt *trình diện đi tù* đầu tiên của gia đình thì

Hiếu về. Tất nhiên, trên vai nó vẫn đeo cái túi mìn đã thành quen mắt với gia đình tôi.

Dì Tư khóc khi thấy nó.

– Bố mày và các anh đi rồi.

Hiếu im lặng. Dì Hai đang nhặt rau ngước lên.

– Mai mốt lại thêm đợt nữa.

– Con biết.

Nó buông hai tiếng gọn lỏn rồi ngần ngừ định lên lầu. Tôi vất cuốn "Cô Gái Đồ Long" đang đọc dở dang xuống bàn, đứng dậy.

– Hiếu.

Hiếu xoay mình về phía tôi. Tia mắt nó chạm vào cuốn truyện đặt trên bàn. Bàn tay phải của nó đặt trên nắp chiếc túi được bỏ ra, chỉ về phía cuốn truyện, đôi môi mấp máy định nói điều gì đó. Tôi thấy cục adam của Hiếu trôi lên, trôi xuống vì ngụm nước bọt đang nuốt vội. Ngập ngừng một thoáng rồi nó nói khi bàn tay phải được trả về trên miệng túi.

– Dạ... Sao anh Út?

– Mày rảnh chứ?

Lại thêm một cái ngần ngừ của nó trước khi gật đầu.

– Dạ có gì không anh?

– Tao muốn nói chuyện với mày.

Tôi đứng dậy choàng tay qua vai Hiếu, kéo nó ra phía cửa sau, trước cái nhìn của hai bà kế mẫu. Trong hành động quen thuộc anh em tôi đã làm cả ngàn lần từ ngày còn bé, tôi bắt gặp cái chùn vai của nó. Và vòng tay, dù được tôi làm thật tự nhiên, thật chặt bỗng dưng thành ngượng nghịu, hệt như lần choàng tay qua lưng cô bạn gái đầu tiên trong đời.

Kéo Hiếu ngồi xuống bậc xi măng, sát con rãnh nhỏ để thoát nước của chợ Tân Việt, tôi châm điếu thuốc.

– Mày hút không?

– Em có thuốc.

Lôi trong túi mìn ra gói Bastos xanh, Hiếu rút điếu thuốc gắn trên môi. Cung cách có vẻ thành thạo hơn tôi tưởng. Sau mấy năm xa nhau vì tôi vào lính, thằng em này thêm một nét lạ.

– Dạo này sao mày ít về nhà vậy?

– Em bận việc ở trường.

Tôi liên tưởng đến các buổi "mít tinh" dưới bóng những lá cờ ba màu.

– Họp hành?

Hiếu ngước lên nhìn tôi bằng ánh mắt rất lạ. Như đang dò xét một con người không phải là tôi – thằng anh trai cùng cha khác mẹ – nó thân nhất trong gia đình.

– Em thấy đâu có gì sai?

Tôi nuốt nhanh một ngụm nước bọt. Hơi thuốc cuộn vội theo, đắng ngét trong cuống họng.

– Gia đình mình...

– Em lớn rồi anh ạ!

– !!!

– Em sinh hoạt trong Đoàn Thanh niên của trường...

Suýt nữa tôi buột miệng chửi thề khi vừa nhổm đứng dậy. Phía trước mặt tôi là hai người thanh niên mặc thường phục đeo chiếc băng đỏ trên tay áo, mặt mũi non choẹt tương phản với khẩu súng cũ rích đeo qua vai, đang nhắc tôi hiện tại. Tôi nuốt thêm ngụm nước bọt nữa khi thấy thằng em của mình đột nhiên thành xa lạ.

Như đọc được ý nghĩ của tôi, Hiếu đứng dậy khoác chiếc túi mìn lên vai. Điếu thuốc trên môi được gỡ xuống. Thái độ rất bình tĩnh, biểu hiện trên từng cử chỉ nhỏ một cách rõ ràng. Tôi tránh ánh mắt nó để dằn cái thèm được đấm vào khuôn mặt đẹp trai nhất nhà của thằng em này. Nhưng bất ngờ nhất, trong một hành động tình cờ khi búng điếu thuốc trên tay vào khe rãnh, tôi thấy mắt em tôi lạ lắm. Đục và buồn. Như đôi mắt của những con cá đang hấp hối trong rổ.

Sau lần đó, tôi đi tù cải tạo. Tại một trại giam ở Nha trang, đôi lần tôi nhớ đến Hiếu và cũng đặt những câu hỏi về nó hệt như những câu hỏi đã đặt cho từng người trong gia đình. Nhưng thật tình mà nói, câu trả lời cho những câu hỏi của chính mình, thường không có khi nghĩ về Hiếu. Mẩu đối thoại ngắn ngủi của một buổi chiều tại chợ Tân Việt đã biến thành khoảng cách ngăn hai anh em. Từ hai phía, cái nhìn của hai đứa thật lạnh, dù cách đó không lâu tôi đã chẳng để tâm khi *nửa mối tình đầu* của mình biến thành trò chơi của nó.

Biết thế, nên tôi đã tỉnh bơ vào cuối năm 1976, trong một lần đi thăm nuôi, mẹ tôi cho biết Hiếu đã tình nguyện đi Thanh niên Xung phong, đợt đầu tiên của thành phố. Đó là lần phát động cán bộ khung cho phong trào

Thanh niên Xung phong thành phố được khởi đi từ ngày 26 tháng Ba năm 1976.

Sau lần vượt trại thứ nhất, tôi bị bắt và đưa về KaTum, Tây ninh. Hơn hai năm đã quen những trại giam *có gió* của Nha trang đột nhiên đến một vùng cháy nắng, chó ăn đá, gà ăn muối tôi khó chịu vô cùng. Dù chỉ là một thằng tù, nhưng tôi vẫn là người, đừng quên điều này để thấy "khung cảnh tù" ở đây quả là không *thích hợp* với một thằng tù có máu lãng mạn, được lớn lên và biết yêu từ vùng biển. Đang từ cơn nắng có pha gió muối quen thuộc từ tấm bé bị rơi vào cánh đồng tranh khô khan thiếu gió, biến mình và mặt trời thành hai kẻ thù không đội trời chung ai mà chịu nổi. Hoặc cũng là tù, nhưng thằng tù đang ở một nơi ngập nắng, ngập gió của Nha trang đột nhiên lọt vào một cánh rừng già, lúc nào cũng thiếu nắng và dư sương mù thì cái nản sẽ nhân lên trăm lần. Cái trái ngược của lần thay đổi "không khí" này đôi lúc làm tôi quên bẵng đi mình là đang ở tù, chỉ ao ước được... ở tù tại chỗ cũ. Cho nó *đỡ* hơn! Như thế, ngoài những âu lo về chén bo bo không được đầy, tôi còn cái khao khát *mong được* về "chốn cũ". Nên dù mới mềm xương bởi tội vượt trại, vết thương chưa lành da thì tôi đã lên *kế hoạch* vượt trại lần thứ nhì. Hơn ai hết, tôi hiểu ngoài ước muốn tự do, trong lần chuẩn bị này còn thêm một lý do phụ là tại tôi chịu không nổi KaTum.

Nhưng đó chỉ là ý định, việc thực hiện phải đòi hỏi thời gian và sự tính toán kỹ càng. Hơn ai hết, tôi không muốn mình bị biến thành cái mền rách lần thứ nhì vì sự hớ hênh của chính mình. Vết thương cũ còn chưa lành mà! Bởi thế, tôi tiếp tục sống bằng cách thế của mình để chờ đợi. Trong thời gian này tôi gặp Hiếu.

Anh em tôi gặp lại, nhận ra nhau lúc tôi vừa vất bó tranh đội trên đầu xuống để xin nước uống. Đó là khoảng sân của một gia đình đi kinh tế mới, tại xã KaTum.

– Anh Út!

Tôi nhận ra Hiếu trong bộ đồng phục xanh của Thanh niên Xung phong. Dưới chiếc nón tai bèo cùng màu, khuôn mặt em tôi mang nét mạnh và trưởng thành hơn với nước da sạm nắng.

– Hiếu.

– Em đây.

Tôi nhìn xuống thân thể mình, bộ quần áo lính rách bươm, lốm đốm những khoanh mồ hôi đóng thành bệt trắng bẩn thỉu. Tự nhiên bộ quần áo xanh và chiếc nón tai bèo trên người em tôi đâm ra sang trọng và đầy quyền lực. Nó đứng dậy chạy về phía tôi.

– Sao anh lại ở đây? Lần trước về phép, mẹ Cả bảo em là anh còn ở Nha trang mà...

Tôi lùi lại một bước khi thấy ánh mắt của các bạn tù cùng toán ném về mình và ngay lúc đó, người vệ binh trẻ tuổi xen vào giữa hai anh em tôi. Hiếu quay sang người vệ binh. Sau một lúc nó bảo tôi.

– Mình sang đây nói chuyện đi anh. Em đã xin phép cho anh...

Tôi theo nó đến quán cà phê Thùy tại chợ KaTum. Trong khung cảnh luộm thuộm của một quán cà phê vùng kinh tế mới, anh em tôi nối lại tình thân. Hiếu đã thành đại đội phó kế hoạch của đại đội 2, liên đội Dũng Chí thuộc Đoàn Thanh niên Xung phong thành phố. Tôi nghe nhiều hơn nói. Dù là vai anh, nhưng trong lần gặp này có những điều tôi không thể cho nó biết được. Như lần trốn trại bị bắt và kế hoạch trốn trại lần nữa đang được thực hiện. Màu áo xanh đang mặc với chiếc nón tai bèo đội trên đầu của nó, với tôi, vẫn mang một dáng dấp của người đứng phía trước mũi súng của mình. Và đỉnh đầu ruồi trên nòng súng luôn luôn hiện rõ trong tầm mắt trước khi bóp cò.

Em tôi vẫn tiếp tục câu chuyện bằng giọng nói đều đều. Cuối cùng là cái nhún vai của nó.

– ...Bởi kẹt lý lịch nên em chưa vào Đoàn được dù đã hai năm. Nếu tính quá trình công tác thì thành tích của em hơn hẳn con nhỏ Đại đội phó Chính trị nhiều... Nhưng biết sao? Cô ta là đoàn viên, gia đình cách mạng... Em sẽ cố gắng.

Hai tiếng "cố gắng" được nói ra làm sống lại một Hiếu tuổi thơ. Nói, hệt như ngày xưa nó đã nói cố gắng học. Tính nhẫn nại đã giúp Hiếu nhiều trong các lần "cố gắng". Nhưng trong tôi là điều xót xa thay nỗi mừng. Lần cố gắng này của nó sẽ đẩy nó đi xa gia đình nhiều hơn.

Chúng tôi về khi chiếc loa đặt trên quày nước bằng tre vừa dứt bài "Lá Đỏ". Bài hát duy nhất tôi ngửi được sau hai năm ở tù, với câu "...hẹn em... em gái Sàigòn" dùng để xài đỡ trong cái cô đơn của lần mất mát lớn lao, nhưng hôm ấy đột nhiên thành khó chịu sau câu chuyện nói với Hiếu. Màu lá đỏ nào đó của rừng Trường Sơn đang ào ào đổ xuống trong bài hát biến

thành màu máu loang trong trí. Như hình ảnh thằng em cần cù ngồi trước bàn học biến mất, thay vào là hình ảnh một Thanh niên Xung phong giơ cao nắm tay tuyên thệ để được kết nạp vào Đoàn, sau câu "cố gắng" vừa được nói ra.

Nhưng chỉ chiều hôm đó là thế, anh em tôi bắt đầu gần nhau qua các lần thăm viếng của Hiếu. Câu chuyện giữa hai đứa ngày thêm thân mật. Cuối cùng nó trở lại hình ảnh thằng em cùng cha khác mẹ, dù bộ quần áo xanh Thanh niên Xung phong vẫn mặc trên người. Tình cảm ruột thịt đã đem đến cái nhìn khoan dung cho những người xa nhà. *Đứa nào cũng có cái khổ riêng biệt trong cách thế suy nghĩ.* Anh em tôi tránh nói đến những điều *không vui* liên quan đến nhau... Chỉ còn tình thương của một người anh dành cho em, và ngược lại. Hãy giữ cho tròn, tôi đã nghĩ thế trong một lần Hiếu đến thăm.

– Em có lỗi với gia đình...

Tôi nhìn Hiếu, hiểu điều nó muốn nhắc đến. Ngần ngừ một thoáng, tôi đành phải nói những điều ngược với sự suy nghĩ của mình.

– Mỗi con sông đều có một hướng riêng để trôi, dù phát đi cùng một vùng bể. Bỏ chuyện đó đi Hiếu ạ.

Một lúc sau nó nói, giọng rất nhẹ.

– Dù sao... em cũng...

– Tao bảo quên chuyện đó đi mà. Mỗi con người trong gia đình, khi lớn lên, như cánh diều bay cao trong gió. Mỗi con bay một kiểu, một nơi khác nhau và tách khỏi không gian cũ. Từ không gian mới, sợi dây buộc là biểu hiện của tình cảm gia đình. Đến một lúc nào đó, sợi dây diều sẽ là lối tìm về khi mỏi mệt. Hoặc cũng có thể chẳng bao giờ có lần tìm về. Sợi dây lúc đó biến thành sợi dây liên lạc, mỏng manh, nhưng lúc nào cũng có. Điều quan trọng không phải là sự liên lạc hay một lần tìm về mà theo tao, là sợi dây đừng bao giờ đứt.

– Em hiểu.

– Vậy thôi đừng nhắc nữa...

– Em có chuyện muốn nói với anh... Mà thôi! Để lần sau đến thăm anh, em sẽ tính.

Hiếu nhìn thẳng vào mắt tôi khi nói câu này. Đôi lông mày nhíu lại, trông đã dữ tợn lại càng dữ tợn hơn dưới chiếc nón tai bèo. Bằng phản ứng tự nhiên, tôi nghĩ đến kế hoạch trốn trại đang thực hiện được hơn nửa.

Và đúng như tôi nghĩ, lần kế đến thăm, Hiếu đi thẳng vào việc đó, khi chỉ còn hai anh em tôi ngồi trong khoảng vườn trồng rau phía trước lán.

– Anh tính gì không?

– Tính gì?

Nó nhún vai.

– Em biết tánh của anh mà!

Hiếu kéo dài chữ "mà" và chấm dứt bằng cái cười giễu cợt. Mẹ kiếp! Thằng em này thật là *thông minh vừa đủ* để hiểu mọi chuyện. Đến nước non này tôi chỉ còn biết trông cậy vào tình cảm anh em. Tôi gật đầu.

– Sao mày biết?

– Em là em của anh mà!

Sau câu nói của nó, tôi cảm thấy nhẹ người. Tất nhiên, những điều cất giữ riêng tư được nói ra. Cuối cùng nó đứng dậy.

– Em về, lần sau sẽ đem tiền và quần áo khá hơn cho anh.

Hơn tháng sau tôi về đến Sàigòn. Trong niềm vui được thoát khỏi vùng KaTum, tôi còn thêm một phần hạnh phúc lớn. Tôi chưa mất Hiếu như đã nghĩ. Sợi giây của con diều này vẫn còn buộc vào cuộn chỉ gia đình.

Ý nghĩ hạnh phúc này được kéo dài cho đến trước khi tôi bị bắt lại vài ngày. Đó là lần tấn công biên giới phía bắc của Trung cộng và cuộc chiến nổ lớn tại Cam bốt với những sư đoàn quân Việt cộng. Em tôi là một trong những người lính của sư đoàn 2 Sao Vàng, có mặt tại biên giới Việt Miên. Nó đã tình nguyện đi nghĩa vụ quân sự.

Lần thứ tư vượt trại tôi về được gia đình và bắt đầu cuộc sống lang thang. Thành phố cũ đột nhiên thành xa lạ. Những nơi chốn lui tới của một thời đi học tưởng rất thân quen hóa ra đã thành cách biệt. Từ vỉa hè nhìn lên, tôi chỉ thấy nỗi cô đơn của mình trong lần mất mát lớn lao. Tôi đã sống gần hai năm trời bằng đủ thứ nghề lạ hoắc: ăn mày, vẽ bằng bút lửa ở sở thú, bán than bằng xe đạp, buôn bán dầu máy may cũ, giặt nylon... Hơn chục thứ nghề được làm để kéo dài cuộc sống lây lất, chờ ngày ra đi. Hầu như mỗi tháng một lần đổi nghề, hầu như mỗi đêm là một vỉa hè mới. Tôi sống với cái tôi của những ngày mặc áo lính trong lớp vỏ kỳ cục do chính mình và cuộc đời làm nên. Tôi chờ đợi. Như những đứa con trong gia đình họ Nguyễn đã đợi. Hiếu là một.

Tôi nhận tin nó đã vượt biên sang Thái lan lúc vừa cân xong bao than

cho một vựa than nằm trên đường Xóm Củi, cạnh cầu Chà Và thuộc bến Lê Quang Liêm. Người con trai của bà chủ vựa than là bạn Hiếu và biết tôi. Đó là Phú, một thanh niên bị bắt đi nghĩa vụ quân sự, cùng đơn vị với em tôi vừa đào ngũ về. Phú phụ tôi để bao than vào nhà, xong nói nhỏ.

– Anh không biết gì sao?

– Không, cả anh lẫn gia đình đều không biết tin này. Nó đi từ bao giờ hả Phú?

– Hơn năm nay, lúc đó đơn vị đóng ven sông Cửu Long, nó đi với cả nửa C. Chắc lọt hết rồi, thằng Hiếu nó lanh lắm anh à. Phải ở cùng C với nó giờ này em cũng...

Vẫn trong tâm trạng nửa bàng hoàng, nửa mừng rỡ tôi hỏi lại.

– Em chắc chứ?

– Trăm phần trăm mà anh, hồi đó bọn em ở cùng D. Buổi chiều trước khi Hiếu đợt em còn gặp, nó tỉnh bơ uống cà phê, không lộ vẻ gì đặc biệt cả. Ai ngờ được sẽ có chuyện xảy ra... Ngủ một đêm, sáng dậy mất tiêu hết trơn. Bọn nó làm gọn và nhẹ không thể tưởng nổi... Thằng Hiếu giờ này khỏe rồi!

Sau câu nói của Phú, tôi thấy người thanh niên này thật đúng. Và không phải riêng một mình em tôi khỏe, ngay cả tôi cũng cảm thấy khỏe hơn. Gánh nặng của sự suy nghĩ về thằng em đào hoa đã được tháo bỏ. Ít nhất nó cũng xứng đáng đứng chung với các anh em. Trong niềm vui, tôi từ giã Phú mà quên kỳ kèo thêm bớt vài chục bạc cho đống than vụn theo thói quen. Không khí tại vựa than ở bến Lê Quang Liêm hôm ấy vui hẳn. Ít nhất cũng có hai người, tôi và mẹ Phú. Bà cụ mừng vì không phải thêm vài chục bạc than vụn cho thằng bán than khó tính và tôi, tất nhiên đó là mẩu tin vừa nhận được của em tôi.

Tôi đạp chiếc xe thồ theo bến Lê Quang Liêm, hướng về cầu Xóm Củi. Hai bên đường vẫn cảnh sống hàng ngày nhưng sao hôm nay tươi đẹp quá. Người vui hơn và vật đẹp hơn. Tôi đã nghĩ thế trong buổi sáng đó với tầm nhìn về kinh Tàu Hũ. Dòng nước đen kịt, bẩn thỉu đầy rác rến và phân người trước mặt bỗng trải rộng cảnh sóng nước mênh mang của một vùng biển nào đó, được đứng nhìn từ con tàu vượt thoát.

Hơn một năm còn lại tại Sàigòn, dù trong hoàn cảnh thật khó khăn cho sinh kế và nơi trú thân, tôi vẫn mang niềm vui nhiều hơn là nỗi buồn. Ít nhất, trong cái nhục chung với đất nước, gia đình tôi cũng không phải mang

thêm một cái nhục riêng vì người mang cùng dòng máu. Từ một thềm nhà của quận Củ chi đến một góc nhỏ trong ga xe lửa Sàigòn. Từ những buổi trưa hì hục đạp xe chở hai bao than nặng trên hai trăm ký cho đến những đêm lạnh, ướt đẫm mưa ngồi đếm từng đồng bạc nhăn nhúm, bẩn thỉu... Tôi vẫn nghĩ đến một ngày anh em tôi gặp lại. Nơi chốn? Có thể là một nơi chốn xa lạ nào đó mà tôi chưa từng sống qua, nhưng em tôi, thằng Hiếu đào hoa, chắc chắn không còn mặc bộ quân phục của kẻ thù tại đó. Và ý nghĩ đó như một nơi tìm về hạnh phúc trong cuộc sống lang thang đầy cực khổ. Tôi đã sống như thế cho đến lúc lên tàu vượt biển.

Sau sáu năm, anh em tôi gặp lại. Hiếu thay đổi thấy rõ. Không giống như ngày đi Thanh niên Xung phong là điều tất nhiên, nhưng lại càng không giống những ngày còn ở gia đình. Em tôi *tiến bộ* thấy rõ. Một sự tiến bộ vượt bực mà không ai thể ngờ được. Đẹp trai hơn và sang trọng hơn. Hai điểm thay đổi này không làm tôi kinh ngạc, bởi với xứ sở văn minh và giàu có nhất thế giới, việc đó cũng thường thôi. Điều tôi muốn nói là Hiếu cao hơn. Thật đấy! Em tôi đã thay đổi toàn diện. Từ thái độ đến... chiều cao. Một thước rưỡi không còn là *con số chuẩn* để hình dung thằng em đào hoa này. Bây giờ nó xuýt xoát thước sáu, và điều này được nói đến với cái cười rất ư là thoải mái như việc cao lên là điều tất nhiên, hệt như những điều đã đạt được về học vấn hay bồ bịch của ngày vừa lớn.

– Em còn cao nữa. Để rồi anh xem, muốn cao là cao, chỉ cần tập luyện chứ đâu phải đến tuổi hết cao là vô phương đâu? Sách vở đôi lúc cũng mâu thuẫn với nhau đó anh.

Tôi gật đầu trước sự thật không thể tưởng nổi sau sáu năm.

– Bao giờ mày ra trường?

– Cuối mùa này là xong. Em định lấy tiếp ME.

– Có gì khó khăn không?

Hiếu nhún vai.

– Khó thì chả có gì khó, học thì phải vào. Chỉ còn vấn đề tiền bạc là quan trọng đối với bọn sinh viên mồ côi... Nhưng em cũng đâu lo đến chuyện này. Đã có Susan! Vả lại ME vững hơn BS chứ? Đỡ lo mất job.

Dứt câu nói, nó âu yếm choàng tay qua vai cô bạn gái người Singapore. Tôi đọc thấy nét cảm động trong mắt Susan. Trước vẻ tự nhiên như Mỹ

của nó, một người mới sang vài tháng như tôi tất nhiên cảm thấy ngượng. Tôi nhìn về hướng khác.

– Có... kỳ hay phiền gì không?

– Gì mà kỳ với phiền. Bọn em sống với nhau như vợ chồng, định chờ em học xong sẽ làm đám cưới. Đang lo không có ai làm nhà trai thì anh sang đến nơi. Đúng là trời còn thương...

– Bố mẹ cô ấy chịu chứ?

– Chịu quá chứ sao không. Gia đình cô ấy muốn đám cưới để Susan được nhập cảnh hợp pháp ở Mỹ. Dân du học các nước nhỏ, thường lấy người bản xứ để ở lại. Em cũng là một thứ dân bản xứ... Vả lại Susan sống rất Mỹ. American way mà anh! Sợ rằng cô ấy còn Mỹ hơn là Mỹ nữa.

Tôi lấy gói thuốc, móc một điếu xong vất trên bàn.

– Hút không?

– Em bỏ rồi.

Hiếu cười và nới vòng tay rộng ra. Susan đứng dậy bỏ vào nhà trong. Tôi nhìn hàm răng trắng bóng của thằng em đào hoa, liên tưởng đến gói Bastos trong cái túi mìn nó thường đeo những ngày đầu tháng năm và gần hơn nữa là chiếc điếu cày được anh em tôi chuyền tay ngày ở KaTum.

– Cũng tốt!

– Tại Susan yêu cầu, cô ấy không chịu được mùi thuốc lá.

Ngón tay cái của tôi vừa bật quẹt, còn nằm trên miếng nhựa màu đen được nới lỏng ra. Ngọn lửa của chiếc quẹt ga bằng nhựa nhỏ dần rồi tắt hẳn. Một lần nữa, Hiếu tỏ ra đủ thông minh để hiểu tôi.

– Không sao đâu anh, em đã bật quạt hút hơi ra ngoài.

Tôi bỏ chiếc quẹt ga vào túi.

– Lát ăn cơm xong tao hút luôn cũng được, sắp đến bữa rồi.

Vẫn nụ cười trên môi, Hiếu đứng dậy vào bếp phụ Susan dọn cơm. Tôi nhìn theo và thấy thằng em mình có nhiều nét thay đổi. Trong mắt một người tỵ nạn vừa qua được vài tháng, tôi nghĩ nó quả tình giống Mỹ không kém gì cô bạn gái tên Susan mà theo nó nói là Mỹ hơn là Mỹ. Tôi đứng dậy, tiến đến cạnh cửa sổ. Bên ngoài khung kính, buổi chiều của downtown Denver đang xuống. Xe cộ trên đường đông nghẹt và người qua lại vội vã giữa hai dãy cao ốc. Nét hối hả như chạy đua với thời gian bao trùm tất

cả cảnh vật làm tôi thèm một buổi chiều vắng lặng của cánh đồng tranh ở Katum. Dù đó là nơi chốn đầy tủi nhục tôi đã sống và tìm cách rời bỏ.

– Vào ăn cơm anh Út!

Tôi quay lại bàn ăn. Hai đứa đã ngồi xuống và trước mặt Hiếu là một ly sữa trắng.

– Mỗi bữa cô ta bắt em uống một ly sữa... À! Anh ăn tạm mấy món này, Susan cữ thịt heo.

– Sao thế? Sợ mập hả? Tao thấy cô ta đâu có vẻ gì bị phát phì đâu...

Hiếu bật cười, nói ra tên một tôn giáo lạ hoắc, xong cũng chắp tay lâm râm đọc những câu kinh cũng lạ hoắc với Susan. Lần này thì tôi nhớ đến mẹ tôi, mỗi tối quì dưới bàn thờ Phật và bố tôi làm dấu thánh giá trước bữa cơm. Đại gia đình họ Nguyễn đã có hai thứ tôn giáo pha trộn, nay lại thêm một tôn giáo mới do thằng em đào hoa đem về, từ cô bạn gái người Singapore. Đó là bữa cơm đầu tiên của anh em tôi tại Mỹ.

Được một tuần, tôi rời Denver. Hai đứa đưa tôi ra bến xe bus. Ngồi tại dãy ghế đợi, tôi hỏi Hiếu.

– Mày yêu Susan chứ?

Hiếu gật đầu rất thành thật. Tôi nắm tay nó.

– Thật không?

– Em chắc chắn như vậy. Hơn nữa, ngoài tình yêu còn có... tình nghĩa nữa. Susan đã giúp em ăn học suốt mấy năm nay... Sao anh hỏi vậy?

– Chỉ sợ có điều khác biệt.

Hiếu nói, rất tự tin.

– Em cũng nghĩ đến điều này rồi, nhưng chả sao, về ngôn ngữ hai đứa em nói bằng tiếng Anh. Còn đời sống chỉ cần chiều theo ý nhau một tí là được. Lại nữa, như anh thấy Susan rất Mỹ và điều này thật thoải mái cho em.

Tôi lảng qua chuyện khác. Hiếu cũng bỏ câu chuyện tại đó, không nhắc lại. Cho đến lúc bước lên xe bus, tôi vẫn không dám nói ra điều mình nghĩ. Mặc cảm một người vừa đến, cho dù là anh của Hiếu, đã ngăn tôi lại. Và điều này đã thành sự thật, tôi đã thấy, lúc anh em tôi gặp lại vào ba năm sau tại Santa Ana.

Đứng trên một cái nhìn nào đó thì tôi là người lạc hậu, cổ lỗ sĩ, cù lần,

đi ngược với bước tiến chung của mọi người, chưa già mà đã sinh tật hay gì gì đó... Nhưng ít nhất, trong một cái nhìn kiểu khác, tôi cũng có lý khi nhắc em tôi những điều nó lỡ quên. Tôi tin thế trong lần thứ hai gặp lại Hiếu tại Mỹ.

Bên cạnh nó vẫn là Susan, cô gái Mỹ hơn là Mỹ, như lời Hiếu nói hơn ba năm về trước.

– Bọn mày dạo này ra sao?

– Vẫn sống như cũ, định cuối năm nay sẽ làm lễ đính hôn. Bấy giờ anh phải lên với bọn em.

– Còn bố mẹ cô ấy?

– Chắc phải đợi đám cưới mới sang.

Tôi nghĩ đến bố tôi đã chết và mẹ tôi đang ở Việt nam. Hẳn có hai nụ cười đang nở tại nơi xa đó.

– Tao sẽ lên với bọn mày.

– Công việc của anh thế nào?

– Chả có gì lạ, vẫn bình thường ngày tám tiếng, cơm hai bữa.

– Nghĩ cũng lạ, ngày xưa anh... vậy mà bây giờ...

Tôi cười lảng qua chuyện khác.

– Nghề nào chả là nghề để sống. Sang đến đây rồi... còn đòi hỏi điều gì nữa.

– Anh có vẻ già...

– Gần bốn mươi rồi còn gì nữa... Mày làm như ngày xưa không bằng. Mỗi lúc phải một khác chứ. Bây giờ có muốn khó tính cũng đâu được, hoàn cảnh đâu cho phép. Vả lại đây không hơn Việt nam cả ngàn lần về vật chất hay sao? Hơi đâu mà để tâm đến ba cái lẻ tẻ.

– Thì cũng phải rán chứ. Anh vẫn ít khi chịu thua lắm mà.

– Tao vẫn giữ tính đó. Nhưng chỗ đặt để được hay thua không nằm tại điều hai anh em mình vừa nói.

– Em hiểu. Nhưng...

– Hiểu là tốt rồi. Bảo Susan chuẩn bị, tao đưa bọn mày xuống Bolsa tìm cái gì ăn... Mày sẽ thấy một thành phố Việt nam trên đất Mỹ. Chỉ sợ mày sẽ đòi ở lại đây.

Hiếu gật đầu, xoay sang cô bạn gái người Singapore nói một tràng tiếng Anh. Tôi chỉ nghe loáng thoáng những tiếng "you, yes..." trong lời nói của

hai đứa. Ba năm sang Mỹ với cái nghề làm báo tiếng Việt đã làm khả năng sinh ngữ của tôi từ ngọng biến thành điếc. Tôi mỉm cười khi thấy bóng mình trong gương.

Chúng tôi theo đường First hướng về trung tâm người Việt tỵ nạn. Dọc đường Hiếu hỏi rất nhiều về cộng đồng. Tôi trả lời bằng những điều mình nghĩ và biết. Thẳng thừng mà nói, dù đang sống với cái nghề có vẻ *quảng giao* nhưng cuộc sống của tôi thu gọn lại trong vòng thân tình với một vài người bạn cùng viết lách. Ngày nào cũng thẳng một con đường từ nhà đến tòa soạn. Cuối tuần chỉ là những buổi họp mặt có tính văn nghệ nhiều hơn là cộng đồng. Nên địa chỉ những quán cà phê tôi biết rõ hơn là trụ sở của các hội đoàn. Hiếu ngạc nhiên khi biết điều này.

– Em tưởng anh biết hết chứ.

– Biết hết để làm gì? Công việc của một thằng cầm viết đâu cần phải *len lỏi* và xuất hiện thường xuyên tại các đám đông. Việc đó dành cho những thằng mần báo và các ông lớn của cộng đồng.

– Anh đang làm báo mà?

– Phải tao đang làm báo, nhưng làm báo không có nghĩa là mần báo. Mẹ kiếp! Có nói mày cũng đếch hiểu những điều đó... Hãy nghĩ có những đám đông thối như cứt là đủ.

– Anh có vẻ cay đắng và phẫn.

– Còn mày, tại sao lại có vẻ quan tâm đến cộng đồng này?

Hiếu nhún vai.

– Em chỉ hỏi cho biết, cộng đồng này ăn nhậu gì tới em?

Tôi gật đầu khi xe vào bãi đậu. Chiều chủ nhật tại đây thật nhộn nhịp. Người qua lại đông nghẹt. Đủ loại màu sắc, đủ loại trang phục được khoác lên thân thể những con người. Có những môi cười rạng rỡ, có những giọng nói reo vui. Tất cả pha trộn vào nhau thành nét thanh bình và hạnh phúc cho người tỵ nạn.

– Mày thấy sao?

– Có vẻ vui.

– Thích không?

Hiếu không trả lời, theo tôi đến một bàn trong quán Bodard. Màu tím của những ngọn đèn làm Susan khó chịu. Hiếu đứng dậy.

– Mình đến quán khác được không anh?

– Tao tưởng mày thích không khí này chứ. Ngày xưa mày vẫn khoái màu tím của quán Hồng Hồng, trước rạp xi nê Minh Châu nhất mà.

Hiếu làm thêm một cái nhún vai, mắt nhìn về phía Susan. Tôi quay lại xin lỗi người hầu bàn vừa đến. Xong đưa hai đứa sang Rendez Vous – một quán cà phê có những bàn lộ thiên – nằm cùng dãy. Susan có vẻ thích hơn. Khuôn mặt cô em dâu tương lai của tôi vui hẳn. Như lây niềm vui từ Susan, trên môi Hiếu cũng có nụ cười. Nó kéo ghế cho Susan.

– Đây có vẻ vui anh Út hả?

Một vài tiếng huýt gió của đám thanh niên ngồi gần đó vang lên xổ xàng khi Susan ngồi xuống làm nụ cười trên môi Hiếu tắt hẳn. Nó đưa mắt nhìn quanh. Người chủ quán trẻ tuổi tự động bưng cho tôi ly cà phê đá theo thói quen. Hiếu ngạc nhiên trước sự thân mật này.

– Chắc anh hay ra đây?

– Mỗi cuối tuần với bạn bè. Tụi mày uống gì?

Hiếu gọi nước cho hai người rồi tiếp tục câu chuyện.

– Anh có vẻ thích hợp với lối sống này.

– Cũng là một cách hội nhập tại xứ người lại đỡ mất công học sinh ngữ. Nói và nghe bằng thứ tiếng của mình thoải mái như đang ở Việt nam.

Hiếu bật cười, xoay sang Susan dịch những điều tôi vừa nói. Cô em dâu tương lai gốc Singapore cười theo. Hai cánh môi nở màu hồng rạng rỡ. Một vài tiếng huýt gió lại vang lên. Lần này em tôi không còn nhìn quanh, chỉ có cái nhíu mày được làm rất nhanh.

– Để tâm làm gì. Không khí ở đây gần như Việt nam vậy...

– Nói như anh...

– Có gì lạ đâu? Mày thắc mắc làm gì?

– Em không quen như vậy.

Tôi ngỡ ngàng nhìn Hiếu. Cố nhớ trước mặt mình là thằng em trai chứ không phải người khác.

– Bọn mày ở trên Denver thì sao?

– Em hầu như không tiếp xúc với cộng đồng người Việt.

– Sao vậy?

– Ồn và nhiều chuyện lắm.

– Tao biết.

– Sao anh vẫn sống tại đây?

– Tao thích.

– Anh mâu thuẫn với chính anh. Biết là phiền, là ồn ào, là nhiều chuyện thì dính vào làm gì? Coi như không có và lo cho mình là êm chuyện.

– Có cái này, có cái khác chứ...

– Em chả thấy có cái gì dính đến em và cái gì khiến em phải dính vào.

Trước thái độ của Hiếu, tôi liên tưởng đến quãng đời vừa qua của nó. Những hình ảnh quá khứ hình như chẳng liên quan gì đến thằng người đang ngồi trước mặt tôi. Từ một thằng nhóc con đội mưa đi khoe con dế đến một người Thanh niên Xung phong tom góm áo quần, thực phẩm giúp tôi trốn trại. Từ một đứa con đẹp trai nhất nhà đến người bộ đội dám bỏ ngũ, dẫn hơn nửa đại đội Nghĩa vụ Quân sự trốn sang Thái lan. Tất cả dường như xa lạ lắm. Hoặc, nếu có cũng là của một người nào đó – một con người mà tôi hằng nghĩ mọi hành động đều có suy tính và liên quan đến gia đình và đất nước – chứ không phải của em tôi.

– Mày thấy thế?

Tôi cố vớt vát. Tình cảm gia đình đã cho tôi hành động này. Nhưng em tôi vẫn thản nhiên.

– Em đã nghĩ từ lâu lắm rồi. Cái phiền không thể đeo hoài được. Nguyên một đời sống với nước Mỹ đang mở rộng trước mặt mà anh.

Tôi nuốt nước bọt đưa câu chuyện quay lại quá khứ, mong sẽ tìm thấy một điểm nào đó phù hợp với những điều đã nghĩ về Hiếu, từ ngày nhận được tin nó bỏ ngũ để trốn sang Thái lan tại vựa than của mẹ Phú. Em tôi gật đầu sau khi khuấy xong ly nước cho Susan.

– Nói ra chẳng biết anh Út có tin không, chứ mọi việc em làm đều có tính toán hết.

– Ngay cả việc phấn đấu để vào Đoàn Thanh niên Thành phố những ngày đầu tháng Năm?

– Vâng.

Hiếu buông một tiếng "vâng" gọn lỏn. Tôi ngạc nhiên nhìn thẳng vào mắt nó và tìm thấy những tia hãnh diện đang lộ ra.

– Ngày đó em biết bố và các anh buồn, giận em lắm. Nhưng biết sao, có nói ra cũng đâu có ai chia xẻ được. Ngay cả anh, người gần gũi nhất cũng không hiểu em. Em còn nhớ buổi chiều sau chợ Tân Việt, chưa kịp nói gì thì anh đã định đục em... Em thấy rõ điều đó.

Lòng tôi dịu lại khi nghĩ đến một kỷ niệm cũ của hai đứa. Hóa ra Hiếu biết hết. Thằng này quả là thông minh vừa đủ để hiểu tôi.

– Biết là bố và bọn tao buồn sao mày vẫn làm thế?

Hiếu ngước lên, ánh mắt nghiêm hẳn.

– Em tìm lối thoát, anh hiểu không? Trước làn sóng ào ạt, trước sự thay đổi chung của tất cả mọi người em mất hết. Em không từ bỏ gia đình, nhưng từ gia đình mình với những điều liên hệ đang đầy hãnh diện đột nhiên biến thành gánh nặng cho những đứa con muốn bước chân vào cuộc sống mới, em phải chọn lựa cách nào đó để tạo riêng cuộc đời cho mình... Anh đừng giận khi em nói điều này. Bấy giờ em tham gia sinh hoạt Đoàn Thanh niên là mong chứng minh giữa một gia đình như thế vẫn còn một hạt nhân tốt. Từ đó em sẽ vươn lên. Em nghĩ thế nhưng đã thất bại như anh biết.

– Mày xoay sang Thanh niên Xung phong và bộ đội cũng thế?

Hiếu lắc đầu.

– Vào Thanh niên Xung phong với ý nghĩ đó thì đúng còn sang bộ đội thì sai. Nhưng cũng chỉ được thời gian đầu ở Thanh niên Xung phong. Càng về sau em càng hiểu, với chế độ này thì cốt khỉ vẫn hoàn cốt khỉ, đừng nói đến chuyện thay đổi. Phấn đấu ba năm chứ ba trăm năm em vẫn là em. Nói cho cùng em cũng lên đại đội phó kế hoạch đàng hoàng. Điều này anh biết mà. Coi như là một cách dãi ngộ đi. Nhưng chỉ là phó thôi, đừng bao giờ mơ đến trưởng cho mất công. Thêm một điều nữa, là phó nhưng chỉ được phó kế hoạch chứ không bao giờ sẽ là đại đội phó chính trị được, việc này phải để cho một anh hay chị đoàn viên nào có lý lịch sạch bong... Em hiểu điều này rõ ràng lúc gặp anh ở Katum.

– Sao mày không bỏ về lại tình nguyện vào bộ đội làm gì? Bấy giờ đang đánh nhau to ở Kampuchia, đi dễ về khó...

Bưng ly nước lên bằng thái độ rất tự nhiên, Hiếu uống một ngụm lớn, xong bật cười.

– Anh khờ quá! Em cũng phải xấu hổ vì những điều tính sai chứ? Lối thoát duy nhất bấy giờ em nghĩ là phải bỏ đi. Nhà mình bấy giờ đã nghèo, cả mấy chục đứa con xất bất xang bang sau hai lần kiểm kê, không lý em lại dành quyền... ưu tiên sau thời gian *đi tìm lý tưởng* bị trật? Em phải tính cho em chứ? Và lối tính tiện nhất là tình nguyện vào bộ đội. Đó là lối xuất ngoại sang Miên hợp pháp và không tốn tiền. Rồi từ Miên em sẽ liệu. Hên thì

được còn không hên thì đành chịu chứ biết sao? Không lý về nhà chờ? Cuối cùng em đã hên và ngồi đây với anh.

– Tại sao mày không đi một mình mà lại dẫn hơn nửa đại đội theo? Lỡ bể thì sao? Định làm người hùng hả?

– Ngu sao mà làm người hùng trong lúc đó? Anh đừng giỡn chứ... Ai chả biết là đi một mình là khỏe, nhưng lần đó đâu phải em dẫn. Đến bờ sông Mékong thì mới biết cả đám có chung ý nghĩ. Vậy thì dzọt. Qua đến trại cả bọn cần một đứa đại diện, em là thằng đỡ nhất vì biết chút ít tiếng Thái nên đứng ra làm. Nhập nhằng một thời gian em trở thành người hùng dẫn hơn nửa đại đội vượt biên. Khi nhận thành tích này trước Cao ủy chính em cũng không ngờ. Một câu chuyện dựng lên lại thành sự thật. Phải công nhận dân mình dễ dàng trong việc chọn lựa và thần tượng hóa người lãnh đạo.

Tôi hết ý kiến trước những điều Hiếu nói. Tất cả những ý nghĩ dẹp dành cho các hành động của nó đột nhiên vỡ tan tành. Em tôi chỉ làm vì em tôi. Và hôm nay, thái độ xa lánh những người cùng nguồn cội cũng chỉ là *một cách thế chọn lựa để làm nên cuộc sống cho nó.* Một lần nữa tôi lại im lặng không nói được những điều muốn nói. Dù sao nó cũng có lý của nó. Bằng cái lý đó cộng với một trí thông minh vừa đủ xài, ít nhất, nó cũng được *bình yên* trong cuộc sống riêng tư.

Sau lần này, cái lý theo kiểu nhìn của tôi hoàn toàn vô lý trước nó. Và đến hôm nay, tôi vẫn là thằng anh cù lần và ngây thơ trước nó như ngày còn bé.

Chuyện của Hiếu coi như xong. Tôi đã nghĩ thế từ ngày về San José. *Mỗi đứa như một nhánh sông trôi về hướng khác, dù phát đi từ cái nguồn chung.* Đã có lần tôi nói và còn nhớ điều này. Nên tuy rất buồn vì thằng em ngày một xa cội nguồn để thành một thứ Mỹ da vàng, tôi vẫn còn một chút an ủi: dù sao nó cũng không làm những anh em khác phải xấu hổ vì nó, và rõ ràng hơn hết là cuộc sống tốt đẹp với danh nghĩa một công dân tốt. Em tôi đã và đang làm việc đó. Tôi im lặng, giữ thái độ bình thường mỗi khi liên lạc qua điện thoại. Cuộc sống xứ người làm mọi liên hệ gia đình trở thành mong manh, đừng làm mất dấu tình cảm bằng những quan niệm sống riêng tư. Tôi dặn tôi và ngắm nghía nỗi buồn theo kiểu nhìn của mình. Cứ thế cho đến đêm hôm qua, trong cú phone báo tin chương trình lễ thành hôn với Susan, Hiếu đã *đi thêm bước nữa.* Tôi mất tất cả những điều có từ thằng em này. Ngay cả nỗi buồn.

Bắt đầu là niềm vui của tôi khi Hiếu báo tin. Qua lời đối thoại, tôi hình dung đến nụ cười rạng rỡ trên môi nó và Susan.

– Vậy cũng được. Đỡ mất công bố mẹ cô ấy phải sang đây.

– Anh Út không buồn chứ?

– Sao mày lại nói vậy? Làm đám cưới ở Singapore càng tiện chứ sao? Chỉ tiếc là tao chưa có thẻ xanh để đi với mày.

– Sao anh không làm thẻ xanh cho rồi? Sang Mỹ mấy năm rồi còn gì...

Tôi lảng qua chuyện khác để né con đường dẫn đến cái thẻ xanh.

– Mày thử rủ mấy đứa con gái xem sao?

Tôi nhắc đến Kim Chi, Song Châu, Mai Phương và vài đứa em khác đang ở nước ngoài. Hiếu cười trong phone.

– Vâng, để em rủ... Nhưng chắc mấy mụ đó không đi đâu... Nhất là bà Phương, có mua vé máy bay sẵn, cột tay dẫn ra phi trường cũng kiếm cách trốn về...

Hiếu nói về một người chị trong gia đình bằng giọng nói của những ngày thơ ấu. Lòng ấm lại trong tình cảm ruột thịt, tôi cười theo.

– Biết thế, nhưng mày không rủ là bị giận suốt đời cho xem.

– Nhưng xong đám cưới là bọn em đi... Mấy mụ ở lại Singapore, lang thang cũng buồn.

– Thì coi như du lịch một chuyến... Còn bọn mày, tao tưởng sẽ hưởng tuần trăng mật tại Singapore chứ, định đi đâu?

Trong phone chợt im lặng. Mãi lúc sau Hiếu mới lên tiếng.

– Bọn em về Việt nam... du lịch.

– Việt nam?

– Vâng! Có gì không anh Út?

Giọng Hiếu bình tĩnh. Vẫn chưa tin vào tai mình, tôi hỏi lại.

– Mày nói thật không?

– Thật chứ! Em định đưa Susan về thăm gia đình. Hẳn các mẹ và mấy đứa bé mừng lắm. Dù sao em cũng đạt được mức đến trung bình trong cuộc sống. Thạc sĩ rồi chứ ít sao anh Út...

Hiếu huyên thuyên nói, ngược với thái độ thản nhiên nhận các điều khen thưởng ngày còn bé. Tai tôi nghe loáng thoáng những câu nói về một lần trở lại kiểu *áo gấm về làng*. Trong đầu tôi hiện lên hình ảnh của bố tôi nằm co quắp tại trại giam Bảo lộc và đêm mẹ và các dì đong gạo, xếp đồ đạc đưa mười bảy người đàn ông trong gia đình đi tù cải tạo. Tôi chen vào

giữa những câu nói của Hiếu bằng giọng lắp bắp. Rõ ràng xúc cảm làm tôi mất bình tĩnh.

– Nhưng... nhưng...

– Đâu có sao anh Út! Người ta đi về hà rầm mà. Sợ gì chuyện bắt bớ, nhà nước còn cầu Việt kiều về du lịch để lấy thêm ngoại tệ. Anh Út đừng lo.

Lần này thì trí thông minh của thằng em đẹp trai nhất nhà không đủ để hiểu điều tôi muốn nói. Tôi hớp một hơi không khí, gắng trầm tĩnh lại và nói điều mình suy nghĩ ra. Bên kia phone Hiếu ngập ngừng một thoáng rồi tiếp tục bằng giọng nói vẫn đều đều. Trong lồng ngực tôi cảm giác ngộp thở lại đến. Bên tai tôi vẫn loáng thoáng giọng Hiếu với những từ ngữ khó ngửi của loại người cố quên tại sao mình đang có mặt tại đây, với những lý luận được đúc trong cái khuôn từ bỏ quá khứ của mình. Có những tiếng như "ranh giới Quốc Cộng không còn, lấy tình thương xóa bỏ hận thù, hòa hợp hòa giải dân tộc, hãy vì đồng bào nghèo khổ trong nước...", có những câu kêu gọi kỳ quái được em tôi nói ra ngon ơ, xuông xẻ như một cán bộ tuyên truyền cỡ gộc. Thu hết kiên nhẫn, tôi nhắc nó về gia đình cùng cái chết của bố tôi và một số anh em trong nhà tại các trại cải tạo.

– Thì... thì... em về cũng vì gia đình mà...

– Tao...

Tôi ngắt ngang vì biết chắc những câu sắp nói sẽ đưa đến điều mà tôi vẫn thường né tránh mỗi khi nói chuyện với Hiếu. Nhưng – hẳn bố tôi và các anh em đã chết hiểu cho hành động của tôi đã làm sau chữ "nhưng" này – Hiếu buông một câu.

– Chuyện... cũ rồi... nhắc làm gì...

Tôi không còn đủ bình tĩnh để tự thấy mình trong lúc đó, chỉ biết hành động dằn mạnh cái phone xuống bàn được làm sau một tràng chửi thề là nhát dao cắt đứt tình anh em. Nhát dao cuối cùng được làm từ tôi một cách sòng phẳng. Sòng phẳng như cái chết của bố tôi và các anh em khác đã trả trong một lần thua cuộc.

Đại gia đình họ Nguyễn hôm nay đã có một cánh diều đứt dây. Dù hướng về là vùng đất đã sinh ra. Tôi muốn thế. Hẳn đa số chúng ta, những người tỵ nạn đã bỏ nước ra đi, đều muốn thế. Để không quên tại sao mình đang có mặt tại đây.

San José 8 tháng Ba năm 1990.

thư gửi t. đang ở sàigòn

NGUYỄN XUÂN HOÀNG

●

Ông T. thân mến,

Hôm qua từ sở về tôi lục thùng thơ nhà như thường lệ. Và thiệt là bất ngờ, tôi chụp được cái thơ của ông giữa những tờ tạp chí và đống giấy quảng cáo ngũ sắc. Mừng húm!

Coi vậy mà cũng tới năm năm rồi, kể từ cái ngày tụi mình chia tay ở nhà thờ Huyện sĩ, ông còn nhớ không?

Sau đó, tôi đã biên cho ông hai lá thơ. Một cái hồi tôi mới tới Pulau Bidong. còn một cái hồi tôi vừa mới tới Mỹ. Nhưng mà thơ đi thì có nhưng thơ về thì không. Ông lặn kỹ quá. Làm biếng kinh niên như tôi mà còn biên được cho ông tới hai cái thơ. Còn ông, chẳng lẽ...

Thôi, bây giờ nhận được thơ rồi, coi như bánh ít trao đi bánh quy đã trao lại. Huề!

Trước hết là tôi mừng ông đã không còn hành nghề đạp xích lô ngay sau ngày tôi đi Mỹ tho. Chuyển sang nghề dậy tiếng Anh cho người ODP và vượt biên, có khá không?

Trời ơi, tôi không làm cách nào quên được cái hình ảnh ông còng lưng đạp dưới mưa. Có bao giờ tôi tưởng tượng nổi một người từng đi Anh, đi Úc, chơi vĩ cầm ngọt lịm, bàn tay dẻo nhẹo như ông mà lại đạp nổi chiếc xích lô. Chuyện khó tin bỏ mẹ, vậy mà có thiệt mới ác.

Nhớ hồi trước Bảy Lăm, ở quán Continental, ông hỏi giỡn tôi là cái gì làm tôi khó chịu nhất trong cái xã hội nhố nhăng này. Tôi nói nhiều quá, kể sao cho xiết. Ông biểu cứ kể đại vài thứ nghe chơi. Tôi có nói rằng ngay tại chỗ ngồi này cũng đã là đáng khó chịu rồi, cần chi tìm đâu xa cho mệt. Chỗ ngồi gì mà cao hơn mặt đường tới thước rưỡi, khó coi bỏ mẹ, quán

ăn giữa Sàigòn chớ đâu phải nhà sàn trên Ban mê thuột. Tôi không biết lịch sử của cái Sàigòn này – chẳng lẽ chuyện gì cũng đi hỏi ông Vương Hồng Sển chồng bà Năm Sa Đéc, hoặc ông Sơn Nam Bến Nghé – nhưng tôi cứ tưởng tượng là khi xây cất cái quán này, thằng cha kiến trúc sư chắc là thực dân hạng nặng muốn dành riêng cho bọn mũi lõ, đầu đội nón phao điên điển, cầm roi da quất quất vào giày ống, khinh bỉ ngó xuống cái đám dân ngu khu đen đứng ở phía dưới. Có điên không? Còn nữa, cứ nhìn cái đám me Mỹ kia mới khủng khiếp làm sao, cái bọn làm giàu trên đống rác Mỹ, bọn buôn nước bọt, bọn không xương sống thượng đội hạ đạp, bọn ăn cắp ăn trộm từ một hột gạo đến một kho hàng, bọn buôn lậu từ một viên đạn đến khẩu đại bác, bọn diêm dúa, phường tuồng, bọn cười trong đám tang, khóc trong đám cưới, bọn nạ dòng, bọn...

Hồi đó thấy mình khó chịu có hơi quá lố, tôi hỏi lại: còn ông, ông khó chịu cái gì? Ông nói: xích lô đạp, không bao giờ ông ngồi xích lô. Không có xe thì đi bộ, chớ nhất định là không chịu ngồi xích lô. Ngồi xích lô để cho người khác còng lưng đạp là một hành vi thiếu đạo đức. Ông nói nếu ông thù cái xe kéo bao nhiêu thì ông khó chịu cái xích lô bấy nhiêu. Cái sau ít tồi tệ hơn cái trước, nhưng trước sau gì cũng đều làm thấp con người. "Nếu có quyền lực tôi sẽ dẹp bỏ tận gốc cái hình thức chuyên chở làm mất nhân cách con người này". Ông nói giận dữ.

Ấy vậy mà khi "cách mạng" vô, ông lại đạp xích lô.

Còn nhớ hôm ở tù ra, từ miền Trung tôi leo xe đò về Sàigòn. Đêm, trời mưa to. Bến xe tối thui ướt nhẹp. Trong túi không có một xu làm thuốc. Vậy mà vừa bước xuống xe đã có một thằng cha xích lô xáp tới giở tấm bạt mời vô. Đứng lại trên xe đò không được, bước xuống giữa đêm tối thì ướt vì không có chỗ đụt, mà chui vô xích lô thì vừa không có tiền lại vừa khó chịu vì cái cảnh "ấm ta mà lạnh người". Tôi chần chờ thì ông xích lô giở cái chụp đầu bằng miếng ny lông ra. Cái đầu tóc rối bù, mắt đeo kính cận kêu lên: "Thôi leo vô đi cha nội, tui chở ông về!".

Ông T. ơi, nghĩ kỳ không, có chế độ nào trên thế giới này luôn luôn rêu rao là đề cao con người mà lại coi thường nhân phẩm con người đến chừng đó như cái chế độ "cách mạng" kiểu lý trưởng, cai tổng nông thôn này.

Đêm đó ông đâu có chịu chở tôi về liền. Ông bắt tôi phải uống ly rượu tẩy trần những ngày tù tội. Rồi ông nói chuyện Lara. Tôi không hiểu sao ông lậm cái cô Lara này dữ vậy. Hồi trước, khi mới ở Úc về, đi đâu ông cũng ôm kè kè cuốn *Bác sĩ Zhivago* của Pasternak, chỗ nào ông cũng viết

tên nhân vật Larisa Feodorovna Guishar. Mê từ lúc làm chủ sự phòng đến lúc đạp xích lô mà vẫn còn mê.

Ông T. ơi, ông là bạn nối khố của tôi, tôi có biết văn chương thi phú là cái con mẹ gì đâu, vậy mà ông cứ ép tôi, riết tôi cũng đâm mê cái chị Lara này mới chết. Ông nói chỉ cần trò chuyện được với một người phụ nữ giống y như cái cô Lara này thì dù có chết liền cũng an tâm nhắm mắt.

Bây giờ ông biên thư cho tôi, ông lại nhắc tới Lara. Trời ơi, sao trên đời này lại có một người trung thành với một nhân vật trong tiểu thuyết đến kỳ lạ như ông vậy.

Ông nói sở dĩ ông biên thơ cho tôi là vì ông sướng quá. Ở Sàigòn bây giờ "người ta" đã cho in *Bác sĩ Zhivago* rồi. Mà lại còn in đủ cả các bài viết liên quan đến cái vụ án này nữa. Ông sướng bởi vì bây giờ ông thấy điều ông nghiệm là đúng. Lara là một con người có thật từ ngoài đời bước vào tiểu thuyết của ông Pasternak, chớ không phải là nhân vật trong tiểu thuyết bước ra ngoài đời.

Cô ấy tên là Olga Ivinskaia. Một con người bằng xương bằng thịt, hiện còn sống. *"Sau thế chiến thứ hai tôi đã gặp một phụ nữ trẻ, tên Olga Ivinskaia... Nàng chính là Lara trong cuốn tiểu thuyết mà tôi bắt đầu viết chính vào thời kỳ đó... Nàng là hiện thân của niềm yêu đời và đức tự hy sinh... Nàng biết rõ đời sống tinh thần của tôi và mọi công việc văn chương của tôi"... "Nàng là người bạn lớn, rất lớn của tôi. Nàng đã giúp tôi trong thời gian tôi viết sách, trong cuộc đời tôi... Nàng đã bị tù năm năm vì kết thân với tôi. Thời trẻ của tôi không có một nàng Lara độc nhất. Nàng Lara của tôi thời trẻ ấy là vốn sống chung. Còn nàng Lara của tôi thời về già thì đã được ghi khắc vào trái tim tôi bằng máu của nàng và bằng cảnh tù đày của nàng...".*

Ông T. ơi, theo như cái bài viết mà ông cắt gửi tôi thì thật tình là cái cô Lara này xứng đáng để được chúng ta yêu vô cùng. Thời kỳ Nga những năm sáu mươi có biết bao nhiêu là nhà văn phản kháng, nhưng Pasternak coi bộ hiền lành vậy mà bị theo rõi dữ. Ông nói phản kháng có nhiều kiểu chớ đâu phải chỉ có một kiểu. Nếu có kiểu cầm dao đâm thẳng như Phùng Gia Lộc – *Cái Đêm Hôm Ấy Đêm Gì* – bắn đại bác như Trần Mạnh Hảo trong *Ly Thân*, rất văn chương và tinh tế như Dương Thu Hương, *Những Thiên Đường Mù*, hoặc múa một đường kiếm sắc hư chiêu như Nguyễn Huy Thiệp trong *Tướng Về Hưu*, thì cũng có kiểu lãng mạn một cách rất con người trong chế độ bỏ quên con người như Phạm thị Hoài trong *Năm*

Ngày. Cái lớn lao của Pasternak là không ồn ào. Cái phản kháng tận gốc tận căn đáng sợ hơn là cái phản kháng trên ngọn.

Cái cô Lara - Ivinskaia nhắc lại một câu tỏ tình tuyệt vời của Pasternak mà tôi thấy nó còn mạnh hơn cả một ngàn tấn TNT: *"Tôi muốn cô gọi tôi là* anh *bởi vì gọi là* đồng chí *nghe nó giả dối lắm!"*

Tôi cũng có dịp được nghe một câu tương tự giữa hai người cầm bút Hànội là Lưu Quang Vũ và Xuân Quỳnh. Lưu Quang Vũ là tác giả vở kịch đang làm nóng cả Việt nam: vở *Hồn Trương Ba Da Hàng Thịt* mà anh nhắc trong thơ đó, còn Xuân Quỳnh là một nhà thơ. Họ là một cặp tình nhân lý tưởng. Hồi ông giới thiệu tôi với Quỳnh và Vũ, quen họ mà chưa một lần nghe họ gọi nhau là *đồng chí*. Giữa hai người tôi chỉ có nghe tiếng *anh* và *em*. Trong bài *Thuyền Và Biển*, Xuân Quỳnh viết:

Những ngày không gặp nhau
Biển bạc đầu thương nhớ
Những ngày không gặp nhau
Lòng thuyền đau – rạn vỡ
Nếu từ giã thuyền rồi
Biển chỉ còn sóng gió

Nếu phải cách xa nhau
Em chỉ còn bão tố.

Và Lưu Quang Vũ trong bài *Nhà Chật*

...
Anh ngẩng lên là ở cạnh em rồi
Bạn thuyền ơi, ngoài kia chiều lộng gió
Bên cửa sổ của gian phòng nhỏ
Mắt em xanh thẳm những chân trời

Lưu Quang Vũ mạnh hơn trong *Hồn Trương Ba Da Hàng Thịt*. Ông nói cái bọn Nam Tào Bắc Đẩu trên Thiên Đình chỉ ăn chơi phè phỡn có biết gì đến nỗi khổ của hạ giới. Chúng cứ làm bậy rồi bày đặt sửa sai. Nhưng mà Vũ nói đâu phải có cái sai nào cũng sửa được! *Có những cái sai không thể sửa được. Chắp vá gượng ép chỉ càng làm sai thêm. Chỉ có cách là đừng bao giờ sai nữa*... Đổi mới vá víu thì ăn cái gì, nếu không xóa bỏ hẳn nó đi. Vá víu chỉ làm xì những chỗ lủng khác thôi.

Trong xấp bài báo ông cắt gửi theo thơ, tôi có đọc thấy câu hỏi của Pasternak khi nhà văn bị bọn văn nô bồi bút bao vây: "Các bạn thân mến, chúng ta đang sống trong thiên niên kỷ nào vậy?"

Câu hỏi này chắc chắn cũng đã đặt ra cho các nhà văn thân mến của chúng ta kể từ cái ngày ba mươi tháng Tư.

Cái trò chụp mũ ở đâu mà chả có, cái đám lau nhau ấy gọi Pasternak là "đồng chí của những kẻ căm thù nước ta... một tên cá nhân chủ nghĩa điên cuồng... một cái mồi của trò tuyên truyền chống Liên sô... Tiểu thuyết Bác Sĩ Zhivago chỉ bộc lộ thái độ kiêu căng quá mức của tác giả trong khi rất nghèo nàn về tư tưởng, là tiếng gào thét của một kẻ tầm thường nhỏ mọn bị mất tinh thần, một kẻ bị xã hội tẩy chay... Kẻ sa ngã về chính trị, phản bội nhân dân Liên sô, phản bội xã hội chủ nghĩa, một sự phản bội được trả giá bằng giải Nobel văn chương nhằm phục vụ chiến tranh lạnh...".

"Tôi đã chăm chú, với cây bút chì trong tay, đọc tiểu thuyết Bác Sĩ Zhivago. Tôi cảm thấy đúng là mình bị phỉ nhổ. Tôi không muốn liệt kê toàn bộ những thứ xấu xa, thối tha ấy ra đây. Pasternak là ngọn cờ chiến tranh lạnh".

Buộc tội như thế có phải là chúng muốn giết người ta không? Vậy mà thấy vẫn chưa đủ, chúng còn gọi thi ca của Pasternak là "tám mươi ngàn dặm quanh cái rốn của chính mình", "bằng cuốn tiểu thuyết rác rưởi và bằng tư cách của hắn, Pasternak đã đặt mình ở bên ngoài nền văn chương Sô viết và xã hội Sô viết... Thứ cỏ dại ấy phải nhổ sạch đi!"

Ghê tởm thay là giọng điệu của những kẻ lật lọng. Hôm qua triệt hạ nhà văn xuống tận bùn đen thì hôm nay chúng lại phục hồi danh dự đưa Pasternak lên tận mây xanh. Thế là thế nào?

Ông T. ơi, ông có lý khi chép cho tôi câu nói của cô Olga Ivinskaia rằng so với các tiểu thuyết của Rybakov, Grosman thì cuốn sách của Pasternak không nêu ra những sự kiện trực tiếp tố cáo thời kỳ sùng bái, chế độ độc đoán và những nhà hoạt động chính trị cụ thể. Nó đâu có gì ghê gớm, nhưng *Bác Sĩ Zhivago* là triết lý về con người tự do dám chống lại bạo lực, không chấp nhận thói độc đoán và tồn tại kiểu trại lính, là cái cào bằng hết thảy mọi thứ gì độc đáo, riêng tư, hạ thấp toàn bộ sự phong phú đa dạng của cuộc sống xuống thành các khẩu hiệu, công thức và các câu nói chết cứng, rỗng tuếch...

Ông T., cám ơn ông, nhận được thư ông tôi mừng quá, đọc được thư ông tôi vui quá, thành ra loạn tung.

Nhớ gửi thư cho tôi.

LÊ DIỆP CẨM

trở lại biển

●

chiều rơi nhanh
đêm tối
sóng cao hơn mái nhà
cuốn ngộp
vùi anh và em vào lòng đại dương

bắt em phải xa bạn bè, thành phố
bắt anh mất mặt trời
mỗi ngày sưởi nóng thân

anh yêu em trong lưu vong trên bụng biển
rứt khỏi mặt đất tại sao biển bắt ta về
làm đầy bào thai của... nó

những quả bom vẫn rơi
bom nhỏ như những cây bút
rơi đều trên cống rãnh
trên ký ức bằng phẳng chất lỏng giấy trắng tinh
theo mương ra bến cảng

trên mặt biển rất êm
Paris 15-02-90

THẬP LANG

của hương hỏa trên một dòng sông

●

Cô ta có cái tên rất Việt nam, cô Đượm, tuy tôi biết cô Đượm đã lâu, nhưng không để ý, thuở ấy vào khoảng đầu thập niên năm mươi, trường tôi bên kia sông, mỗi ngày đi học phải qua bến đò ngang cuối làng. Lúc đó loạn lạc lan tràn, cùng lứa với tôi, hầu hết đã bỏ học, đứa thì đi bộ đội, đứa thì về cày ruộng, có đứa đã vào tù ra khám, chỉ một mình tôi đang theo đuổi đèn sách, và trong làng, không kể lớp đàn anh, giờ đây tôi là đứa con trai học cao nhất, đã bước vào cấp ba trường tỉnh, nhưng cũng vì thế, tôi lại có vẻ cô đơn lạc lõng nhất của tuổi trẻ trong làng.

Tôi nghĩ, cô Đượm làm nghề đưa đò đã lâu, vì Đượm có thể cùng lứa tuổi với tôi, mười sáu, mười bảy tuổi gì đó, và nhất định phải hành nghề rất sớm, sớm hơn cả tôi khi bước chân lên trung học, nhưng tôi không để ý, vì mỗi buổi sáng buổi chiều, lúc đi cũng như lúc về, chuyến đò lúc nào cũng đầy ắp, những bà, những cô hàng xén lắm chuyện, ồn ào như như buổi chợ phiên, và những chuyến đò như thế, cô lái đò đã mất hút phía sau tay lái.

Rồi một hôm, tôi chợt để ý đến cô gái chèo đò qua sông, đó là một buổi chiều mùa hạ, tôi trở lại nhà muộn màng hơn mọi hôm, những khách hàng thường ngày đã qua sông từ chuyến trước, tôi phải chờ chuyến đò cuối cùng trong ngày và như thế, ít ra tôi phải đợi những hai tiếng đồng hồ nữa, mới có chuyến sang sông. Nhưng một sự ngạc nhiên đến với tôi, Đượm phá lệ và dĩ nhiên tôi là hành khách duy nhất trên chuyến đò đó.

Tôi để ý đến cô Đượm từ hôm ấy, đây là cô gái có thân hình mỏng manh như tờ giấy học trò, cô ta làm nghề lao động bằng hai bắp tay, thế mà hai cánh tay khẳng khiu như que củi khô, nếu không có khuôn mặt tố cáo, nhất định tôi phải ức đoán cô ta khoảng mười ba, mười bốn tuổi là cùng. Đượm là một cô gái thiếu dinh dưỡng, cuộc sống khốn cùng trong một xã

hội nghèo đói, cánh tay đã biết cầm mái chèo khi lên mười tuổi, tôi đoán chắc như thế, và nếu không có gì bất trắc cho cuộc đời, cánh tay đó sẽ cầm mái chèo cho đến lúc đầu bạc răng long. Hôm đó, tôi trả tiền đò gấp đôi, cô Đượm từ chối, cô Đượm nhìn tôi với cặp mắt kiên nhẫn và thành thực, không có chút gì thể hiện lòng tham lam trong ánh mắt đó, những ánh mắt tham lam mà tôi đã gặp đầy dẫy trên đường đời sau nầy. Từ đó, sự thành thực của cô lái đò đã làm tôi gần gũi hơn. Cuộc đời cô Đượm thật giản dị, tôi dùng hai chữ giản dị có đúng hay không? Hay là tôi đã dùng một danh từ hoa mỹ để ngụy trang cho cảnh thiếu thốn của một cô gái! Mùa đông cho chí mùa hạ, Đượm chỉ mặc mỗi manh áo nâu sống bạc màu, chiếc nón là úp ngang lưng, trùm lên nửa mái tóc dài buông xuống lưng chừng thắt lưng.

Tôi không tả Đượm là một cô gái đẹp đâu nhé, đẹp làm sao được, khi Đượm có một cuộc đời tối tăm nhất trong một miền quê nghèo đói như quê hương tôi! Những chuyện tình lãng mãn trên những chuyến đò sang ngang là sản phẩm tưởng tượng của văn chương, thực tế không xẩy ra được trên những chuyến đò như những chuyến đò qua sông cuối làng tôi, nơi mà cuộc sống phũ phàng như ngọn gió bấc thổi về hằng năm, giá buốt trên dòng sông cả miền Bắc Trung Việt.

Từ hôm đó, như một đặc ân của cô lái đò, thỉnh thoảng đưa tôi sang sông một mình. Có những lúc trên dòng sông mênh mang, tôi nghe cô Đượm cất lên tiếng hát, cô ca những bài ca trữ tình, thần thoại, truyền khẩu trong dân gian, những bài ca không tác giả, không có đoạn mở và đoạn kết. Con người dù cuộc sống tối tăm bao nhiêu, thì cũng có lúc mơ màng để có một phút quên đi thực tại nghèo đói, những lúc đó, tôi nghĩ, linh hồn cô Đượm đã thoát khỏi cơ thể nghèo đói, để bay về một vùng bình an nào đó. Trên mặt Đượm lúc bấy giờ, như thảnh thơi, như thái bình, nhưng vẫn phảng phất một nỗi u hoài buồn tủi.

•

Đượm cô gái lái đò ngang, nhà ở bên bờ đê, vì nằm ngoài ven đê, nên phải làm nhà sàn, để tránh cơn lụt hằng năm, nước lũ từ dãy Trường sơn xa xăm, đổ vào dòng sông cả. Cho đến cô Đượm, không biết đã bao nhiêu đời làm nghề lái đò ngang bến nầy; chỉ biết chắc chắn là ông ngoại cô Đượm cũng làm nghề lái đò ngang, rồi đến mẹ Đượm, đã hành nghề khi còn con gái. Nhà ông ngoại không có con trai, chỉ một mình mẹ cô Đượm, nên ba Đượm ở rể và tiếp tay với vợ làm nghề đưa khách qua sông. Chẳng

may mẹ Đượm chết sớm, khi Đượm chưa đầy bảy tuổi, ba Đượm cưới bà mẹ kế. Và người mẹ kế nào mà chẳng nghiệt ngã với con chồng, do đó, Đượm phải cầm mái chèo thật sớm, bây giờ, bến đò dường như khoán trắng cho mình cô Đượm, chèo chống qua lại sang sông. Từ sáng sớm chưa rõ bàn tay đã phải ngồi trên chiếc đò ngang, cho đến tối thẫm lên đèn, mới về nhà dọn bữa ăn tối cho cả nhà. Bà mẹ kế buôn thúng bán bưng tại chợ hôm bến đò, ba Đượm giúp vợ gánh hàng đi và về mỗi ngày, thỉnh thoảng trốn vợ vào hàng quán tu dăm ba chén để tối về, cả nhà lại được nghe bà vợ trẻ hơn ông chồng một con giáp, cay đắng, dằn vặt.

Thuở nhỏ, một lần qua sông với ba tôi, tình cờ ông kể lại lai lịch bến đò ngang nầy, theo đó, ba tôi nói: "Ngày xưa trong làng không có bến đò qua sông, ai muốn qua sông, hoặc giả, đi xuống làng dưới để qua bến đò chợ Cầu, hoặc giả đi ngược làng trên đi bến đò Câu Thượng, lúc đó chưa có đường xe lửa qua sông. Cả hai lối đi đều bất tiện, nhất là những người làm ruộng bên kia sông, ngoài di chuyển nhân lực, còn phải di chuyển chở dụng cụ sản xuất nhất là trâu, bò để cày bừa. Số nông dân làm ruộng bên kia sông rất ít, nhưng không phải không có. Làng ta được thành lập lâu đời, ruộng đất đã bị những nhà giàu có chiếm làm tư hữu tất cả, vì vậy, những nông dân nghèo, phải tìm một sinh lộ, đi các làng mạc xa xôi để trồng trọt, cày cấy. Cũng vì sự khó khăn di chuyển qua sông, nên một người làm nghề chài lưới bên ven sông, nẩy ra một sáng kiến, ông ta làm một chiếc bè bằng tre, kèm vào đó một con thuyền tam bản (ba lá) để đưa súc vật và dụng cụ sản xuất cho nông dân về mùa cày cấy. Ông ta là một ngư phủ hào hiệp, buổi đầu bác ngư ông không lấy hiện kim, chỉ lấy hiện vật, lúa gạo, hay nhiều người qua sông chỉ cần một bó trà tươi cũng xong, cũng vì tính dễ dãi nên càng ngày người ta qua sông càng nhiều, rồi đến chị em bạn hàng buôn bán, dân chúng đi chợ phiên đều qua đò bác ngư phủ, dần dà đến cả lữ khách qua làng cũng đi trên chuyến đò đó, không biết rõ thời điểm nào, nơi đây cuối làng ta đã hình thành một bến đò ngang.

Bác ngư phủ chết đi, để lại bến đò cho con, truyền lại cho cháu, và sự sáng kiến của người đánh cá bên sông được coi như là của hương hỏa của dòng họ ngư phủ".

Theo ba tôi nói, bến đò này hình thành chưa lâu lắm, mấy chục năm trở lại thôi, nhiều lần có người đã đem vấn đề ra buổi họp các quan viên, chức sắc trong làng, cho rằng lợi tức của bến đò là lợi tức của làng, giống như lợi tức công điền, công thổ. Phải đóng tiền hàng năm, hay cho dân chúng

thầu, ai trả giá cao sẽ được quyền chèo đò qua sông, và cuộc đấu thầu sẽ xẩy ra hằng năm vào ngày khai hạ (mồng 7 tháng giêng âm lịch) tuy nhiên, có một điều trở ngại, bến đò tiếp giáp phần đất hai làng khác nhau, do đó, nếu đấu giá, phải chia lợi tức cho làng bên kia sông, và có thể dân làng bên kia sông cũng có quyền đấu giá bến đò. Như thế, sáng kiến của dân làng sẽ mất đi, lại không chừng bến đò sẽ lọt vào tay làng bên cạnh, đó là điều toàn dân không ai muốn. Vì thế, vấn đề đưa ra chẳng đi tới đâu, và cho đến nay, con cháu bác ngư phủ vẫn làm chủ bến đò, cho nên có người đã gọi, đó là của hương hỏa trên dòng sông.

Mỗi ngày đi học, tôi qua nhà Đượm để xuống bến đò, mái nhà thấp hơn bờ đê, trước cửa đặt một cái chum to bằng đất sét nung đỏ, đựng nước cất lên từ lòng sông, bên cạnh treo một cái gáo cán dài, làm bằng sọ dừa khô, lâu ngày đen lóng lánh như cái hột nhãn lồng khổng lồ. Đời cô Đượm, cái gì cũng phải hạn chế, kể cả lời ăn tiếng nói, duy chỉ có một điều không bị hạn chế, đó là những gáo nước lạnh, gánh lên từ dòng sông, vì thế, sau mỗi chuyến đò qua sông, khi bao tử cào cấu, Đượm chạy về nhà, tu một gáo nước lạnh để dằn cơn đói, rồi chạy ra ngồi trên con đò ủ rủ, như con chim bói cá chờ cơn nước dâng lên.

Đưa đò qua sông, đối với một cô gái mảnh khảnh như cô Đượm, thật vất vả vô cùng. Qua sông ai cũng muốn đi trước, gặp buổi chợ phiên, đò đầy ắp, nhưng người ta vẫn chen chân nhảy lên, nước mấp mé mạn thuyền, dòng sông lại chảy siết, đưa một chuyến đò sang ngang với hai cánh tay khẳng khiu như cô Đượm, quả là công trình to tát của sức cần lao. Khi mà nước lũ về trên dòng sông, lại là một vấn đề nan giải cho con đò, lúc nầy quả thực không có gì bảo đảm cho khách qua sông, bây giờ sinh mạng gởi vào chỗ may may rủi rủi của định mệnh. Những hôm con nước dâng lên, nước chảy cuồn cuộn giữa dòng, cô Đượm chèo con đò ngược dòng nước một khúc khá xa, và tách bờ ra giữa dòng, bát cạy cho trôi dạt về bờ bên kia. Có hôm vắng khách tôi hỏi Đượm, sao cô không tách bến ra giữa dòng, cho trôi dạt về bờ bên kia rồi chèo chống ngược trở lại, Đượm lắc đầu bảo: "không được đâu anh, vì lúc khởi đầu, sức còn khỏe, đủ sức để chèo ngược dòng, ngược lại tách khỏi bến liền, khi qua đến bờ bên kia, bát cạy đã mệt, sức đâu mà chèo chống ngược trở lên, hơn nữa lúc đò còn bên nầy, người ta còn ngồi yên, còn khi đò đã sang bờ bên kia, khách nôn nóng, nhốn nháo lên bờ, rất dễ mất thăng bằng, cho nên chèo chống lúc nầy rất nguy hiểm. Những chuyến đò ngang thường chìm đoạn sắp cập bến, vả lại

cuối bến đò là dòng nước xoáy, để trôi quá sâu, đò gặp nước xoáy sẽ bị chìm. Đây không phải tự em biết được, từ ông ngoại dậy mẹ em, mẹ em chỉ ba em, ba em truyền lại cho em, kinh nghiệm nhiều đời trong dòng họ chèo đò ngang của nhà em mới biết được như thế". Tôi nghĩ đời tôi hay tự phụ, nhưng ít ra cô Đượm còn hơn tôi ở điểm nầy.

Đã nhiều lần tôi trả tiền thêm, hoặc cho Đượm tiền, nàng đều từ chối, tôi mới nghĩ ra một cách, hễ mỗi lần trên đường đi học về, tôi ghé quán mua mấy thỏi kẹo, bỏ túi, lúc trả tiền tôi dúi những thỏi kẹo đó vào tay Đượm. Hôm đầu, Đượm rất ngỡ ngàng, nhưng rồi sau đó, Đượm nhận những món quà của tôi một cách bình thường giản dị. Rồi một hôm, trên đường đi học về, mãi lơ đãng, tôi quên đi món quà nhỏ biếu Đượm, đến bến đò sực nhớ ra thì đã quá muộn, lúc trả tiền, tôi đã dúi mấy chục bạc thay cho mấy thỏi kẹo, mấy chục bạc của kháng chiến thời Việt Minh đánh Pháp, giá trị cũng chẳng hơn gì chi lắm mấy thỏi kẹo tôi biếu Đượm mỗi ngày, một lúc phân vân, Đượm định trả lại, nhưng tôi đã nhảy xuống bến, quay mặt bước đi, con đò chòng chành và tôi còn nghe lảng vảng tiếng Đượm nói gì phía sau lưng tôi.

Ngày hôm sau, tôi đi học trễ, khi đi qua nhà Đượm, nghe tiếng người con gái khóc rấm rức trong nhà, tiếng đàn bà chu chéo quát tháo, những đứa em Đượm, bẩn thỉu, lấm lét bên tấm phên thưa là bằng tre trước cửa. Tôi bước xuống bến, hôm nay không có Đượm đưa đò ngang, bố của Đượm, người đàn ông chỉ bận mỗi chiếc quần xà lỏn, đứng trên mạn thuyền, tôi bước xuống, không chờ ai, ông ta cho thuyền tách bến, đến giữa dòng sông, tôi mới cất tiếng hỏi, hôm nay cô Đượm không đưa đò? Người đàn ông không trả lời tôi, lầm lì chèo tới, khi đò cặp bến, ông ta do dự một lúc rồi cất tiếng nói:

– Cậu ạ, tôi biết cậu tốt với con gái tôi, tuy nhiên từ nay cậu đừng cho nó tiền nữa, cậu biết không mỗi buổi tối, khi ở bến đò về, sau khi giao hộp tiền, dì nó (mẹ kế) kiểm soát từng cái túi, tà áo, ve áo, để tìm chỗ nó dấu tiền bạc, mấy lâu nay chưa bao giờ bắt gặp nó ăn cắp tiền nhưng bà ta vẫn khám xét, kiểm soát như một thói quen. Đêm hôm qua, sau khi khám xét chẳng bắt được gì, nhưng sáng ra, nó phải dậy sớm đưa đò ngang, dì nó nhặt được mấy chục bạc trên giường ngủ của nó, thế là bà ta ra bến điệu về, và nó bị một trận đòn bấy da bấy thịt, nó khai cậu cho, tôi tin nhưng bà vợ tôi đâu có tin, cậu thương nó hóa ra hại nó.

Tôi đỏ mặt, nhìn chằm chặp vào người đàn ông một lúc sau mới nói:

– Tại sao ông hèn thế, ông là cha cô Đượm, biết con gái bị hàm oan, mà không can thiệp lại đi phàn nàn với tôi, vả lại cô Đượm có lấy chút tiền thì tiền đó do mồ hôi, nước mắt cô ta đổ ra trên dòng sông nầy, lấy đi một ít để chi tiêu cũng chẳng có thể gọi là ăn cắp, bến đò nầy là của hương hỏa dòng họ mẹ cô Đượm để lại, ông là người ngoài vào thừa hưởng, thế mà còn hành hạ, đứa con gái của dòng họ đó, trong ông, vợ ông và cô Đượm ai mới là kẻ thực sự ăn cắp? Như thế chưa cảm thấy hổ thẹn còn đi phàn nàn với tôi! Tôi biết gia đình ông nghèo, nhưng nghèo đói là phận của cả gia đình đâu phải vì cô Đượm...

Tôi thấy mặt người đàn ông đỏ bầm như quả gấc chín mùi, tôi xuống đò và bước đi.

Từ đó, Đượm không hề nói với tôi một câu nào, ngoài lời cám ơn mỗi khi tôi trả tiền đò, mấy lần tôi định dúi mấy thỏi kẹo, nhưng Đượm cương quyết khước từ.

Sau đó tôi bỏ làng ra đi, mấy năm sau trở về, có dịp đi qua chuyến đò ngang cô Đượm, Đượm lúc nầy lớn hẳn lên, tráng kiện như một cô gái xuân thì, trên môi cô gái đã có những nụ cười bâng quơ, và chúng tôi gặp nhau, nói chuyện với nhau xa lạ, ngỡ ngàng...

Năm đó tôi về ăn tết, qua đò không thấy cô Đượm đưa đò ngang sông, tôi nhìn dòng nước chảy, tự nhiên vấy lên nỗi buồn bâng khuâng. Buổi tối trong bữa ăn gia đình, anh tôi kể lại câu chuyện cô Đượm, anh tôi nói:

– Chú mới về có biết cô Đượm chèo đò chết rồi không?

Tôi bàng hoàng hỏi lại:

– Anh nói sao, cô Đượm chết rồi?

– Cô Đượm chết cách đây mấy tháng! Cô ta chết thật thương tâm, cô Đượm chết vì bệnh thương hàn, nóng quá độ nên nói mê sảng, gia đình và người chung quanh, vì đểydị đoan lại dốt nát, cho rằng cô ta bị bệnh tà ma, họ bắt cô ta nuốt than, gần nửa ký lô than vào bao tử, lại lấy cành dâu đánh bầm cả người, bảo đuổi tà ma ra khỏi cô ta. Bệnh thương hàn không biết chạy chữa, lại mê tín làm điều quái dị, nên sau bảy ngày cô Đượm chết. Anh tôi kết luận, đó là bệnh thương hàn nhập lý, chạy chữa đúng phương pháp, còn khó qua khỏi, huống hồ làm điều quái dị như thế!

Tôi thở dài và nghĩ, không biết cô Đượm chết đi là một điều may hay rủi cho cô ta, tuy nhiên tôi cho rằng, dù là kiếp sống tối tăm nào đi nữa,

sự sống vẫn là điều quý giá hơn, sự chết là tiêu diệt, không ai muốn đón nhận nó.

– Cô Đượm chết rồi sao? Tôi hỏi lại một lần nữa, nhưng không muốn ai trả lời câu hỏi của tôi, văng vẳng đâu đấy, từ mặt nước trên dòng sông, đêm nay tiếng hát cô lái đò lại về, với những bài ca trữ tình, thần thoại trong dân gian, khuôn mặt trái xoan cô lái đò hiện ra trong trí nhớ chập chùng của tôi, tôi nói như để tự tìm câu an ủi cho chính mình, có thể lúc nầy, Đượm thực sự an nghỉ trong vùng thái hòa, bình an. Tiếng hát lại trổi lên rồi như xa dần và lan tỏa mất hút trong ánh trăng vằng vặc trên sông...

Hôm sau tôi đi qua đò, nhìn nấm mộ mới bên mé sông, dưới cây đa cổ thụ, tôi đoán đó là mộ cô Đượm, ngôi mộ trần truồng không có bia, không thánh giá, để ghi lại một chút gì gọi là một kiếp người được vùi lấp dưới đó. Trên nấm mộ, một con nhọ nồi, đậu ủ rũ nhìn dòng sông nước chảy.

Nhọ nồi là một loại chim ăn cóc và động vật sống ven sông, đó là một loại chim đen từ đầu đến chân, nên được mang cái tên đầy mầu sắc "nhọ nồi". Nhọ nồi rất kiên nhẫn, đậu bất động trên bờ sông, chờ mồi cả mấy giờ liên tiếp, mùa đông cũng như mùa hè, nó biểu diễn bản tính kiên nhẫn bất tận đó, bằng những giờ im lặng nhìn dòng sông buồn bã trôi đi. Tôi tự hỏi con nhọ nồi và cô Đượm, có gì ràng buộc với nhau, liên hệ với nhau trong thế giới hữu hình và vô hình không? Nhưng về hoàn cảnh và bản tính thì có đồng điệu với nhau, vì cả hai cùng sống bên ven sông, và kiên nhẫn nhìn vào dòng sông, nước từ thời xuân qua hạ đến thu về, đông sang.

Rồi từ đó, mỗi lần sang sông, tôi thường bắt gặp con nhọ nồi ngồi trên nấm mồ của Đượm, nhìn vào dòng sông, tôi không tin dị đoan, nhưng biết đâu, nhiệm mầu thường đồng điệu với nhau, như nàng Kiều gặp mộ Đạm Tiên.

Người ta cho cô Đượm chết bất trắc nên linh lắm, mới đầu cạnh nấm mộ họ cắm cây nêu bằng tre, nói để trừ yểm tà ma. Rồi không biết lần đầu tiên ai đã gán ghép bến đò cuối làng tôi là bến đò cô Đượm, dần dà lan ra khắp vùng, và ai cũng gọi là bến đò cô Đượm. Tên cô Đượm đã được gắn liền với nghề nghiệp lúc sinh thời của cô ta, và trở nên một địa danh trong làng tôi. Có một lần anh tôi nói đùa, nhà Hậu Lý gây dựng lên từ đời Lý Công Uẩn, đến Lý Chiêu Hoàng 216 năm, công lao của tiền nhân họ Lý, đã đánh mất đi do một người con gái, mà chẳng giữ được chút gì mai hậu, còn bến đò làng ta cũng được khai sáng ra bởi một lão ngư phủ, và truyền đến đời cô Đượm thì của hương hỏa được truyền sang một dòng

họ khác, tuy nhiên cô Đượm còn hơn Lý Chiêu Hoàng, là tên mình còn ghi lại trên bến đò để mãi mãi sau này trở thành một địa danh bất tử.

Một năm về mùa mưa, nước từ Trường sơn đổ về nhiều hơn mọi năm, khi tôi qua bến đò đã giật mình, vì gò đất mộ cô Đượm bị nước cuốn đi một mảng lớn, ngôi mộ đã nghiêng về phía lòng sông, tôi lo lắng hỏi bác lái đò, ba cô Đượm, lúc nầy ông đã già hom hem, bộ râu trắng dài xuống tới ngực:

– Bác có nghĩ sẽ cất mộ cô Đượm đến một miếng đất an toàn hơn không?

Ông ta thở dài trả lời buông xuôi:

– Người sống lo chưa kham, làm sao lo cho người chết được cậu!

Tôi bước xuống đò, đến gần mộ cô Đượm, đuổi con nhọ nồi đi chỗ khác, những mẩu xương cá khô, con nhọ nồi ăn vương vất bừa bãi trên nấm mồ cỏ mọc lan tràn, gần che khuất ngôi một cô Đượm, tôi bỏ đi, một lúc sau quay cổ lại, con nhọ nồi đã trở lại đậu trên nấm mộ từ lúc nào.

Chiến tranh kết thúc, tôi bỏ làng vĩnh viễn ra đi, nhưng mấy chục năm sau tại miền Nam, hình ảnh cô Đượm và con nhọ nồi vẫn ghi vào tâm khảm của tôi. Đã nhiều lần tôi kể lại với bạn bè cuộc đời tối tăm của cô Đượm. Cách đây hơn một năm, tôi nhận được lá thư của người anh em bà con gửi đi từ Sàigòn, trong đó có đoạn:

"... Năm ngoái em đi buôn về Bắc, có ghé qua làng ta, con đò đưa khách sang sông ở cuối làng vẫn còn đó, nhưng cây đa cổ thụ mà thuở nhỏ anh em mình nghĩ nó đã mọc lên từ thuở tạo thiên lập địa đã đổ xuống dòng sông rồi; Gò đất cô Đượm bấy giờ là dòng nước chảy, nhưng vẫn còn con nhọ nồi, ngồi trên mô đất, kiên nhẫn nhìn vào dòng sông bất tận. Quê hương ta bao thế hệ, đổi thay, thay đổi, nhưng nghèo đói và điêu tàn thì vẫn còn đó, không hề đổi thay. Con cá vẫn chưa tung tăng dưới nước, con chim vẫn chưa dám bay bổng lên bầu trời, con chó bà bán nước trên bến đò vẫn còn lim dim dưới gầm bàn, suy tư về chiếc bao tử trống rỗng của nó, những đứa trẻ bẩn thỉu vẫn bò lên trên vệ đường, con nhọ nồi vẫn nhục nhằn chờ đợi dòng nước dâng lên, ngọn gió bấc vẫn thổi về, trên bờ tre, bụi chuối, mặt sông, cay nghiệt độc ác như lời nói mẹ chồng mát mẻ con dâu.

Bây giờ lại có những cô gái đưa đò ngang sông như cô Đượm thuở xưa, nhưng có hỏi về cô Đượm thì chắc chắn chẳng ai biết cô Đượm là ai? và dù còn nhớ thì bấy giờ chuyện cô Đượm đã trở thành câu chuyện thần thoại xa

xưa, mặc dầu họ đang hưởng bến đò hương hỏa dòng họ cô Đượm, và họ cũng đang đổ hàng bát mồ hôi đổi lấy bát cơm cho mỗi ngày.

Làng ta bao thế hệ đổi thay thay đổi, nhưng nghèo đói và điêu tàn vẫn trung hiếu với quê hương ta, nó chưa chịu bỏ làng mà đi...".

Tôi đặt bức thư xuống bàn, nhớ lại cuộc đời cô Đượm, nghĩ rằng Đượm hãy còn may mắn, tuy phần mộ đã chìm vào dòng sông, nhưng tên tuổi cô Đượm đã gắn liền với bến đò ngang sông, mấy chục năm sau còn có kẻ nhớ đến, ghi lên những trang giấy, còn những cô gái chèo chống đưa đò qua sông hôm nay, thân phận cũng chẳng khác gì hơn, nhưng sẽ nghĩ đến họ, cho những thế hệ nối tiếp mai sau.

Đêm đã khuya, tiếng hát cô Đượm và những bài ca trữ tình thần thoại còn văng vẳng đâu đây, chan hòa vào ánh trăng non của một ngày đầu vào mùa đông, tiếng hát nỉ non, thê thiết vọng về từ một vùng thái bình bất diệt nào đó, tiếng hát thấm vào lòng tôi, để làm tôi chợt nhớ: Đời mình có khác đời cô Đượm được là bao?

TÔN THẤT HƯNG

trăng

●

Trăng - vành cau
Nhớ khi bà têm trầu
Trăng - vành môi
Nụ hôn dấu ngang trời
Trăng - nét mày
Những lần khi giận dỗi
Trăng - mặt người
Tròn một bóng ta thôi

1-90

LÊ GIANG TRẦN

nguyệt rơi

●

Ai treo vầng nguyệt bên nhà
Nửa đêm thức giấc nhìn ra nhớ nàng
Quanh giường kệ sách vây hàng
Một ly nước lạnh một trang Phật thờ
Một ta lòng ngổn ngang thơ
Một màu đen nhọn đâm bờ tim đêm
Cây chanh rủ bóng bên thềm
Vẳng đâu tiếng chó tru lên nguyệt tàn
Thấy ta kiếp gió cơ hàn
Thấy ta sương quỵ dưới bàn chân trăng
Nếu đau đớn đã vô ngần
Mùi thương nhớ nếm lại càng khó quên
Như loài chim nhỏ vướng tên
Ta rơi vì trót dại nhìn mắt trao
Âm thầm như thể đêm sâu
Chờ mong một giấc mộng đào nguyên thôi
Mơ màng như thể đêm trôi
Nhìn ra vầng nguyệt đã rơi mất rồi
Hôm sau xuống phố không người
Chiều bông điệp rụng lưng đồi bâng khuâng
hối mây bay khắp xa gần
có hay không nguyệt hạ tuần vu quy

ĐÔNG NHÂN

nhật ký thiên an môn

●

LTS: *Trần Đông Nhân là bút hiệu. Người thật, sự việc thật, chỉ có tên là giả. Văn Học xin giới thiệu với độc giả tài liệu hiếm, quý này về những ngày tháng ở Thiên An Môn.*

Ngày 1 tháng Tư: Buổi chiều tan học xong, Thái Tanh tới đưa một lá thư. Đọc xong, mình tá hỏa tam tinh. Cô sinh viên yêu kiều dễ thương này cho biết nàng bị cancer sắp chết! Cơm nước xong, lật đật đạp xe lọc cọc đi tìm nàng bên khu Túc xá Đồi Tây dành cho nữ sinh (Tây sơn). Campus rộng thênh thang, đồi lên dốc xuống. Đạp xe thật nhọc. Đến nơi hỏi thăm, các cô sinh viên Tàu bụm miệng cười khúc khích trong khi mình rất khẩn trương gặp Thái Tanh, nàng đỏ mặt cười. "April's Fool!". Thiệt là stupid quá!

Dạo này, theo cái tập tục Tây phương là một cái mốt của giới trẻ học thức Tàu ngày nay. Chủ nghĩa "Mã Khắc Tư – Liệt Ninh" bị các sinh viên xem là trò hề, dốt và quê mùa. Họ phải học nhưng chẳng ai tin. Ngay cả giáo sư chính trị còn không tin, ai mà nghe. Thi chính trị thì thầy cho biết trước các câu hỏi và lời giải đáp. Cứ thế mà chép, trăm bài như một. Tư tưởng sinh viên toàn trường đồng nhất từ lời văn đến dấu chấm phết. Giáo sư chủ khảo không cần đọc. Đánh một cái điện tín cho bộ Giáo dục và Trung ương đảng: "tư tưởng thống nhất"! Nhiều sinh viên và giáo sư lắc đầu nói với mình: "Thật là một trò hề "vĩ đại"!". Người Tàu ngày nay thường hay dùng chữ "vĩ đại" một cách châm biếm, mỉa mai. Ồ, Mao chủ tịch vĩ đại và kìa một đống phân bò cũng vĩ đại.

Địa vị của giáo sư chính trị xuống thật thấp. Nhiều vị hổ thẹn ra đường không dám nói mình là giáo sư chính trị vì sợ bị dân cười chế nhạo. Nếu

có nói thì cười ngượng ngùng mắt nhìn xuống đất, mong sự thông cảm của người nghe. Không ai muốn học khoa Chính trị và Sử Địa. Thường các học sinh trung học kém nhất trong các kỳ thi tuyển đại học bị bắt đi học làm thầy chính trị, địa hoặc sử. Trước kia, được học và làm giáo sư chính trị là một vinh dự "cao quý" nhất, được hưởng nhiều quyền lợi và sự kính nể của người dân. Còn giờ thì ôi, thời oanh liệt nay còn đâu! Ở quê nhà nghe "chủ nghĩa Mác – Lê" đã phát khiếp. Ở Tàu nghe "Mã Khắc Tư – Liệt Ninh chủ nghĩa" phát rùng mình. Nghe cứ như Bồ Đề Đạt Ma.

Ngày 2 tháng Tư: Bá Cương và Dũng Quân đến nhà mời đi ra bãi biển chơi. Hai chàng sinh viên trẻ này thường hay tìm cách đến thăm thầy để có dịp nói Anh văn và hỏi chuyện về đời sống người dân bên Mỹ. Bờ biển đá lởm chởm nhiều quá. Trời thật mát. Cùng hai anh chàng leo qua một ngọn đồi mép biển. Phong cảnh tuyệt vời. Bên kia đồi là một dãy nhà gạch dành riêng cho cán bộ cao cấp từ Bắc kinh về nghỉ hè. Cương lộ vẻ bất mãn:

– Bọn cao cán (1) thứ gì cũng có. Chúng tôi học cho cố vào, ra trường lãnh một trăm đồng một tháng (2). Ăn còn không đủ no, làm sao mà lấy vợ. Còn chúng ăn cơm lúc nào cũng có thịt ngon rượu nồng. Trần lão sư (3), ở Mỹ nghe nói ăn thịt như bọn tôi ở Tàu ăn "man đầu" (4) phải không?

– Bên Mỹ, thịt không mắc nên người dân ai cũng có ăn. Từ công nhân đến tổng thống. Thường lắm.

Dũng Quân góp chuyện:

– Thầy Trần, Trung hoa chúng tôi có món vịt quay Bắc kinh nổi tiếng vô cùng.

---

(1) Cao cán: cán bộ cao cấp, có rất nhiều quyền lợi, đa số rất quan liêu.

(2) Hệ thống tiền tệ Trung quốc lấy "nguyên" (yuán) làm đơn vị. Một "nguyên" (yuán) có 100 phân (fèn), 10 là một "mao" hay "giác" (jiǎo). Lương công nhân giáo chức khoảng từ 85 đến 120 nguyên một tháng. Tiền nhà (căn nhà nhỏ xíu), điện, gas khoảng 10 nguyên. Còn lại cho thực phẩm. Một cân thịt heo (500gr) khoảng 5 nguyên. Thanh niên độc thân ăn cho no đủ một tháng mất khoảng 80 nguyên. Một gia đình hai vợ chồng và một con thì cả hai vợ chồng đều đi làm mới đủ ăn. Một chiếc xe đạp khoảng 350 nguyên, TV từ 1000 đến 3000 nguyên. Đi xe bus 5km tốn khoảng 15 phân. Gạo 1 cân (500gr) giá chợ đen 1,05 nguyên. Vào nhà hàng ăn một bữa cơm Tàu như ở nhà hàng Tàu bên Mỹ tốn 25 nguyên cho hai người.

(3) Lão sư: Giáo chức từ tiểu học đến đại học người Tàu gọi chung là lão sư. Không phân biệt tuổi tác. Dịch ra tiếng Việt tuy nghe hơi kỳ nhưng tác giả ở bên Tàu nên dùng lối xưng hô này cho hợp hoàn cảnh.

– Tôi ở Mỹ cũng thường ăn món này. Mình trả lời.

Bá Cương, Dũng Quân ngạc nhiên nhìn tôi có vẻ không tin. Thật vậy à! Các bạn của tôi ơi, làm sao các bạn hiểu được ở Mỹ hầu như thứ gì cũng có. Mình phải đi một đường giải thích về các nhà hàng Tàu ở Mỹ. Bá Cương nhìn xa xăm, đăm chiêu:

– Trần lão sư, thầy may mắn lắm. Thú thật, tôi chưa bao giờ ăn được món vịt quay Bắc kinh dù quê tôi chỉ cách Bắc kinh có hai mươi cây số. Chỉ nghe, nhìn và ngửi thôi. Rất thơm.

Cả ba chúng tôi bỗng nhiên trầm lặng. Tiếng sóng biển vỗ đều lên ghềnh đá. Ôi, cái món vịt quay tầm thường đối với mình thì ra là một điều mơ ước lớn của người dân bên đây. Mỗi người đeo đuổi một suy nghĩ riêng... Các ruộng trồng rong biển (hải đào) chạy dài trên mặt nước. Mình bỗng nhớ món canh rong biển tanh tanh mùi cá mà hầu như ngày nào các sinh viên cũng ăn...

Ngày 10 tháng Tư: Buổi tối Tôn Quân, Lý Tố và cô nàng Thái Tiểu Quyên đến thăm. Cả ba mua một ít rượu và đồ ăn mang lại đãi thầy. Thầy độc thân nên có nấu nướng gì được đâu. Tiểu Quyên vào bếp hâm đồ ăn mang ra. Ít cá, thịt và trứng. Sao các bạn mua đồ ăn ở nhà hàng làm gì cho tốn kém. Không bao nhiêu thầy à, Tiểu Quyên trấn an. Mình đoán khoảng hai mươi đồng. Mỗi sinh viên một tháng nhà nước cấp cho bốn mươi đồng để sống. Mỗi ngày ăn uống trong túc xá tập thể đạm bạc lắm cũng mất ít nhất một đồng hai mươi xu. Không đủ ăn no một tháng. Gái như Tiểu Quyên còn phải tốn thêm một ít đồ linh tinh của phái nữ. Nói chuyện xoay quanh các đề tài Trung quốc và chính trị. Các sinh viên lộ vẻ bất mãn đảng

---

(4) Man đầu: Một loại bánh mì hấp làm bằng bột mì, không có nhân. Trông giống bánh bao, dùng ăn thay cơm. Miền Bắc nước Tàu trồng lúa mì nhiều hơn gạo nên dân chúng ăn cả bột mì lẫn gạo. Dân chúng miền Nam không ăn lúa mì, chỉ ăn gạo nên không thích man đầu. Tác giả lúc đầu không thích lắm nhưng ăn riết cũng quen. Ăn xong nhẹ bụng hơn cơm. Bây giờ lâu lâu không có man đầu ăn thì nhớ. Bột mì, gạo, đường, sữa là nhu yếu phẩm thường được chia khẩu phần từng cá nhân hàng tháng. Một công nhân, giáo chức trung bình mỗi tháng được mua 5 cân gạo, 10 cân bột mì, 5 cân bột bắp, 1 cân đường, sữa mỗi tuần 1 lít. Dân miền Nam không ăn bột mì nên được hưởng trọn 15 cân gạo. Như tác giả một tháng ăn gần 20 cân gạo. Nhiều dân Hoa bắc không thích man đầu thì phải mua gạo chợ đen mà ăn. Cách phân phối trên là được mua theo giá chính thức nhà nước rất rẻ (1 cân gạo khoảng 50 phân). Bắp chẳng ai ăn thường nên dùng nấu cháo bắp ăn sáng với dưa cải muối. Có dịp tác giả sẽ viết về các loại thực phẩm dưa cải muối miền Bắc nước Tàu.

vô cùng. Được dịp đi du học là họ không muốn trở về. Khoảng chín mươi phần trăm sinh viên Tàu du học tìm cách trốn ở hải ngoại, không về. Mình chọc Tiểu Quyên:

– Mao chủ tịch nói đàn bà con gái mau lẹ hơn đàn ông con trai. Nhất là hiểu tư tưởng Mao rất tường tận, Tiểu Quyên dậy tôi học tập Mao Trạch Đông tư tưởng nhé.

Tiểu Quyên dẫy nẩy:

– Thầy chỉ khéo chọc. Em ghét nhất là cái tư tưởng nói dóc đó. Very funny.

Tôn Quân, Lý Tố cười, tưởng mình không hiểu gì về Mao:

– Trần lão sư, tư tưởng Mao rất thấp. Không còn thích hợp nữa với thời đại bây giờ. Vả lại, Mỹ Nhật tiến bộ nhiều mà họ có cần học tư tưởng gì đâu.

Ngày 16 tháng Tư: Giáo sư Đàm Đức Thịnh, phó chủ nhiệm ban Ngoại văn mời đến nhà dùng cơm. Đức Thịnh còn trẻ, khoảng 36 tuổi, đảng viên. Bữa ăn do chính tay Đức Thịnh nấu. Chàng cười. Ở Tàu đàn ông thường nấu ăn ngon hơn đàn bà. Khi có khách khứa, đàn ông đích thân ra tay nấu nướng còn đàn bà phụ giúp lặt vặt. Đến nhà Đức Thịnh, cơm nước đã dọn sẵn. Một vợ một con được nhà nước cấp cho một căn gác chung cư một phòng rưỡi, nhỏ vừa đủ hai vợ chồng và đứa con. Chật hẹp khi có khách.

– Thầy Trần ơi, đừng cười nhà chúng tôi nhé. Quá nhỏ và nghèo phải không?

– Thật vậy! Mình thành thực trả lời. Đức Thịnh không tỏ vẻ phiền gì cả.

– Trung quốc dân đông và nghèo. Được vầy là khá lắm rồi đó. Năm trước hai vợ chồng tôi và đứa con phải ở trong túc xá của sinh viên. Duy nhất một phòng. Nhà bếp, cầu tiêu công cộng. Cả đời chúng tôi chỉ được như vầy thôi. Không như ở Mỹ hoặc các quốc gia khác.

Mình dùng cơm với gia đình Đức Thịnh cùng với giáo sư Châu Hải từ Luân đôn về. Giáo sư Châu Hải, chủ nhiệm ban Ngoại văn sang Anh quốc một năm tu nghiệp, 50 tuổi. Món ăn thật ngon. Câu chuyện xoay quanh "Cách mạng Văn hóa" 1966 – 1967... Giáo sư Châu lắc đầu chán ngán:

– Chính trị ở đây không mang lại cơm no áo ấm mà chỉ có tàn phá thôi. Những điều tôi kể cho Trần lão sư nghe đều có thật cả, tuy đối với người ngoại cuộc nghe rất khó tin, kỳ cục và silly. Bản thân tôi đã nhiều lần muốn tự tử. Tôi nếu không có ý chí mạnh mẽ thì cũng đã treo cổ chết như bao

ngàn trí thức khác rồi. Sinh trưởng và lớn lên ở Trung quốc đã là bất hạnh. Làm người trí thức Trung quốc còn bất hạnh hơn.

Mình đã nghe nhiều về Cách mạng Văn hóa nhưng tại đây đích tai nghe người trong cuộc kể không khỏi rùng mình. Những cái tàn bạo ghê gớm của cộng sản Việt nam chỉ bằng một góc của cộng sản Tàu. Đức Thịnh tiếp:

– Trí thức ở xứ Tàu này nghèo như bọn cùng đinh ở các nước Tây phương. Bây giờ với chính sách Cải cách Khai phóng (5) từ sau năm 1980 tới giờ đời sống tư tưởng lẫn vật chất khá hơn nhiều. Trước kia chúng tôi nghèo đến nỗi làm thầy giáo bậc đại học mà trong nhà không có lấy một kệ sách, bàn đọc sách cũng không. Chỉ độc có cái giường ọp ẹp. Không đọc sách, không kiến thức làm sao dậy học. Cả xứ đều ngu. Một tỷ dân ngu dốt, Trần lão sư ơi!

– Như tôi đây, giáo sư Châu tiếp, bị nhà nước ghép cho cái tội dậy Anh ngữ quá siêng năng góp phần đào tạo thành phần phản cách mạng và xét lại chủ nghĩa. Dạy Anh văn ở đại học, suốt từ năm 26 tuổi đến năm 42 tuổi mới mua nổi cái bàn đọc sách. Khi có Cải cách Khai phóng khoảng năm 1980 – 85 nhiều giáo sư có thân nhân ở hải ngoại về thăm. Nhà nghèo quá sợ mất mặt nên nhà trường phải cho mượn bàn ghế tủ kệ để mà trang hoàng nhà cửa trong thời gian thân nhân thăm viếng. Thân nhân đi rồi thì phải lục tục khiêng mang trả lại trường. Thật đáng cười và hổ thẹn...

Bữa cơm kéo dài, giáo sư Châu xin phép về trước. Mình còn lại nhâm nhi ly rượu trắng (bạch tửu) rất nặng với Đức Thịnh.

– Làm việc với giáo sư Châu Hải mười hai năm, đây là lần đầu tiên chúng tôi dám nói chuyện chính trị với nhau một cách thẳng thắn và cởi mở như thế. Trần lão sư, cám ơn anh đã đưa cơ hội đến để chúng tôi hiểu rõ tư tưởng nhau. Mọi người đều bất mãn chế độ.

Trước năm 1987, các giáo sư ngoại quốc dậy học ở Tàu thường ít liên lạc xã giao với các giáo sư và sinh viên Tàu. Muốn nói chuyện với nhau ở

---

(5) Cải Cách Khai Phóng: Chính sách văn hóa, kinh tế từ sau 1979 do Đặng Tiểu Bình đề xướng và Triệu Tử Dương thi hành. Mang lại nhiều kết quả tốt cho đời sống người dân. Ít nhất dân Tàu ngày nay có đủ cơm ăn áo mặc, thỉnh thoảng có sữa, thịt. Nông dân đua nhau cấy cây nên nông phẩm không thiếu. Theo tác giả nghe kể lại thời Mao đói rách vô cùng, dân ăn bột bắp và bo bo hằng ngày. Ai ai cũng nhận ngày nay khá hơn mười năm trước.

nhà riêng phải xin phép trước. Bây giờ tự do hơn nhiều, không cần phải xin phép nữa. Nhưng cũng phải cẩn thận một chút.

Ngày 18 tháng Tư: Buổi tối ở đại học thật buồn, sau chín giờ rưỡi đêm tất cả các dorm (túc xá) phải đóng cửa, sinh viên không được phép đi chơi khuya. Thị xã vắng tanh, buồn hiu. Đây đó lác đác dăm ba người đi bộ hoặc đạp xe vội vã trở về nhà. Sinh viên thỉnh thoảng cũng có tổ chức nhẩy đầm như dân Việt ta bên Mỹ. Họ gọi là "khiêu vũ hữu nghị", tuy quê mùa nhưng các cặp trai gái nhẩy coi rất được. Người Tàu rất thích luân vũ (valse), mà họ khiêu vũ điệu này thường xuyên nên lão luyện vô cùng. Ngay cả các du khách Tây phương cũng phải trầm trồ khen ngợi. Lần đầu tiên tham dự party với mấy ả xẩm Lục địa, mình bị họ quay tưng bừng hoa lá. Đa số dân Việt ở Mỹ đi party thường tránh nhảy valse. Còn ở đây, valse trổi lên là mọi người ra sàn, coi rất náo nhiệt.

Dân Tàu ở miền Bắc (Hoa bắc) thân hình rất cao lớn gần như Tây phương. Ở các tỉnh Sơn đông, Liêu ninh, Hắc long giang, Cát lâm đàn ông trung bình cao 5'10 và đàn bà 5'6. Thanh niên cao trên 6' rất thường. Từ Thượng hải đổ xuống miền Nam (Hoa nam) dân Tàu như Việt nam thôi. Tuy họ ăn uống dinh dưỡng thiếu thốn nhưng toàn quốc chiều cao trung bình hơn hẳn dân Việt ta. Người Việt và người Nhật cao như nhau, không bằng người Tàu. Gái Hoa bắc cao lớn như gái Âu châu, rất đẹp, nhất là đôi bàn tay. Gái Hoa nam đẹp thua các nàng Hoa bắc. Ở Trung quốc, các lực sĩ thể thao và model girls đa số đều được tuyển ở miền Bắc. Phong tục tập quán, dáng dấp, tính tình của hai miền Nam Bắc Trung quốc đều khác nhau. Dân Hoa bắc cao lớn, đẹp nhưng rất thô lỗ, cộc cằn, thiếu lễ độ. Dân Hoa nam tuy thấp, không đẹp nhưng được tính tình dịu dàng, nhã nhặn, lễ độ hơn nhiều. Phong tục tập quán Hoa nam mang nhiều màu sắc, đa dạng hơn. Văn hóa miền Nam chính là thứ văn hóa Tàu mà ta thấy được ở hải ngoại, vì đa số over seas Chinese là dân Hoa nam (như Quảng đông, Quảng tây, Phúc kiến).

Ngày xưa người Tàu biết họ đã bị đảng lừa bịp trong quá khứ. Khi chính sách Cải cách Khai phóng của Đặng Tiểu Bình thi hành từ năm 1979 tới nay, các công ty đầu tư ngoại quốc đến mở mang nền kinh tế Tàu. Hoa kiều từ hải ngoại về thăm thân nhân. Dân Tàu mở mắt. Họ cứ tưởng thời Mao Trạch Đông, họ sống trong thiên đàng và họ sẵn sàng đi khắp nơi trên thế giới để giải phóng các nước tư bản. Bây giờ thì họ ngu dốt và nghèo. Sự bừng tỉnh này làm dân Tàu mang mặc cảm hổ thẹn khi nói

chuyện với các chuyên gia ngoại quốc. Mình nhiều lúc thấy họ rất đáng thương. Sự bừng tỉnh này làm người dân ý thức được Trung hoa hơn ba mươi năm (trước 1980) họ chẳng tạo được gì ngoài một mớ kiến thức chính trị lỗi thời quê mùa, lạc hậu mà họ tưởng rằng rất tiên tiến. Sách vở kiến thức thiếu thốn, sách chỉ toàn về chính trị một chiều ca tụng Mác, Mao, Đảng... (ngày nay các loại sách này không ai muốn đọc, thư viện dồn chúng xuống các nhà kho chứa sách để chuột, mọt gặm chơi. Không trưng bày trong các phòng đọc nữa, trừ các sách kinh điển căn bản Mác Lê, lịch sử Đảng thì vẫn còn trên các kệ trong phòng đọc, nhưng không ai mó tay vào, chỉ nhìn thấy tập sách là họ bỏ đi chỗ khác). Thiếu thốn sách vở kiến thức, dân Tàu dịch các sách Tây phương, Nhật, Đại hàn (Nam Hàn) để bổ sung cho các thư viện. Sách Mỹ đủ loại từ những tờ Reader's Digest, US News... cho đến các sách chuyên môn đều bị copy in lại (không màng đến copyright). Hầu như các sách Mỹ mình thấy qua ở Mỹ đều in lại ở đây. Sách Tàu từ Hồng kông, Đài loan du nhập Lục địa hàng ngàn, họ in lại tứ tung. Thiếu tự điển Hoa ngữ (vì tự điển Hoa ngữ của Lục địa nặng mùi cộng sản quá nên họ bỏ), họ mang in tự điển Hoa ngữ của Đài loan (rất giá trị, các giáo sư Tàu đều công nhận sách Tàu ở Đài loan, Hồng kông rất hay) phân phối cho toàn quốc. Đáng nực cười là sau khi in hàng trăm ngàn cuốn xong, phát hiện có nhiều câu chửi đảng cộng sản trong các từ như Cộng Sản, Cộng Nô, Cộng Phỉ... thế là các công nhân nhà in phải bỏ hàng tuần để bôi đen các từ trên bằng tay từng cuốn một.

Về mặt văn hóa giải trí, dân Tàu ngày nay say mê các phim bộ Hồng kông, Đài loan mà giới Việt kiều ta đã xem qua ở Mỹ như "Anh Hùng Xạ Điêu", "Máu Nhuộm Bãi Thượng Hải", "Vua Bịp", "Kinh Hoa Xuân Mộng"... Trên TV hằng tuần chiếu phim bộ mỗi ngày một tiếng, bốn ngày một tuần. Phim ảnh của Lục địa không ai muốn coi. Nhạc thì giới trẻ mê ca nhạc sĩ Đài loan, Hồng kông... các ca sĩ Đài loan được dịp là sang Đại lục kiếm tiền, đi đến đâu như ông hoàng ở đó. Cứ như là Michael Jackson ở Mỹ. Khi được hỏi tại sao giới trẻ mê nhạc Tàu ở Đài loan hơn Lục địa, họ trả lời nhạc Đài loan mang tình người nhiều nên họ thích nghe.

Về mặt văn chương, tiểu thuyết thi ca từ Đài loan, Hồng kông là số một. Tác phẩm của Kim Dung, Quỳnh Dao, Từ Tốc, La Lan... được bày bán khắp nơi. Các tiệm sách quốc doanh như Tân Hoa Thư Điếm (của nhà nước, có khắp nước Tàu) bán sách cộng sản thì ít mà bán sách Đài loan thì nhiều. Vì sách cộng sản không ai mua, còn sách Đài loan in lại vừa ra

lò nóng hổi vài mươi ngày là bán sạch. Đây là một hiện tượng văn hóa không cưỡng được, lúc đầu đảng còn cấm, dân lén lút nhiều quá đảng làm ngơ luôn. Ngay cả đảng viên cũng mê sách Đài loan, Hồng kông thì sao mà cấm cho được.

Ngày nay, ở Đại lục hai chữ Đài loan nghe rất dễ thương, rất văn minh. Dân Đài loan về thăm cố hương ở Đại lục rất được quý mến kính trọng. Nhạc new wave Hồng kông tràn lan khắp nơi, nhiều lúc mình có cảm tưởng đang ở Bolsa, nhiều giới trẻ Tàu để tóc dựng đứng như bọn Punk.

Ngày 20 tháng Tư: Buổi chiều một nữ sinh viên đến thăm mình, thầy có cần tụi em làm gì giúp thầy không. Mình chẳng cần giúp gì cả, ngồi nói chuyện vãn là được.

– Thầy nhớ tên em là gì không?

– À, cô Lý, phải không?

– Vâng, Lý, Lý Đại Trận. Tên nghe xấu quá thầy nhỉ. Tên của con trai. Em muốn đổi tên, nhưng sợ ba mẹ buồn. Đành chịu vậy.

Câu chuyện xoay quanh tên của con gái. Mình nhận thấy đa số tên của các nữ sinh viên rất xấu. Chẳng hạn như Thái Tanh, Thái Văn Địch, Lý Khôn, Cao Kiện, Trần Tiến... Các nữ sinh viên này sinh lầm thời, vào khoảng từ 1966 – 1970 là thời kỳ khủng khiếp nhất của "Cách mạng Văn hóa". Không ai dám đặt tên con gái như "Kim Lan, Oanh Oanh, Tố Quyên..." vì sợ bị chụp mũ phong kiến nên họ dùng toàn tên con trai đặt cho con gái. Vì như vậy mới là "cách mạng", mới là "văn hóa mới", bỏ được Tứ Cựu (6). Hầu như dân Tàu sinh vào thời này tên nghe rất nặng mùi đấu tranh.

Bây giờ, thời "Cách mạng Văn hóa" đã qua, họ trở lại đặt tên con gái đẹp như ngày xưa.

– Nếu Đại Trận muốn đổi tên thì cứ đổi. Đừng sợ ai buồn cả. Cha mẹ của Đại Trận ngày xưa chắc không muốn đặt tên này cho Đại Trận đâu. Tên "chính trị" mà.

---

(6) Tứ Cựu: Bốn cũ, bốn cái cũ do đảng cộng sản đề ra phải cần tiêu diệt để tạo một "nếp sống mới" là : ý tưởng cũ, văn hóa cũ, phong tục cũ và thói quen cũ. Chắc độc giả cũng thường biết cộng sản Việt nam cũng như cộng sản Tàu hay đặt ra các "chính sách số" như ba khoan (khoan yêu, khoan cưới, khoan đẻ). Điều này có tác dụng tâm lý làm người ta mau nhớ các đề án chính phủ, tuy nghe kỳ cục. Chẳng hạn "Tứ Hại" là bốn loại vật làm hại người ta: chuột, rận, chấy và muỗi. Có dịp tác gia sẽ viết về các "chính sách số" ở Tàu. Tác giả nghe riết cũng quen tai.

– Nếu vậy thì em đổi, Đại Trận cười hài lòng. Tên gì nghe hay và đẹp thầy?

Mình ngẫm nghĩ:

– Ừ... Mộc Lan nhé. Biết chuyện "Hoa Mộc Lan tòng quân" không?

– Ố, thầy thiệt là ý tứ! Tên em Đại Trận là trận đánh nhau lớn. Xưa nàng Hoa Mộc Lan cầm quân cũng từng đánh những trận đánh lớn. Vậy đổi Đại Trận ra Mộc Lan là hợp lý quá. Lý Mộc Lan, Lý Mộc Lan, cám ơn thầy nghe.

Mình cười và cảm thấy vui vui.

Ngày 23 tháng Tư: Đám tang Hồ Diệu Bang ở Bắc kinh. Sinh viên toàn trường rục rịch và sinh viên ở đại học Bắc kinh biểu tình đòi đảng phải phục hồi toàn danh dự và công nhận các thành tích quá khứ của Hồ Diệu Bang. Khi thấy sinh viên đại học Bắc kinh xuống đường, các sinh viên ở đại học Thanh hoa (sát cạnh đại học Bắc kinh) cũng bắt đầu chuẩn bị nối gót, kế tiếp là đại học Sư phạm Bắc kinh... Trong vòng hơn tuần lễ Bắc kinh rung động với các vụ xuống đường.

Thoạt tiên các sinh viên đòi phục hồi danh dự cho Hồ Diệu Bang nhưng sau đó chuyển qua đòi tự do dân chủ, tự do phát ngôn, tự do báo chí... Hàng ngàn công nhân ủng hộ sinh viên. Ở các thành phố lớn khác như Thượng hải, Thiên tân, Đại liên, Thẩm dương... vẫn yên lặng quan sát tình hình Bắc kinh.

Mình chuẩn bị cuối tuần đi chơi Thanh đảo, ở tỉnh Sơn đông. Mình rủ Dũng Quân cùng đi theo. Dũng Quân 20 tuổi, đoàn viên gương mẫu được giới thiệu trở thành đảng viên. Quê ở Võ hán. Cuối tuần này là lễ Quốc tế Lao động 1 tháng Năm, một lễ lớn trong các quốc gia cộng sản. Được nghỉ lễ ba ngày cộng thêm chủ nhật là bốn, đủ cho một cuộc đi chơi xa.

Ngày 26 tháng Tư: Tám giờ tối đang nghe đài VOA thì Dũng Quân đến gặp, lo lắng:

– Trần lão sư, đảng ủy không cho phép các sinh viên đoàn viên và đảng viên dự bị rời trường trong dịp nghỉ lễ. Mọi người phải ở trong trường không được rời thành phố. Tôi không biết có đi với thầy được hay không. Tình hình sinh viên càng lúc càng khẩn trương.

– Sao vậy?

– Nghe nói các sinh viên nổi loạn ở Bắc kinh đã chia ra làm từng nhóm nhỏ đi đến từng công xưởng, và về các vùng nông thôn phát động chiến

dịch giải thích lý do tại sao họ biểu tình để kêu gọi công nhân, nông dân ủng hộ. Rất nhiều người nghe theo. Hiện giờ đảng đang lo. Muốn đi xa phải có giấy phép của đảng ủy trong trường.

– Dũng Quân đừng lo. Tôi có giấy phép, không sao cả.

Chuyện lớn ở Bắc kinh đã động đến đây rồi. Sắp tới ngày 4 tháng Năm. Không biết sẽ có chuyện gì xảy ra vào dịp Ngũ Tứ Vận Động này (7). Mình linh cảm có chuyện.

Ngày 27 tháng Tư: Lên gặp ông Đường ở văn phòng nhà trường xin giấy phép đi đường cho Dũng Quân. Còn mình là ngoại quốc nên đi đâu tùy ý, ngoại trừ các vùng cấm ngoại quốc. Mọi việc êm xuôi. Chẳng ai hỏi han gì cả. Sinh viên lơ là việc học, cé vẻ muốn rục rịch gì đây. Các giáo sư trong trường âm thầm to nhỏ với nhau. Gặp Đức Thịnh trong campus. Trần lão sư, sắp có chuyện rồi. Đức Thịnh có vẻ excited lắm. Mình về nhà chuẩn bị thu xếp cho cuộc đi chơi xa.

Ngày 28 tháng Tư đến 3 tháng Năm: Mình và dũng Quân đáp tàu thủy đi Yên đài, mất khoảng sáu tiếng. Trời yên gió lặng. Trên tàu thủy đầy ắp người. Di chuyển ở Trung quốc là cả một vấn đề cho người dân. Từ lúc chen lấn mua vé cho đến khi lên boong tàu lúc nào cũng phải tranh dành. Thật vất vả. Đi chơi thật không sung sướng gì. Trong cabin tàu dơ dáy, nhổ bậy khắp nơi. Du khách ngoại quốc đến Trung quốc đi thành từng group, có tổ chức du lịch nên không thể nào hiểu được nỗi khổ của người dân Tàu khi di chuyển đó đây.

Tới Yên đài trời đã chiều. Hai thầy trò chạy bộ tới nhà ga xe lửa mua vé đi Thanh đảo. Hết vé! Trong ngoài nhà ga, dân nằm la liệt khắp nơi, chờ giờ lên tàu lửa hoặc mua vé cho ngày hôm sau. Thôi đành đi xe đò vậy. Nửa đêm tới Thanh đảo. Đi tìm khách sạn nghỉ đêm. Khách sạn Tàu dơ dáy chật hẹp kinh khủng và lại phải ở chung phòng với nhiều người lạ. Đông dân quá. Khách sạn cho người ngoại quốc thì phải trả tiền đô, giá như bên Mỹ, mắc quá. Mình ở khách sạn Tàu nếm mùi cho biết.

---

(7) Ngũ Tứ Vận Động: Phong trào chính trị văn hóa ngày 4 tháng Năm, xảy ra năm 1919 tại Trung quốc, do giới trí thức và các sinh viên khuấy động. Phong trào này bị ảnh hưởng bởi Cách mạng tháng Mười ở Nga nên đượm chất cộng sản. Mục đích là chống thực dân, chống phong kiến. Cộng sản Tàu ca tụng phong trào này hằng năm vào mỗi mồng 4 tháng Năm các đại học ở Tàu đều tổ chức kỷ niệm. Nay chính cộng sản Tàu lại sợ sinh viên kỷ niệm Ngũ Tứ Vận Động. Người Tàu dùng chữ "vận động" có nghĩa là "phong trào" (movement).

Thanh đảo xưa thuộc nước Đức nên trông Âu châu hơn các thành phố khác. Nổi tiếng làm bia Thanh đảo (ở Mỹ thường bán, Tsingtao). Khí hậu tuyệt vời như San Francisco. Dân nói tiếng địa phương giọng Sơn đông rất khó nghe. Phía bắc Thanh đảo khoảng mười lăm cây số có một làng đánh cá nhỏ Lao sơn. Ở Lao sơn, bãi biển đẹp tuyệt, bãi cát chạy dài không thua gì ở đảo Hải nam, chỉ không có cây dừa thôi. Núi non Lao sơn hùng vĩ chạy dọc theo bờ biển tạo thành những con đường đèo trắc trở nguy hiểm, nhưng đẹp vô cùng. Không sao tả được. Mình bỏ một ngày trời leo núi Lao sơn. Trên đỉnh Lao sơn có một ngọn suối. Nước suối Lao sơn cũng như Vĩnh hảo ở Việt nam, rất có tiếng ở Trung quốc. Bia Thanh đảo được làm bằng nước suối Lao sơn. Có điều ta nên biết bia Thanh đảo chỉ dùng để xuất cảng kiếm ngoại tệ, không bán cho dân thường, hoặc có thì rất mắc mỏ, lương công nhân giáo chức không mua nổi. Cho nên tết đến, hoặc có dịp tặng nhau một vài chai bia Thanh đảo thật quý vô cùng. Đến làng Lao sơn, tuy nhỏ nằm dưới chân núi sát bờ biển, nhưng cảnh sắc đẹp không sao nói hết. Thơ mộng, hùng vĩ và... nghèo. Núi Lao sơn là thắng cảnh của du khách nên hằng ngày dân quê gánh hàng lên núi bày bán. Leo núi đã mệt nhọc, mà còn phải gánh thêm một quai đòn gánh chứa những chai nước cam thì đủ nói lên cái chịu đựng của người dân đến dường nào.

Dân Sơn đông rất to lớn, nên dân Hoa nam thường ví người nào có dáng dấp to con là Sơn đông đại Hán. Trong Thủy Hử, chuyện Võ Tòng đả hổ cũng nhắc Võ Tòng là dân Sơn đông. To lớn khỏe mạnh nên xưa họ thường kiếm ăn bằng nghề mãi võ, về sau ai mãi võ thì cứ gọi là Sơn đông mãi võ, mặc dù không phải là dân Sơn đông. Đức Khổng tử quê ở làng Khúc phụ (gần Tế nam, Sơn đông) sách vở tả là một người rất cao lớn, mình cao mười trượng – trên 6'). Ngài Mạnh tử cũng người Sơn đông. Ngọn núi Thái sơn ở Tàu thuộc tỉnh Sơn đông được xem là ngọn núi hàng đầu Trung quốc. Tuy là xứ quê mùa nhưng Sơn đông thật là đất địa linh nhân kiệt.

Ngày 4 tháng Năm: Trở về trường sau vài ngày đi chơi mệt nhọc. Hôm nay kỷ niệm Ngũ Tứ Vận Động. Vài nhóm sinh viên xuất hiện ở công trường Đoàn Kết hò hét ủng hộ sinh viên đại học Bắc kinh...

Ngày 6 tháng Năm: Sinh viên bãi khóa! Bỏ học! Biểu tình! Từng đoàn từng đoàn lũ lượt kéo nhau xuống phố. Đòi Tự do Dân chủ. Ủng hộ sinh viên Bắc kinh. Thành phố náo động rồi. Tất cả các giáo sư đảng viên yên lặng quan sát. Họ hoang mang. Không chỉ thị từ trên đưa xuống, họ không dám hành động gì. Chờ đợi quyết định cấp trên. Mình đến Trung quốc

đúng lúc quá. Lịch sử là đây chăng? Mình chạy về nhà mang chiếc xe đạp đi sửa lại thắng. Sau đó đạp lọc cọc quanh campus xem động tĩnh ra sao. Đạp xe lọc cọc kể thật cũng thú vị, trừ những khi lên dốc. Ở đây núi đồi nhiều quá! Không biết giờ này chiếc xe Chevrolet của mình thường dùng ở Mỹ ra sao.

Ngày 7 tháng Năm: Sau nhiều ngày chỉ trích sinh viên. Chính phủ lần này phải ra mặt tuyên bố đồng ý nói chuyện với đại diện sinh viên (trên nguyên tắc). Đa số công nhân ủng hộ sinh viên.

Ở trường rầm rộ, náo nhiệt với các biểu ngữ, bích chương, đại tự báo (8) khắp nơi. Công nhân, giáo sư, sinh viên, đảng viên bu quanh các đại tự báo đọc. Có người ghi chép các câu văn nẩy lửa. Trên các đại tự báo này, cartoon chế nhạo Lý Bằng, Viên Mộc (9) công khai. "Đả Đảo Lý Bằng", "Tự Do Dân Chủ Vạn Tuế", "Đả Đảo Cán Bộ Đích Quan Liêu Tác Phong", "Khoa Học Vạn Tuế", "Ngôn Luận Tự Do Vạn Tuế"... Dưới các khẩu hiệu là các bài văn khích động, giải thích do chính sinh viên viết kêu

---

(8) Đại Tự Báo: Bích báo hay báo tường viết bằng chữ lớn (đại tự) cho dễ đọc. Người Tàu cộng sản hay dùng đại tự báo để nêu quan điểm chính trị (ủng hộ hoặc chỉ trích nhà nước) dán nơi công cộng cho mọi người xem. Thời "Trăm Hoa Đua Nở, Trăm Nhà Đua Tiếng" (1957) (Bách Hoa Tề Phóng, Bách Gia Tranh Minh) chính phủ khuyến khích mọi người lên tiếng quan điểm mình. Nhiều văn thi sĩ và giới trí thức Tàu viết báo và xã luận trên đại tự báo cho mọi người đọc. Sau đó Mao tóm cổ nhốt tù các thành phần chống đối và cấm dân viết đại tự báo.

Thời Cách mạng Văn hóa (1966 – 1967) đại tự báo được khuyến khích nổi lên. Lần này, vì dùng đại tự báo tố cáo và chỉ trích lẫn nhau. Học trò chửi và nhục mạ thầy. Nhóm công nhân này đả kích nhóm công nhân kia vì cho rằng mình mới thật sự hiểu tư tưởng của Mao, trung thành với Mao hơn ai hết. Vệ Binh Đỏ dùng đại tự báo lên án các cán bộ cao cấp mà Mao ghét. Cả nước thay phiên viết đại tự báo chửi rủa, lăng nhục lẫn nhau... Tác giả có nhắc đến giáo sư Châu Hải trong bài. Thời Cách mạng Văn hóa, giáo sư Châu Hải thường xuyên bị sinh viên lăng nhục dán khắp nơi trong trường vì tội dậy Anh ngữ quá hay, tại sao lại dám nói lên cái đẹp của tiếng Anh, một ngôn ngữ đế quốc. Dịch đại tự báo chấm dứt sau Cách mạng Văn hóa.

Khi Đặng Tiểu Bình nắm quyền sau 1978, năm 1980 ông lại cho phép dân viết đại tự báo để tỏ vẻ tự do tư tưởng. Nhưng đến năm 1982 thì ngưng vì dân chỉ trích đảng nhiều quá.

Lần này sinh viên đòi dân chủ tự do nổi lên mãnh liệt, đại tự báo xuất hiện. Sau ngày nổ súng ở Thiên An Môn, đại tự báo không dám động tới nữa. Giờ chỉ còn đại tự báo của đảng và nhà nước.

gọi toàn dân quân vùng lên đập đổ chế độ độc tài. Lời văn xúc tích, ngắn gọn, đanh thép vô cùng. Sinh viên chia ra làm nhiều nhóm, lớp thì đi biểu tình hò hét và quyên tiền đồng bào để có tiền đi Bắc kinh tham gia biểu tình ở Thiên An Môn quảng trường. Lớp thì chép truyền đơn bằng tay phát cho đồng bào quanh phố. Lớp thì sáng tác đại tự báo mang dán khắp nơi. Đại tự báo có hằng ngày, phải đọc cho kịp nếu không ngày hôm sau, lớp đại tự báo khác dán chồng lên. Cả nước tràn ngập đại tự báo. Có điều trên các biểu ngữ, khẩu hiệu thường được viết bằng "phồn thể tự" (10) như ngày trước thay vì bằng các tự giản hóa. Một dấu hiệu cho thấy giới trí thức muốn trở lại một nền văn hóa truyền thống như Đài loan.

Các sinh viên ngang nhiên lấy xe bus của trường chở nhau xuống phố tụ tập thành từng nhóm thuyết phục đồng bào tham gia. Đây đó khắp nơi quanh phố như xem hát Sơn đông mãi võ. Từng tốp, từng tốp dân bu quanh một nhóm sinh viên nghe họ nói. Đầu phố cuối phố ồn ào náo nhiệt từ sáng sớm tới khuya. Hiện tượng này kéo dài nhiều tuần lễ.

Mình theo một nhóm sinh viên rải truyền đơn trở về trường. Phải đi tìm Đức Thịnh ngay lập tức. Anh chàng phó chủ nhiệm kiêm đảng viên bất mãn này chắc có nhiều tin tức. Tìm khắp nơi không gặp. Đâu rồi. Gặp Thục Nhan, vợ Đức Thịnh, cho biết chàng đang câu cá ở bờ biển. Ra bờ biển gặp Thịnh ngồi câu cá với vài ông già. Họ nói chuyện chính trị. Mình muốn góp chuyện mà nghe khó quá. Mình với Đức Thịnh nói với nhau hoặc bằng tiếng Anh hoặc bằng tiếng Phổ thông. Còn mấy ông già câu cá

---

(9) Lý Bằng, Viên Mộc: Thủ tướng Lý Bằng tuy "còn trẻ" và là dân trí thức (kỹ sư) nhưng được liệt vào thành phần Bảo Thủ (hardline) hạng nặng. Lý Bằng là con nuôi của Châu Ân Lai. Tuy có vẻ "mới mẻ" nhưng thế lực rất lớn vì người mẹ nuôi, bà Đặng Dĩnh Siêu vợ Châu Ân Lai. Bà vợ Châu Ân Lai tuy không quyền hành, già nua và sống ẩm thầm nhưng được sự trọng nể rất lớn của nhóm Bảo Thủ. Vì thế, Lý Bằng có một hậu thuẫn mạnh mẽ của nhóm này. Nhóm Bảo Thủ già nua nhưng không muốn ra mặt nên đưa Lý Bằng ra cho có vẻ trẻ trung. Nên khi sinh viên biểu tình, mục tiêu là cải cách chính trị (political reform) thì phải đả đảo Lý Bằng trước tiên, tức hạ phe nhóm Bảo Thủ. Lấy công tâm mà xét, Lý Bằng "còn trẻ", mới làm thủ tướng vài năm, chưa phạm lỗi lầm gì để dân ghét, thì tại sao lại bị đả đảo.
Viên Mộc, phát ngôn viên nhà nước (spokeman), không quyền hành chi cả, một nhân vật đáng tội nghiệp. Khi sinh viên nói chuyện hoặc nghe nhà nước nói về chính sách, thì Viên Mộc đứng ra nói và giải thích, còn các cán bộ cao cấp khác thì tránh né trả lời. Vì thế nên khi ghét cái "láo" của nhà nước, người ta ghét cái tên phát ngôn trước nhất.

này thì rặt giọng địa phương. Khó nghe quá. Kiểu như dân Cần thơ lần đầu ra Quảng trị, Thừa thiên vậy. Nghe lõm bõm thì ra mấy ông già cũng ủng hộ sinh viên hết mình.

– Trần lão sư, thích thú không? Náo nhiệt quá hả? Đức Thịnh hỏi.

– Sao bạn không đi coi. Tình hình khẩn trương mà đi câu à?

– Thầy Trần, bạn phải biết tôi là đảng viên kiêm phó chủ nhiệm. Không nên theo coi hoặc giúp sinh viên cái gì. Giả sử cuộc náo động này thành công thì không sao cả. Nếu như gió trở cờ, chúng tôi sẽ phải trải qua một cuộc kiểm thảo rất nặng nề, trừng phạt nữa chứ. Sống ở đây phải có hai mặt, một mặt cho mình, một mặt cho đảng. Nếu gió trở cờ thì người ta chỉ nói à tên Đức Thịnh trong thời gian biểu tình có làm gì đâu. Suốt ngày đi câu mà! Hèn quá phải không? Nhưng sống ở Tàu lục địa phải vậy, bạn ơi. Tôi lúc nào cũng ủng hộ sinh viên. Giữ kín nhé!

Mình trầm ngâm thông cảm. Đức Thịnh câu chán theo mình về trường. Chàng có vẻ hớn hở lắm:

– Hy vọng sẽ có thay đổi lớn. Dân khổ quá rồi!

– Hy vọng vậy! Mình tin tưởng sóng vai với Thịnh về trường như hai người bạn Trung hoa.

---

(10) Phồn Thể Tự: Chữ Tàu nhiều nét (original complex forms). Phồn thể tự là loại chữ Tàu mà ta thường thấy ở hải ngoại, và cũng là thứ tự (chữ) các cụ đồ nho Việt ta học khi xưa. Hiện nay dùng thông thường trên sách báo ở Đài loan, Hồng kông và Nhật bản.

Trung cộng từ năm 1954 đến 1978 trải qua ba lần cải tổ văn tự, nhằm đơn giản hóa các chữ Tàu nhiều nét. Bộ chữ Tàu mà Trung cộng dùng hiện nay viết rất đơn giản. Tuy nhiên, ý nghĩa và cái đẹp của Hán tự mất đi rất nhiều. Giới trẻ Tàu ngày nay không đọc được "phồn thể tự" viết trên các miếu, chùa, đình... vì vậy mà ý thức văn hóa cổ truyền bị mất đi. Sách vở in ở Tàu sau 1966 tới nay gồm toàn chữ đơn giản. Nay một số sách bắt đầu được in bằng "phồn thể tự" để bảo vệ văn hóa truyền thống. Nhiều người xem "chữ giản đơn" là dấu hiệu cộng sản, nên khi sinh viên biểu tình, có nhiều biểu ngữ viết bằng "phồn thể tự" tượng trưng cho sự chống đối chính sách văn hóa và muốn trở về truyền thống.

Tuy nhiên, theo kinh nghiệm tác giả, bộ chữ đơn giản đã thấm vào tận xương tủy của người Tàu ngày nay rồi. Không đi ngược lại được nữa, và cũng không thể xóa được "phồn thể tự" trong văn hóa Tàu. Vì thế, người ngoại quốc nếu muốn thông thạo Hán ngữ, bắt buộc phải học cả hai: chữ phồn thể và giản đơn. Một nỗ lực rất lớn trong việc học Hoa ngữ.

– Thầy Trần, câu được vài con cá. Tối đến nhà mình nhậu nghe. Có chai rượu trắng Lão Long Khẩu chưa khui.

Mình OK. Cả hai tràn ngập một niềm vui nhưng rất hồi hộp, lo lắng.

Ngày 8 tháng Năm: Sáng ngủ dậy trễ. Hơi rượu Lão Long Khẩu còn váng vất trong đầu. Có tiếng gõ cửa. Lưu Hối, một chàng sinh viên năm thứ tư vào:

– Trần lão sư, tôi mới ở Bắc kinh về.

Từ lúc sinh viên bãi khóa, nhiều sinh viên bỏ về quê thăm nhà. Không phải ai cũng tham gia biểu tình chính trị. Lưu Hối kể chuyện sinh viên ở Bắc kinh. Sinh viên, công nhân xuống đường. Bắc kinh muốn tê liệt. Hai tuần ở Bắc kinh lộn xộn quá. Lưu Hối tiếp:

– Đi Bắc kinh coi cho biết, thầy. Ở đây làm gì, sinh viên bãi khóa mà.

Trường vắng, đa số bỏ về nhà. Còn lại thì xách động ở downtown. Mình lưỡng lự không biết có nên nghe theo lời Lưu Hối không. Mình lại chạy đi tìm Đức Thịnh, gặp hắn đang nhẩn nha đọc đại tự báo. Hey, buddy! What's going on, man?

– Chưa bao giờ đại tự báo lời lẽ đanh thép, nặng nề, mỉa mai đến thế này! Trần lão sư, mình đi tìm giáo sư Cao Đảng Ân. Xem ý kiến của vị lão tiên sinh ra sao.

Đến nhà giáo sư Cao lần đầu tiên. Vị lão tiên sinh dậy Hán văn, từng vào tù ra khám thời Phản Hữu Phái (11) và Cách Mạng Văn Hóa. Nhìn hai chúng tôi, vị lão sư kinh nghiệm chính trị này đã biết ý chúng tôi muốn gì.

– Này các bạn trẻ, phải cẩn thận nhé. Mấy tuần nay lộn xộn, đảng để yên không nói gì không có nghĩa là chúng nó nhượng bộ đâu. Tôi nói cho các cậu biết, giọng giáo sư Cao đanh lại, chúng sẽ không tha các cậu đâu, sẽ có thanh trừng nội bộ đảng, sẽ có khủng bố đỏ. Coi chừng, coi chừng, nghe tôi nói một lần nữa, chúng sẽ không tha đâu!

Mình và Đức Thịnh tỏ vẻ không tin. Thế lực sinh viên, công nhân, nông dân ồ ạt như nước vỡ bờ. Khắp các thành phố lớn ủng hộ sinh viên Bắc kinh. Đảng phải nói chuyện. Đảng phải giải thích. Đảng phải nhượng bộ.

---

(11) Phản Hữu Phái: (Anti Right Movement) Thanh trừng các thành phần chỉ trích chính phủ và đảng năm 1957. Kết quả của "Trăm Hoa Đua Nở, Trăm Nhà Đua Tiếng". Ngày nay, đa số người Tàu cho đây là một lầm lẫn chính trị lớn.

Mác nói không có lực lượng nào có thể cản được sức mạnh nhân dân. Mình hỏi:

– Cao lão tiên sinh. Với hiện tình như vầy. Sinh viên nên làm gì?

– Sinh viên cứ làm điều gì sinh viên muốn làm. Nhưng phải cẩn thận đề phòng cho tính mạng mình. Đây là Trung quốc. Không phải Mỹ Nhật. Tự do là cái chén kiểu, không dùng để ăn cơm hằng ngày. Các cậu có quyền nghĩ tôi là một thứ chim bị đạn, không còn dám đậu cành cây nữa. Dòng đời biến hóa khó lường trước được. Sinh viên cứ việc làm, cứ việc đòi hỏi. Tôi không biết nói sao. Tôi linh cảm sẽ có khủng bố đỏ... Có lẽ tôi già rồi, từng nếm mùi lao thất của chế độ, từng phản đối nhà nước hồi 57 – 58, nên nay thành một thứ "kinh cung chi điểu" chăng?

Đàm đạo một lúc lâu, mình và Đức Thịnh cáo từ ra về. Giáo sư Cao nhắn nhủ:

– Đàm, Trần nhị vị lão sư. Nhìn thôi, đừng nói nhiều. Không tốt!

Giáo sư Cao tên thật là Cao Thường An, dậy cổ đại Hán ngữ. Ra tù vào khám và bị hành hạ nhiều dưới chế độ nên có người bảo đổi tên để đảng thương mà không hành hạ nữa. Cuối cùng chịu không nổi, đành phải khuất nhục mà đổi tên thành Cao Đảng Ân. Ôi! Cái ân của đảng cao như núi Thái sơn!

Ngày 11 tháng Năm: Sinh viên bắc loa tuyên truyền phóng thanh các chương trình radio Hoa ngữ của VOA, BBC. Vì trong nước không có tin gì trên TV hoặc báo. Công nhân hỏa xa ủng hộ sinh viên, sinh viên muốn đi Bắc kinh tham dự biểu tình ở Thiên An Môn không cần mua vé, chỉ trình thẻ sinh viên là công nhân hỏa xa cho đi miễn phí. Mình phải đi Bắc kinh xem sao. Bãi khóa mà.

Trạm hỏa xa trung ương ở Bắc kinh tràn ngập sinh viên từ khắp nơi đổ về đến nỗi sinh viên phải tổ chức thành các ban trật tự, hướng dẫn họ tới Thiên An Môn quảng trường. Công nhân các hãng xưởng mang công xa đưa đón sinh viên. Cảnh sát công an khắp nơi nhưng họ không làm gì, kể cả việc trật tự. Sinh viên đảm nhiệm hết. Đả Đảo Đảng, Đả Đảo Lý Bằng khắp nơi. Khẩu hiệu, biểu ngữ tán loạn.

"Xa thì học Mỹ. Gần thì học Nhật. Tự Do Dân Chủ Vạn Tuế".

Vỏ chai khắp nơi trên mặt lộ mọi ngả đường, sinh viên biểu tình cần nhiều chai nhỏ liệng xuống mặt đường, chai nhỏ có nghĩa là "Tiểu Bình" (12) ám chỉ Đả Đảo họ Đặng. Sinh viên cũng tổ chức đá banh gỗ ở Thanh

Hoa đại học (13) ám chỉ đả đảo Viên Mộc, phát ngôn viên của nhà nước. Hình tượng Nữ Thần Tự Do được dựng lên ở quảng trường Thiên An Môn. Sinh viên la liệt tứ tung, liều chống tràn lan bừa bãi. Ăn ngủ ngày đêm ở quảng trường. Hàng trăm ngàn, hàng triệu đả đảo, vạn tuế ầm ĩ thâu đêm suốt sáng. Chính phủ cúp nước máy công cộng. Nhân dân mang nước lại cho từng thùng, nhà máy công xưởng cho từng phuy nước. Chính phủ đóng cửa các tiệm thực phẩm, nhân dân mang từng cần xé đồ ăn cho. Sinh viên nhớp nhúa dơ dáy cần tắm rửa, giặt giũ quần áo, các khách sạn lớn nhỏ mở cửa cho họ vào dùng... Trí thức – Công nhân như cá nước. Đại tự báo, đại tự báo! Công nhân thợ thuyền bỏ xưởng tham gia ủng hộ biểu tình đòi dân chủ. Bắc kinh tê liệt!

Ngày 15 tháng Năm: Sinh viên tuyệt thực! Tuyệt thực! Nhà nước phải nói chuyện tay đôi với sinh viên trên đài truyền hình, live. Phải! Trực tiếp truyền hình cho dân coi! Đại biểu đảng đâu!? Đại biểu nhà nước đâu? Gorbachev đến thăm Tàu. Cho Gorbachev đến Thiên An Môn coi. Đả Đảo Cộng Sản! Đả Đảo Xã Hội Chủ Nghĩa! Mình gặp một số sinh viên ở trường từ Thiên tân đến chung với đại học Nam Khai. Thay vì đi thẳng đến Bắc kinh. Họ đến Thiên tân tham dự rồi từ đó về Bắc kinh.

Ngày 16 tháng Năm: Cải cách chính trị! Phải cải cách chính trị! Hai ngàn sinh viên tuyệt thực. Ngất xỉu. Tổ chức trạm cứu thương. Khoảng hơn trăm sinh viên trường mình cũng có mặt. Không được nhập bọn, mình là giáo sư ngoại quốc. Chỉ quan sát thôi. Tuyên truyền lén lút là đủ. Công khai không nên.

Triệu Tử Dương than phiền với Gorbachev tình hình trong nước cái gì cũng phải chờ quyết định của đồng chí Đặng Tiểu Bình. Họ Đặng giận lắm! Vạch áo cho người xem lưng!

Sinh viên trường mình đến nhiều quá. Năm ngày ở Bắc kinh đủ rồi. Dọt

---

(12) Tiểu Bình: Chữ "Bình" trong tên của Đặng Tiểu Bình là Hòa bình, đồng âm với chữ "bình" (chai, lọ, bình). Hai chữ "bình" này viết khác nhau, nhưng cùng đọc là "bình" (péng). Cho nên sinh viên biểu tình tỏ sự bất mãn bằng cách đập chai lọ nhỏ. Ý là đả đảo họ Đặng.

(13) Đá Banh Gỗ: Ở Thanh Hoa đại học, sinh viên đá banh làm bằng gỗ ngụ ý chọc quê và đả đảo Viên Mộc, phát ngôn viên nhà nước. Viên là tròn như hòn bi, quả banh. Mộc là gỗ. Vậy Viên Mộc là trái banh gỗ. Thực ra chữ Viên (tròn như quả banh) và họ Viên trong tên Viên Mộc viết khác nhau, nhưng đồng âm.

về cho lẹ. không chúng về bô lô gặp giáo sư ngoại quốc ở quảng trường ở Thiên An Môn thì phiền.

Người ngoại quốc được hoan nghênh nhiệt liệt là vì "đại diện" của các dân tộc tự do tiến bộ. Ký giả báo chí tham dự đòi tự do ngôn luận! Đòi đủ thứ! Thứ gì thấy cần là đòi...

Ngày 17 tháng Năm: Về đến trường trời đã tối. Chạy vội về nhà. Không ai đến thăm. Không ai hỏi gì. Không động tĩnh gì cả. Tốt! Nghỉ chưa xả hơi thì có tiếng ồn ào. Học sinh trung học nổi lên, đang đi vòng vòng quanh phố ủng hộ các bậc anh chị sinh viên.

Gặp một giáo sư y khoa người Anh, Dr Gibson, vừa từ Luân đôn đến tham dự hội thảo y học. Dr Gibson ngạc nhiên:

– Tôi đã từng đi Liên sô, Đông Âu. Chưa thấy nơi nào dân dám nổi dậy như vầy. Can đảm thật!

Ngày 18 tháng Năm: Văn phòng ngoại sự vụ của trường gọi lên gặp. Không biết chuyện gì đây. Gặp ông Đường cho biết:

– Thầy Trần, ủy ban nhân dân thành phố tổ chức một cuộc du ngoạn cho tất cả các chuyên viên ngoại quốc trong thành phố đi thăm thắng cảnh. Thầy về chuẩn bị, sáng sớm ngày mai khởi hành.

– Du ngoạn à? Khắp nơi lộn xộn mà du ngoạn sao?

– Đâu có lộn xộn gì! Nhằm nhò gì ba cái lẻ tẻ xuống đường. Thầy yên trí. Đi Tân hiệp ngao du sơn thủy vui hơn là để ý mấy cái vụ xuống đường.

À! Thì ra chính phủ chuẩn bị bịt mắt ngoại quốc. Khắp mọi nơi đều tổ chức du ngoạn miền quê, thăm sông núi cho ngoại kiều làm việc ở Trung quốc chắc sắp có chuyện. Bịt mắt, bịt mắt! Buổi tối Lý Bằng nói chuyện với đại biểu sinh viên nhưng không kết quả gì (14).

Ngày 19, 20, 21 tháng Năm: Sáng 19 Triệu Tử Dương đến Thiên An Môn gặp đại biểu sinh viên:

---

(14) Tối ngày 18 tháng Năm, Lý Bằng tiếp đại diện sinh viên (trực tiếp truyền hình) nhưng cuộc nói chuyện không đưa đến kết quả gì. Đại diện sinh viên là Vương Đan (Wang Dan) và Ngô Nhi Khai Vọng (Wuer Kaixi). Hiện nay Ngô Nhi Khai Vọng đã trốn ra hải ngoại. Còn Vương Đan nghe nói bị bắt.

Trong cuộc nói chuyện, cả hai bên tỏ vẻ không ưa gì nhau. Thái độ của sinh viên thì lấc xấc, còn thái độ của Lý Bằng thì xem sinh viên như con nít. Không có tinh thần tương kính. Họp nói chuyện chỉ lấy lệ tỏ cho dân thấy chính phủ cũng biết lắng tai nghe ý kiến sinh viên. Nhưng quyết định của Đặng đã có, là thẳng tay đàn áp.

Hoa đại học (13) ám chỉ đả đảo Viên Mộc, phát ngôn viên của nhà nước. Hình tượng Nữ Thần Tự Do được dựng lên ở quảng trường Thiên An Môn. Sinh viên la liệt tứ tung, lều chống tràn lan bừa bãi. Ăn ngủ ngày đêm ở quảng trường. Hàng trăm ngàn, hàng triệu đả đảo, vạn tuế ầm ĩ thâu đêm suốt sáng. Chính phủ cúp nước máy công cộng. Nhân dân mang nước lại cho từng thùng, nhà máy công xưởng cho từng phuy nước. Chính phủ đóng cửa các tiệm thực phẩm, nhân dân mang từng cần xé đồ ăn cho. Sinh viên nhớp nhúa dơ dáy cần tắm rửa, giặt giũ quần áo, các khách sạn lớn nhỏ mở cửa cho họ vào dùng... Trí thức – Công nhân như cá nước. Đại tự báo, đại tự báo! Công nhân thợ thuyền bỏ xưởng tham gia ủng hộ biểu tình đòi dân chủ. Bắc kinh tê liệt!

Ngày 15 tháng Năm: Sinh viên tuyệt thực! Tuyệt thực! Nhà nước phải nói chuyện tay đôi với sinh viên trên đài truyền hình, live. Phải! Trực tiếp truyền hình cho dân coi! Đại biểu đảng đâu!? Đại biểu nhà nước đâu? Gorbachev đến thăm Tàu. Cho Gorbachev đến Thiên An Môn coi. Đả Đảo Cộng Sản! Đả Đảo Xã Hội Chủ Nghĩa! Mình gặp một số sinh viên ở trường từ Thiên tân đến chung với đại học Nam Khai. Thay vì đi thẳng đến Bắc kinh. Họ đến Thiên tân tham dự rồi từ đó về Bắc kinh.

Ngày 16 tháng Năm: Cải cách chính trị! Phải cải cách chính trị! Hai ngàn sinh viên tuyệt thực. Ngất xỉu. Tổ chức trạm cứu thương. Khoảng hơn trăm sinh viên trường mình cũng có mặt. Không được nhập bọn, mình là giáo sư ngoại quốc. Chỉ quan sát thôi. Tuyên truyền lén lút là đủ. Công khai không nên.

Triệu Tử Dương than phiền với Gorbachev tình hình trong nước cái gì cũng phải chờ quyết định của đồng chí Đặng Tiểu Bình. Họ Đặng giận lắm! Vạch áo cho người xem lưng!

Sinh viên trường mình đến nhiều quá. Năm ngày ở Bắc kinh đủ rồi. Dọt

---

(12) Tiểu Bình: Chữ "Bình" trong tên của Đặng Tiểu Bình là Hòa bình, đồng âm với chữ "bình" (chai, lọ, bình). Hai chữ "bình" này viết khác nhau, nhưng cùng đọc là "bình" (péng). Cho nên sinh viên biểu tình tỏ sự bất mãn bằng cách đập chai lọ nhỏ. Ý là đả đảo họ Đặng.

(13) Đá Banh Gỗ: Ở Thanh Hoa đại học, sinh viên đá banh làm bằng gỗ ngụ ý chọc quê và đả đảo Viên Mộc, phát ngôn viên nhà nước. Viên là tròn như hòn bi, quả banh. Mộc là gỗ. Vậy Viên Mộc là trái banh gỗ. Thực ra chữ Viên (tròn như quả banh) và họ Viên trong tên Viên Mộc viết khác nhau, nhưng đồng âm.

về cho lẹ. không chúng về bô lô gặp giáo sư ngoại quốc ở quảng trường ở Thiên An Môn thì phiền.

Người ngoại quốc được hoan nghênh nhiệt liệt là vì "đại diện" của các dân tộc tự do tiến bộ. Ký giả báo chí tham dự đòi tự do ngôn luận! Đòi đủ thứ! Thứ gì thấy cần là đòi...

Ngày 17 tháng Năm: Về đến trường trời đã tối. Chạy vội về nhà. Không ai đến thăm. Không ai hỏi gì. Không động tĩnh gì cả. Tốt! Nghỉ chưa xả hơi thì có tiếng ồn ào. Học sinh trung học nổi lên, đang đi vòng vòng quanh phố ủng hộ các bậc anh chị sinh viên.

Gặp một giáo sư y khoa người Anh, Dr Gibson, vừa từ Luân đôn đến tham dự hội thảo y học. Dr Gibson ngạc nhiên:

– Tôi đã từng đi Liên sô, Đông Âu. Chưa thấy nơi nào dân dám nổi dậy như vầy. Can đảm thật!

Ngày 18 tháng Năm: Văn phòng ngoại sự vụ của trường gọi lên gặp. Không biết chuyện gì đây. Gặp ông Đường cho biết:

– Thầy Trần, ủy ban nhân dân thành phố tổ chức một cuộc du ngoạn cho tất cả các chuyên viên ngoại quốc trong thành phố đi thăm thắng cảnh. Thầy về chuẩn bị, sáng sớm ngày mai khởi hành.

– Du ngoạn à? Khắp nơi lộn xộn mà du ngoạn sao?

– Đâu có lộn xộn gì! Nhằm nhò gì ba cái lẻ tẻ xuống đường. Thầy yên trí. Đi Tân hiệp ngao du sơn thủy vui hơn là để ý mấy cái vụ xuống đường.

À! Thì ra chính phủ chuẩn bị bịt mắt ngoại quốc. Khắp mọi nơi đều tổ chức du ngoạn miền quê, thăm sông núi cho ngoại kiều làm việc ở Trung quốc chắc sắp có chuyện. Bịt mắt, bịt mắt! Buổi tối Lý Bằng nói chuyện với đại biểu sinh viên nhưng không kết quả gì (14).

Ngày 19, 20, 21 tháng Năm: Sáng 19 Triệu Tử Dương đến Thiên An Môn gặp đại biểu sinh viên:

---

(14) Tối ngày 18 tháng Năm, Lý Bằng tiếp đại diện sinh viên (trực tiếp truyền hình) nhưng cuộc nói chuyện không đưa đến kết quả gì. Đại diện sinh viên là Vương Đan (Wang Dan) và Ngô Nhi Khai Vọng (Wuer Kaixi). Hiện nay Ngô Nhi Khai Vọng đã trốn ra hải ngoại. Còn Vương Đan nghe nói bị bắt.

Trong cuộc nói chuyện, cả hai bên tỏ vẻ không ưa gì nhau. Thái độ của sinh viên thì lấc xấc, còn thái độ của Lý Bằng thì xem sinh viên như con nít. Không có tinh thần tương kính. Họp nói chuyện chỉ lấy lệ tỏ cho dân thấy chính phủ cũng biết lắng tai nghe ý kiến sinh viên. Nhưng quyết định của Đặng đã có, là thẳng tay đàn áp.

– Các bạn bảo trọng. Xin lỗi tôi đến gặp các anh em quá trễ (15).

...

Tân hiệp nổi tiếng với các thắng cảnh núi non, thác suối. Hàng trăm người Nhật, Mỹ, Hoa kiều được đưa đi thăm sơn thủy. Không ở thành phố. Đêm ngủ lều, lạnh quá chừng. Sáng sớm ngày 20 mình dậy thật sớm ra sưởi ấm lửa trại. Phong cảnh đẹp tuyệt. Êm đềm quá. Các cán bộ đang cùng nhau bàn tán quanh chiếc radio. Mình chạy qua lều của một người bạn Nhật bản, anh Sơn Điền (Yamada), giáo sư kinh tế của trường tài chính thành phố, mượn cái radio Sony short wave nhỏ xíu. Sơn Điền thức dậy. Cả hai ra bờ suối nghe radio xem có chuyện gì lạ không, Sơn Điền nói tiếng Phổ thông lưu loát hơn tiếng Anh. Cảnh Tân hiệp sáng mờ sương đẹp như một bức tranh thủy mặc.

Tám giờ sáng ngày 20, Lý Bằng đọc diễn văn tuyên bố việc sinh viên biểu tình, tuyệt thực đòi tự do dân chủ là "phản cách mạng, phá rối trị an do một số phần tử tư sản sau lưng giật dây hòng lật đổ xã hội chủ nghĩa". Vì thế chính phủ tuyên bố thiết quân luật, ban hành biện pháp giới nghiêm ở Bắc kinh. Quân đội được điều động vào thành phố "giữ an ninh, vãn hồi trật tự, bảo vệ tổ quốc xã hội chủ nghĩa". Không có tên Triệu Tử Dương ký vào đạo luật giới nghiêm vừa ban hành (16).

Bọn cán bộ lao nhao. Đảng bắt đầu hành động. Chưa thấy gì cả, chỉ mới bắt đầu thôi. Mình bỗng nhớ lời của giáo sư Cao, vị giáo sư già nhút nhát: "Chúng không tha đâu! Chúng không tha đâu!".

Buổi chiều, khoảng bố giờ, radio Japan cho biết Triệu Tử Dương bị cách chức tổng thư ký đảng và bị under house arrest. Đài Bắc kinh lên tiếng bác bỏ lập luận này, chỉ cho biết "đồng chí Triệu Tử Dương vẫn còn trong chính trị bộ và vẫn là tổng bí thư. Không có gì thay đổi. Các đài ngoại quốc chỉ loan tin đồn thất thiệt".

---

(15) Sáng ngày 19 tháng Năm, Triệu Tử Dương đến quảng trường Thiên An Môn gặp sinh viên. Họ Triệu tỏ ý xin lỗi vì chính phủ tiếp chuyện sinh viên quá trễ. Ông khóc lên khi nhắn nhủ các sinh viên nên bảo trọng và nói: "Tôi già rồi, không làm gì được". Như vậy là Triệu Tử Dương đã biết là ông bị hạ và đảng sẽ trừng trị biểu tình!

(16) Khi Lý Bằng đọc diễn văn lên án biểu tình và ban hành luật giới nghiêm, không có hình Triệu Tử Dương trên TV, mặc dù đảng nói họ Triệu vẫn còn là tổng bí thư đảng. Về sau được biết họ Triệu phản đối thiết quân luật và từ chối ký tên trong đạo luật này.

Sơn Điền, mình và Mamudu đi chơi núi. Mamudu là một sinh viên Phi châu đến Trung quốc học kỹ sư điện, nói tiếng Tàu khá thông thạo, đọc và viết tương đối khá hơn các sinh viên ngoại quốc khác.

Buổi tối thay vì đốt lửa trại, mình và Sơn Điền theo bọn cán bộ đi coi tin tức trên TV. Đài TV trung ương tối nay chơi toàn nhạc cách mạng thời 50's – 60's. Dấu hiệu của nhóm bảo thủ đang thắng thế. Tối nay, hai xướng ngôn viên đài truyền hình một nam một nữ ở Bắc kinh đọc tin thiết quân luật, lên án sinh viên "phản cách mạng, phá rối xã hội chủ nghĩa". Gì thế này? Mới tối hôm qua, chính phủ còn nói sinh viên là yêu nước, các đòi hỏi sẽ được đáp ứng thỏa đáng. Hôm nay trở giọng rồi! Hai xướng ngôn viên quen thuộc hằng đêm trên đài truyền hình thường nở nụ cười tươi chào khán giả. Tối nay, mặt mũi ơ thờ, buồn rầu, mặc đồng phục đen, đọc tin cúi gầm mặt xuống. người nữ xướng ngôn đọc thật buồn như khóc. Phản đối ngầm, phản đối ngầm! Bọn cán bộ lao xao, thì thầm to nhỏ. Toàn giọng điệu tuyên truyền lên án biểu tình mà mới hôm qua họ gọi là ái quốc.

Không có gì lạ. Mình bỏ về lều. Trời đêm lạnh. Cóc nhái kêu oang oác bên bờ suối. Sáng trăng.

Sàng tiền minh nguyệt quang.
Nghi thị địa thượng sương.
Cử đầu vọng minh nguyệt.
Đê đầu tư cố hương. (17)

Ngày 22 tháng Năm: Về trường. Ngủ một giấc lấy lại sức. Chạy đi tìm Đức Thịnh. Thịnh cho biết bộ đội (18) được điều động từ Tứ xuyên về Bắc

---

(17) Thơ Lý Bạch, bài "Tĩnh Dạ Tứ". Toàn Phong Nguyễn Xuân Vinh dịch "Đêm Thanh Tĩnh":

Đầu giường trăng sáng như gương
Tưởng như mặt đất dãi sương mịt mùng
Ngẩng trông trăng sáng trên không
Cúi đầu luống những tranh lòng nhớ quê

(18) Bộ Đội: Quân đội chính quy ở Tàu cũng gọi là bộ đội như cộng sản Việt nam. Cộng sản Việt nam thường hay chỉ trích miền Nam (VNCH) ngày xưa ưa dùng chữ Hán Việt. Thật ra, cộng sản Việt nam dùng chữ Hán Việt theo Trung quốc rất nhiều, còn hơn miền Nam nữa. Hô hởi, khẩn trương, phấn khởi, hộ khẩu... toàn theo đàn anh Trung quốc. Cộng sản Tàu cũng như cộng sản Việt nam cố ý dùng từ khác người quốc gia. Nay ở Đại lục, người Tàu dùng chữ khác với dân Đài loan, Hồng kông. Một giáo sư Trung quốc bạn tác giả nói: "Chúng tôicố ý làm cho nó khác với cách dùng chữ của Đài loan và kiều bào hải ngoại".

kinh. Tứ xuyên là quê của họ Đặng. Điều này cho thấy bọn bảo thủ không tin tưởng quân đội quanh Bắc kinh, vì sợ nhóm quân đội này trung thành với Triệu Tử Dương. Mang quân đội riêng từ Tứ xuyên về chắc ăn hơn. Như vậy là sự yên lặng của đảng trong mấy tuần qua nằm trong kế hoạch âm thầm đưa quân đội trung thành vào thành phố Bắc kinh trước khi ra tay trừng trị sinh viên và phe Cấp Tiến. Đặng Tiểu Bình trước được coi là thuộc phe Cấp Tiến thì nay được liệt vào nhóm Bảo Thủ.

Quân đội tràn vào các trạm xe lửa quanh Bắc kinh, xét giấy tờ can ngăn không cho sinh viên các tỉnh về Bắc kinh. Trạm hỏa xa trung ương ở Bắc kinh bị bao vây, sinh viên không được rời trạm. Bỏ đi về tỉnh lẻ thì cho phép. Chỉ thị chính phủ cho sinh viên được phép rời Bắc kinh không cần mua vé hỏa xa, và cấm sinh viên tỉnh lẻ đi ngược về thủ đô. Đã có một vài vụ xô xát lẻ tẻ giữa dân, sinh viên và bộ đội. Tình hình căng thẳng, ngột ngạt. Các thông tấn xã ngoại quốc bị đuổi về nước. Ngoại quốc cấm vào Bắc kinh.

Ngày 24 tháng Năm: Hai xướng ngôn viên khả ái hằng ngày của đài TV trung ương đã bốn ngày nay không thấy xuất hiện. Hai xướng ngôn viên mới, đọc giọng đanh thép như cán bộ thay thế. Có tin đồn họ bị thay vì chống đối ngầm khi đọc tin tức tối ngày 20, mặc đồ đen, giọng rầu rĩ, lấy lệ. Thái độ tỏ vẻ bất mãn. Một ký giả của Nhân Dân Nhật Báo bị nhà nước sa thải vì tội có hắc ý khi cho đăng bài xã luận ca tụng các lời nói của Đặng Tiểu Bình: "Mao khi càng về già càng mắc nhiều lầm lỗi chính trị". Ám chỉ bây giờ họ Đặng già rồi thì cũng như Mao mà thôi. Chủ tịch quốc hội Vạn Lý đang thăm Bắc Mỹ bỏ về nước hùng hổ tuyên bố ủng hộ "Đòi Dân Chủ". (19)

Ngày 28 tháng Năm: Dân quanh Bắc kinh đổ xô ra đường chặn quân đội. Ở Võ hán, nhân dân phá đường hỏa xa khi biết bộ đội dùng xe lửa về thủ đô. Tuyên truyền cho bộ đội đừng nghe chính phủ. Bộ đội thủ đô bị thuyên chuyển ra khỏi thành phố. Quân tỉnh lẻ và quân đội gồm các sắc dân thiểu số tràn vào Bắc kinh. Việc đưa quân đội thiểu số, sắc tộc vào

---

(19) Chủ tịch quốc hội Tàu Vạn Lý lúc đang thăm Bắc Mỹ vào tháng Năm 1989 tuyên bố hùng hổ nào là tự do, dân chủ, ủng hộ sinh viên, nhân dân. Lúc về nước bị giam lỏng ở Thượng hải. Biết không làm gì được với cái quốc hội bù nhìn, ông giữ thái độ yên lặng và chấp nhận. Kể từ sau ngày nổ súng đến nay, Ngậm miệng không dám tuyên bố gì, chỉ mong yên thân mà còn ngồi trên ghế chủ tịch quốc hội.

Bắc kinh có chủ ý vì dân thiểu số sẵn sàng nghe lệnh trung ương và họ không ưa gì dân Hán nên nếu có bạo động, bộ đội thiểu số sẽ thẳng tay đàn áp dân Hán ở Bắc kinh.

Nhiều nhóm quân tỉnh lẻ không biết ất giáp gì cả khi được lệnh di chuyển. Chỉ biết ngày đóng quân nghỉ, đêm di chuyển mà không biết đi đâu. Chỉ biết là có phản cách mạng. Họ bị cấm đọc báo, cấm nghe radio. Bảy ngày bảy đêm về tới thủ đô Bắc kinh mới ngã ngửa là về thanh toán biểu tình. Vạn Lý từ Bắc Mỹ về bị giam lỏng ở Thượng hải vì những lời tuyên bố của ông khi ở Bắc Mỹ, không cho về Bắc kinh. Đặng Tiểu Bình, Lý Bằng, Dương Thượng Côn khống chế quốc hội bù nhìn đang còn ngơ ngác. Cán bộ trung ương đảng và các nơi im miệng như hến ngồi chờ xem gió chiều nào thì ngả theo chiều nấy. Toàn quốc chia làm hai phe rõ rệt: một bên là Đặng Tiểu Bình, Lý Bằng, Dương Thượng Côn và nhóm Bảo Thủ, một bên là phong trào biểu tình được sự ủng hộ của dân và phe Cấp Tiến trong nhóm Triệu Tử Dương (đã bị hạ bệ). Bộ đội còn đang lưỡng lự không biết theo phe nào, nhưng có phần ngả về họ Đặng vì Đặng là chủ tịch quân đội...

Xô xát lẻ tẻ. Tình hình căng thẳng chưa biết ra sao.

Ngày 30 tháng Năm: Sinh viên ở Bắc kinh đã bắt đầu mỏi mệt. Tình hình đứng yên như nước cống bị ứ đọng.

Ngày 3, 4 tháng Sáu: Tối thứ bảy, sinh viên Phi châu tổ chức party. Mình tham dự. Chẳng có gì vui nên bỏ về sớm. Sáng sớm ngày 4, Đức Thịnh chạy đến báo cho biết có xô xát lớn ở Thiên An Môn. Mình phóng ra phố xem động tĩnh ra sao. Quân đội tràn ngập downtown. Thành phố vẫn yên tĩnh, nhưng ở Bắc kinh súng đã nổ. Bộ đội tràn vào quảng trường Thiên An Môn. Hàng ngàn sinh viên, dân chết và bị thương. Cuối cùng tàn sát, thanh trừng đã đến. Cái hậu quả không tính được của chế độ.

Cái yên lặng vài tuần trước là cái yên lặng có kế hoạch. Cái yên lặng để xem coi thành phần chống đối nào trong đảng và dân chúng nổi lên. Một lần tóm cổ trọn bộ.

Mình muốn rủ Đức Thịnh đi thăm giáo sư Cao Đảng Ân. Xem ý kiến của vị lão tiên sinh ra sao: "Chúng sẽ không tha đâu! Chúng sẽ không tha đâu!". Cao lão tiên sinh không phải là một "cung kinh chi điểu", ông đích thực là một vị giáo sư già đầy kinh nghiệm... (20)

---

(20) Kinh Cung Chi Điểu: Chim bị tên một lần nhìn thấy cây cong là sợ. A burned child dreads the fire.

PHẠM VĂN HẢI

xem buổi sáng một mình của bùi bích hà

●

Buổi Sáng Một Mình là tập truyện ngắn của Bùi Bích Hà, gồm mười lăm truyện, dày 195 trang, do Người Việt xuất bản vào cuối năm 1989. Vũ Huy Quang viết tựa. Vĩnh Quý và Nguyễn Đồng trình bày bìa trước, Thái Bá vẽ hình tác giả ở bìa sau, phụ bản của Nguyễn thị Hợp, và Cao Xuân Huy trình bày bản văn.

Trong phần tựa, Vũ Huy Quang giới thiệu tác giả và tác phẩm. Bùi Bích Hà xuất hiện trên sách báo từ năm mười chín tuổi, với bút hiệu Chi Hương (*Văn Hóa Ngày Nay* (bộ mới) do Nhất Linh chủ trương). Bùi Bích Hà tốt nghiệp sư phạm, ban văn chương Pháp, đi dạy học, lập gia đình, lo việc nhà, sáng tác, đoạt giải văn chương ở quê nhà. Rồi tới các bút hiệu khác, Bùi Bích Hà, Thái Hà, Bích Hà, Vương Tiểu Muội.

Lối viết của Bùi Bích Hà biến đổi luôn luôn. Mỗi truyện có một vẻ, một cách, một thể. Mới đó mà cũ đó. Trong cái cũ có cái mới. Theo khuôn mẫu có sẵn, rồi lại vượt ra ngoài, thay đổi, thêm bớt, tạo ra một vẻ riêng của Bùi Bích Hà.

I. Đã Mất Cùng Với Mậu Thân (I) bắt đầu bằng những kỷ niệm thời trẻ thơ của người kể cho tới cái chết thảm thương của nhân vật "ông lý Nguyện". Văn nhẹ nhàng, dễ thương như cô bé khấu khỉnh xinh xinh. Nhận xét và quan sát rất tinh tế. Các chi tiết được xếp đặt khéo léo.

1. Giới thiệu ông lý Nguyện "một người đàn ông trung niên, tầm vóc dong dỏng cao, tóc chải mượt, khuôn mặt xương, đôi mắt xám đục có những cái nhìn ám khói, mông lung, lặng lờ, đôi môi mỏng ngay cả lúc

cười nói cũng chỉ khẽ mấp máp vừa đủ để lộ hàm răng đều và nhỏ như bắp non". (trang 23)

Không viết nhiều mà vẫn đủ. Đủ và ngắn nhưng không khô khan. Chữ dùng dễ dàng, gợi hình và dễ hiểu. Ông lý Nguyện bình thường nhưng khác lạ (cái nhìn mông lung), nghiêm nghị đứng đắn (khuôn mặt xương, đôi mắt xám đục), dễ coi (tầm vóc dong dỏng cao, tóc chải mượt, răng đều và nhỏ như bắp non).

2. Nhà cửa và gia đình ông lý Nguyện. Chi tiết lôi cuốn, tạo sự chú ý.

3. Sự liên hệ và mối tương giao giữa gia đình người kể và ông lý Nguyện. Nhân vật phụ anh Sùng và bác Phú như sóng đập vào bờ. Nếu không có, người ngắm cảnh có thể sẽ về nhà sớm hơn. Nhờ những nhân vật phụ, truyện của Bùi Bích Hà rất sống động, có vẻ thật và gần gũi với cuộc đời.

4. Bùi Bích Hà để dành phần nòng cốt của truyện vào đoạn cuối. Cái chết thảm thương của ông lý Nguyện.

Có thể tôi chủ quan. Hy vọng vậy. Viên ngọc của Bùi Bích Hà sẽ đẹp hơn nếu không có mấy chữ này "Đối với tôi, cái chết bi thảm của một người như ông lý có giá trị hùng biện gấp trăm nghìn lần những tài liệu tố cộng mà tôi đã có dịp được nghe, được đọc hoặc được học tập trước đây. Người ta không thể nhân danh bất cứ gì, để tội cho bất cứ hoàn cảnh hoặc sự lầm lỡ nào để chạy chữa những hành động phi nhân của cộng sản trong biến cố Tết Mậu Thân" (trang 29) và mấy chữ cuối "trong một ngày cơn thiên tai cộng sản qua đây..." (trang 30). Người xem đã thấy, đã hiểu và đã cảm, có lẽ không cần phải nói rõ quá như vậy.

"Đã Mất Cùng Với Mậu Thân (II)" viết về cái chết thảm thương của một ông thầy đáng kính. Truyện bắt đầu bằng tình nghĩa thầy trò trên đại học. Một ông thầy xứng đáng là thầy và một sinh viên ưu tú. Ông thầy người nước khác, không cần phải dài dòng, Bùi Bích Hà vẫn cho người đọc thấy rõ và rất rõ dáng điệu, lời ăn tiếng nói, cách xử sự và lối sống khác hẳn người Việt nam. Sau cùng là cái chết oan ức và vô nghĩa.

(Không biết có phải vì Bùi Bích Hà yêu thích văn chương Việt nam quá không? Tập tiểu luận tốt nghiệp "Biệt ly trong văn chương Đông và Tây phương" được nói tới văn chương Việt nam khá nhiều mà chẳng nói tới văn chương Đông phương khác, tuyệt nhiên không nhắc tới văn chương Tây phương. Nếu nói ra, dài quá, sợ loãng chăng?)

Truyện có thể chấm dứt ở sau hai câu "Bởi người tình, Cha mất quê

hương và tuổi xuân. Bởi kẻ thù, Cha mất luôn tính mạng". (trang 41). Thương thầy, người viết thêm hơn một trang dày để kể lể và than vãn. Bùi Bích Hà nhiều tình cảm quá!

"Không Có Mùa Xuân" thấm thía và đau đớn cho số phận con người. Có những chi tiết rất "bực mình", "không nên làm, không nỡ làm, mà có người vẫn làm" nhưng có thật trong cuộc sống hằng ngày của những người lúc cùng cực:

* Chửi bới:

"Đồ vô ơn! Giời nào chứng cho chúng mày! Cho chúng mày ăn ngập đầu rồi chúng mày phản". (trang 47)

* Tàn nhẫn:

"Chắc bà khổ tâm vì tôi lắm? Thời cuộc chẳng may như thế, tôi làm gì hơn được? Hay là để tôi ra ngoài sống tạm một lúc, cho bà và các con được thư thả...

Thế là lập tức mẹ ngăn hẳn nhà ra, để bố ở cái gian phụ thấp lè tè đằng sau bếp, chỗ ngày xưa mẹ vẫn nuôi vài con gà và để các thứ đồ vật lỉnh kỉnh không dùng tới". (trang 48)

(Nói theo một người đọc truyện, "chỉ có người đàn bà mới tàn nhẫn như vậy". Nói theo một người nghiên cứu về nhân chủng và xã hội "Nếu người đàn bà không tàn nhẫn, không có sinh tồn. Vì con, người đàn bà có thể lạnh nhạt với chồng, có khi còn ghê gớm hơn cả tàn nhẫn nữa".)

Bùi Bích Hà là người hiểu đời, biết nhận xét và dám ghi lại sự thật phũ phàng.

* Bén nhạy:

Lý do của hành động "tàn nhẫn" của người đàn bà được thấy một phần trong tình mẹ con:

"Yến vừa chợp mắt được một chốc thì nghe có tiếng đập vào tấm vách ngăn giữa hai nhà, tiếng đập vừa hối hả vừa rụt rè kèm với tiếng mẹ thì thào gọi:

– Yến, Yến! Thằng Cường bị bắt rồi.

Yến nghe tiếng thân thể mẹ đổ xuống bên kia chân vách và tiếng khóc tấm tức của bà". (trang 53)

Người xem đọc tới đây cảm thấy nổi gai ốc, thương cho nỗi đau đớn của người mẹ, quên cả cái hành động "tàn nhẫn" của bà ta đối với chồng.

Truyện của Bùi Bích Hà rất người (đầy tính chất của con người), tự nhiên như thật. Cảnh ngang trái, khổ đau, nhục nhã, điên đảo, tàn nhẫn... diễn ra trên từng trang một. Nỗi vui buồn, sự bực tức... của tác giả hiện rõ qua từng lời, từng câu. Lẽ tất nhiên, nhiều khi vì những cái không thật mới dễ làm cho người đọc cảm thấy tự nhiên như thật. Nhưng những chi tiết này của Bùi Bích Hà có vẻ tự nhiên thật sự. Người đọc tưởng như tác giả chính là một nhân vật trong truyện. Truyền cảm hơn cả là truyện thứ chín, "Buổi Sáng Một Mình".

II. "Buổi Sáng Một Mình", in ở khoảng giữa, và cũng là đầu đề của tác phẩm.

Đầu đề hay vì âm thanh, lại diễn tả được sự lẻ loi của nhân vật và của người viết. Nỗi cô đơn, qua đầu đề, một cách gián tiếp, đã được thơ mộng hóa.

Sự thật, truyện, chẳng thơ mộng tí nào. Sức truyền cảm rất bén nhậy. Đôi lúc tưởng như đang đọc một bài thơ – một bài thơ buồn. Truyện bắt đầu bằng "buổi sáng một mình", nhưng nỗi cô đơn kéo dài suốt cả ngày, sáng hôm sau, và còn kéo dài không biết tới bao giờ.

Truyền cảm thì rất truyền cảm. Thơ mộng thì không. Cô đơn thì có cô đơn, nhưng tự tạo nhiều hơn có thực (tự tạo chứ không phải giả tạo). Người viết đứng về một phía (phía đàn bà) nhìn về một phía (phía đàn ông và con cái) bằng một lối nhìn một chiều (người đọc chỉ thấy cái không hay, không đẹp, không tốt, không có gì của đối phương).

Lối viết "Buổi Sáng Một Mình" khác hẳn nhiều truyện khác, thí dụ, "Chuyện Của Hiên". Trong "Chuyện Của Hiên", Hiên là nhân vật chính, tất nhiên phải là nhân vật nòng cốt của truyện. Các chi tiết xoay tròn chung quanh nhân vật chính. Nhưng các nhân vật khác như Vinh, cũng có những vòng xoáy riêng, một thế giới riêng, một tầm mức quan trọng riêng, được kể lể, được nghĩ, được cảm. Ít quan trọng hơn Vinh, như Khâm, cũng có "tiếng nói". Hiên như mặt trời, các nhân vật phụ như các hành tinh, khi quay chung quanh mặt trời, vẫn tự quay và có một vài hành tinh nhỏ quay chung quanh. Trái lại, trong "Buổi Sáng Một Mình", có lẽ để sự cô đơn nổi hơn, rõ ràng hơn, các nhân vật phụ phải hoàn toàn phụ, không được phép "nói năng, kể lể, nhận xét, tự biện...". Nhân vật chính là một mặt trời đặc biệt, các nhân vật phụ quay quanh mặt trời. Chỉ có thế, không được làm gì hơn. Kỹ thuật vững vàng. Chủ đích đạt được. Nhưng có một điểm không biết có phải là chủ đích của người viết không? Người đàn bà được

độc quyền "cô đơn", con người đàn ông và đám con cái là những kẻ gây ra sự cô đơn cho người đàn bà.

Như vậy chẳng là chủ quan sao? Tuy nhiên, cái hay là cái chủ quan đó. Người nào đặt mình vàp nhân vật đàn bà sẽ thông cảm; người nào hòa mình vào nhân vật đàn ông hay đám con cái sẽ có phản ứng.

III. Bên trong cái kỹ thuật nhiều biến đổi, Bùi Bích Hà còm đem tình cảm riêng xen kẽ với tình tiết. Vui buồn, tức giận, căm hờn được bộc lộ tự nhiên, không che đậy, không giấu giếm, và rất thẳng thắn. Đôi khi người viết cho nhân vật (thí dụ, Hiên) tàn ác quá đáng ["Đáng lẽ phải giết sạch, phải bắn bỏ cho bằng hết chúng khi có cơ hội mà không cần biện bạch" (trang 149)]. Cũng may là sự tàn ác đó mới chỉ ở trong ý nghĩ. Có thể Hiên thuộc loại người nghĩ một đường, làm một nẻo; nghĩ ác nhưng không làm ác.

Văn của Bùi Bích Hà có tính chất dễ cảm dễ ứng. Mới đọc qua, ngoài cái duyên dáng của lối dùng chữ, còn có vẻ dễ dàng, tự nhiên và nhiều chất thơ. Thỉnh thoảng, người xem bị lôi cuốn, muốn thêm muốn bớt cho vừa ý mình. Nhưng dù thêm hay bớt, cách nào cũng làm thay đổi sắc vẻ của Bùi Bích Hà.

Trang 151:

"Nếu gọi đó là một cách tỏ tình thì Vinh đã tỏ tình với Hiên một cách lạ đời nhất vì chàng nói với Hiên rằng chàng rất nhớ vợ con chàng còn kẹt lại ở Việt nam".

Có vài lối thay đổi:

1. Nếu gọi đó là một cách tỏ tình thì Vinh đã tỏ tình với Hiên một cách lạ đời, nhất – chàng nói với Hiên rằng chàng rất nhớ vợ con còn kẹt lại ở Việt nam.

Hay ngắn hơn:

2. Nếu gọi đó là một cách tỏ tình thì Vinh đã tỏ tình với Hiên một cách lạ đời nhất. Chàng nói chàng rất nhớ vợ con còn kẹt lại ở Việt Nam.

Trang 104:

"Từ bấy đến giờ, đã biết bao mùa đông hoa tím rụng qua đời, đã biết bao đắng cay phiền muộn, tôi vẫn còn hằng ngày đi dưới những con mưa hắt hiu của hoa sầu đông tím!"

Có thể đổi thành:

"Từ bấy đến giờ, đã biết bao mùa đông hoa tím rụng, đã biết bao đắng

cay phiền muộn; hàng ngày, tôi vẫn đi dưới những cơn mưa hiu hắt của hoa sầu đông tím!

Viết như vậy, để làm mẫu cho thế hệ mai sau cũng đáng. Tuy nhiên, lối viết này đòi hỏi phải chấm câu cẩn thận. Nếu bỏ sót dấu chấm hay dấu phẩy, câu văn sẽ trở thành khó hiểu.

Trang 152:

"Buổi chiều nhá nhem tối, Vinh ra ngồi bên gốc cây mận, chỗ góc hàng rào, để chờ Hạnh về cây mận này Hạnh đã nhờ người đốn để lấy củi đun, nay chỉ còn trơ một khúc gỗ nham nhở".

Dấu chấm ở sau "để chờ Hạnh về" sẽ làm cho ý rõ ràng, văn mạch lạc, vừa hay, vừa đẹp.

Còn một điểm nữa, nếu không phải là đánh chữ sai thì là nhược điểm.

Trang 153:

– Sự có mặt của em ở cái đất nước này đã là một sự sai lầm căn bản, ý thức và không thể chối từ...

Khó hiểu, tối nghĩa, hay đánh chữ sai? Hy vọng là đánh chữ sai.

Bùi Bích Hà ưa lồng tình cảm vào âm thanh và sự vật. Nói một cách khác, giầu tưởng tượng:

"Tiếng một con chim tu hú khắc khoải tìm bạn trên một ngọn cây dọc con đường hiu quạnh bên ngoài".

Người đọc biết truyện xưa, liên tưởng tiếng "tu hú" với tiếng kêu thảm thiết bi ai buồn bã "cô ơi!". Và dĩ nhiên, không cần đọc tiếp đã thấy cô đơn rồi. Nỗi cô đơn ở đây không phải vì tìm cô mà vì tìm bạn (bạn đường) trên "con đường hiu quạnh". Vì vậy, tiếng kêu thảm thiết ai oán hơn. Không biết ở bên Mỹ (vùng Cali, nếu khung cảnh là vùng Cali) có tu hú không? Đúng là "hiu quạnh" từ trong tim "hiu quạnh" ra; chẳng khác gì Nguyễn Du xưa kia:

"Người buồn cảnh có vui đâu bao giờ".

Bùi Bích Hà sử dụng lời đối đáp vừa đủ, không nhiều quá, không ít quá. Ít quá, truyện khô khan. Nhiều quá, mà không biết dùng đúng cách, trở thành loãng và nhàm.

Riêng về chữ mượn hay chữ dùng trong đời sống hàng ngày trên đất Mỹ, Bùi Bích Hà mắc một lỗi "thường tình". Gọi là "thường tình" vì rất nhiều người đã mắc. Với người khác, có thể là một lối khoe khoang. Nhưng đối với Bùi Bích Hà, văn hay, truyện hay, tình ý đậm đà, thì đó là một nhược

điểm. Bùi Bích Hà đã dùng một số khá nhiều tiếng Mỹ xen kẽ (dù rằng rất hợp lý, rất tự nhiên, rất chính xác). Tuy chưa đến mức độ lạm dụng, nhưng cũng nên tìm cách dung hòa.

Viết y hệt tiếng Mỹ:

Sink, bye, mom (trang 104), jacket (105), code, recliner, panty hose (168), phone (169)...

Đã phiên âm:

Tivi (108)

Lẽ tất nhiên, không phải Bùi Bích Hà chỉ viết cho người biết tiếng Mỹ đọc. Tác phẩm còn để lại mãi mãi. Người đọc, người thưởng thức nếu không biết tiếng Mỹ, cần phải có chú thích. Cũng tương tự như trường hợp người viết truyện chêm tiếng Nga, mà người đọc không biết tiếng Nga, sẽ không còn hứng thú để tiếp tục.

Kỹ thuật vững vàng, biết linh động đúng nơi đúng chỗ. Tình cảm dồi dào. Văn truyền cảm; nhận xét tinh tế, bố cục vững vàng. Dùng chữ dễ dàng và chính xác; khéo thuật khéo tả, lúc nào cũng gọn, đủ, và tự nhiên. Đó là những đặc điểm của *Buổi Sáng Một Mình* xứng đáng được tiếp nhận, thưởng thức, khen chê, giữ gìn và phổ biến.

2 – 1990

HOÀNG XUÂN SƠN

thủy thạch

●

Em từ nhạn biếc qya sông
tiếng hồng vút lạnh trên dòng phù lưu
tiếng thương trầm đáy oan cừu
tiếng hôn phách rã bên triều nước xanh
thân trao đành cũng nghiệt đành
đá nằm thủy vực còn tanh máu người
ra về trái mộng còn tươi
còn trong hoa cảnh đẹp ngời dung xưa

phong vũ tiêu tiêu, lôi vũ động

●

Đáp theo lời mời, ông Chủ Thạnh tới nhà ông Cả Bường dự đám giỗ ông thân sinh ra ông Cả. Ông Chủ Thạnh có hơi ngạc nhiên khi được mời. Chưa năm nào, nhằm ngày đám giỗ của cha mà ông Cả Bường đứng ra mời khách hết.

Sáng sớm, ông Chủ Thạnh đã sai Hai Quờn soạn một mâm lễ vật, đem qua nhà ông Cả trước. Lễ vật gồm có hai hũ rượu ngũ gia bì, hai hộp trà Long Tỉnh và một quả bánh thuẩn hấp, do chính tay bà Chủ Thạnh làm.

Hai Quờn về nói lại là ông Cả Bường rất hoan hỉ khi nhận mâm lễ. Ông còn dặn Hai Quờn về thưa với ông Chủ Thạnh, tới đúng ngọ, thế nào ông Chủ Thạnh cũng phải qua.

Ông Chủ Thạnh ghé nhà ông Hương Giáo Kiểm để rủ bạn cùng đi. Hai ông tới nhà ông Cả Bường thì thấy khách khứa đã đầy nhà.

Đón hai ông ở tận cửa ngoài, ông Cả Bường hớn hở:

– Kìa, anh Chủ, anh Giáo. Tôi đã định kêu trẻ chạy mời hai anh.

Ông Chủ Thạnh cười xòa:

– Anh dặn đúng ngọ. Giờ nầy mặt trời chưa đứng mà.

Ông Cả Bường vẫn nể nang, trọng vọng ông Chủ Thạnh, bởi vì, nếu ông Chủ Thạnh mà không nhường, thì cái chức Hương Cả trong làng không lọt được tới tay ông.

Ông Cả Bường quay vô trong, nói lớn như để báo tin:

– Anh Chủ, anh Giáo...

Có nhiều tiếng chào:

– Bẩm Chủ... bẩm Chủ...

Không có một tiếng chào nào nhắm vào ông Hương Giáo Kiểm, nhưng ông nầy không phật ý. Ông tươi cười với hết thảy mọi người.

Ông Chủ Thạnh và ông Hương Giáo Kiểm được mời ngồi vào bàn giữa, bàn danh dự. Quanh bàn lúc đó đã có ông đương kim Hương Chủ Sảnh, ông Hương Quản Thành, ông Hương Sư Tòng và ông Chánh Lục Bộ Lạc. Ông Chủ Thạnh ngồi xuống rất tự nhiên vì ném về tuổi tác và chức vụ cũ của ông, ông xứng đáng ngồi bàn nầy. Ông Hương Giáo Kiểm có hơi ké né.

Kể theo chức vụ trong làng, theo chế độ Ngũ Hương, ban Hội Tề chỉ gồm có năm chức vụ: Hương Cả, Hương Chủ, Hương Sư, Chánh Lục Bộ và Hương Thôn. Còn các chức vụ Hương Hào, Hương Tuần, Hương Kiểm v.v... chỉ là những chức việc phụ tá.

Ngồi chung bàn với những người cao nhất trong làng, ông Hương Giáo Kiểm sợ người ta hiểu lầm là ông đã tấp theo ông Chủ Thạnh mà ngồi ở mâm trên.

Dường như biết ý ông Hương Giáo, ông Cả Bường nói lớn:

– Anh Giáo ngồi ở đây đi. Đây là chỗ của mấy bạn già, ngồi gần nhau để khề khà sự thế... Cỡ tuổi nầy rồi, nói nhiều chớ ăn đâu được bao nhiêu.

Quay qua các bàn khác, ông Cả Bường mời:

– Các huynh đệ cứ tự nhiên. Không mấy thuở mới gặp nhau một lần, đừng có ngại ngùng mà mất hứng...

Đúng như lời ông Cả Bường nói, tiệc rượu bỉ bàng, các bàn khác ăn như trống đánh, thức ăn rội đà không kịp, riêng bàn giữa, ông nào ông nấy chỉ thò đũa qua loa, chiếu lệ, gắp nhai cầm chừng. Chỉ khổ cho ông Chánh Lục Bộ, mới bốn mươi tuổi, sức ăn còn mạnh, nhưng thấy các đàn anh ăn uống chậm chạp, ông không dám nhanh tay.

Ông Chánh Lục Bộ kiếm cách gợi chuyện để cho các đàn anh tha hồ mà nói, đặng ông cứ việc nhâm nhi. Ông hỏi ông Cả Bường:

– Bẩm Cả, quan chủ quận mới, nghe nói, là người đã dày công với chánh phủ bảo hộ?

Quả nhiên, ông Chánh Lục Bộ đã khơi đúng chỗ ấm ức của ông Cả Bường. Ông nầy nâng ly rượu lên, chúm môi uống một ngụm, khà một tiếng ngon lành. Rồi ông hất mặt nghinh nghinh như con trâu cui, nhìn một lượt khắp mặt mọi người. Ông rề rà:

– Chú Chánh Lục Bộ nghe nói... không trật. Ông quận nầy đã dày công với nhà nước và rất được tin cậy... Trước khi về đáo nhậm quận mình, ổng đã ngồi ghế chủ quận nhiều nơi khác rồi... Ổng được lòng quan chánh tham biện nhiều lắm.

Ậm ừ cả buổi mới nói xong được vài câu, nhưng ông Cả Bường cũng không làm sáng tỏ câu hỏi của ông Chánh Lục Bộ thêm được chút nào. Tuy nhiên, thời gian ông nói, đủ cho ông Chánh Lục Bộ thò đũa gắp cái đùi gà thủ sẵn vô chén mình.

Ông Chánh Lục Bộ lại đưa đẩy:

– Bẩm Cả, hôm trước, trong ngày lễ đáo nhậm của ông chủ quận, Cả có gặp mặt ổng?

Nét mặt của ông Cả Bường tươi rói:

– Có chớ... không phải mình ên tôi. Anh Hương Chủ, anh Hương Sư và chú Hương Quản cũng có gặp vậy.

Mỗi ông, được ông Cả Bường nhắc tới, đều gật đầu xác nhận.

Ông Hương Quản Thành còn lên tiếng, như gián tiếp xác nhận ông có giáp mặt thiệt sự với ông chủ quận:

– Ổng còn trẻ măng, tiếng nói còn rổn rảng...

Ông Hương Chủ Sảnh không đồng ý:

– Trẻ gì mà trẻ. Bộ dạng đó chắc cũng phải ngấp nghé sáu mươi...

Ông Hương Quản Thành cãi lại:

– Sáu mươi sao được. Tui độ ổng chừng năm lăm đổ lại.

Làm như để chấm dứt cuộc tranh cãi, ông Cả Bường lớn tiếng:

– Đúng như sự độ chừng của chú Quản, ổng mới năm lăm.

Vậy là các mục bàn về tuổi tác của ông chủ quận được thông qua, đủ thì giờ cho ông Chánh Lục Bộ ních hết cái đùi gà. Ông với đũa gắp một miếng thịt heo quay bỏ vô chén. Ông vừa gắp một miếng bánh bò, đặng ăn cặp với thịt quay, vừa đẩy đưa:

– Năm mươi lăm tuổi mà ngồi quận, kể cũng phải thế.

Ông Cả Bường có vẻ phật lòng về câu nói nầy. Ông mát mẻ:

– Nói như vậy thì chừng nào chú mới lên ngồi quận.

Ông Chánh Lục Bộ hơi bối rối. Nhưng, vốn là người nhặm lẹ, ông trả lời mau:

– Bẩm Cả, tôi thuộc về dân lân, dân ấp mà. Nhờ ơn Cả cất nhắc, tôi mới lạm dự ở ghế nầy. Tôi đâu dám với cao...

Ông Cả Bường nói như cha dạy con:

– Chú biết như vậy là khá... ông chủ quận giúp việc nhà nước bảo hộ từ hồi ổng mười tám, hai mươi tuổi, công lao ổng có thể chép được thành sách. Người ta như vậy, ngồi chủ quận mới xứng... còn lẹt đẹt như chú...

Ông Chánh Lục Bộ làm thinh, ông còn đang bận trệu trạo nuốt cho xong miếng thịt quay.

Ông Hương Sư Tòng lên tiếng:

– Coi bộ anh Cả biết gốc tích của quan chủ quận rõ quá.

Ông Cả Bường khoái chí cười chúm chím. Cái miệng đã móm xọm, mà ông còn làm duyên cười chúm chím, chu chu, thiệt rất khó coi. Ông lại rề rà:

– Tôi mà không rành thì ai rành bây giờ? Ổng là người gốc ở Ô Môn, Cần Thơ, cùng quê với vợ tôi mà. Không những biết về ổng, mà tới cha mẹ, anh em của ổng, vợ tôi cũng rành.

Hình như ông Chủ Thạnh có dụng ý khi ông đề nghị:

– Hay là anh nói về gốc tích của ổng cho bà con mình nghe chơi đi, anh Cả.

Ông Hương Giáo Kiểm kín đáo liếc ông Chủ Thạnh.

Ông Cả Bường tằng hắng hai, ba cái. Điệu bộ ông song tàn ngó thấy. Giọng nói kéo ra dài nhằng:

– Ông chủ quận nầy họ Nguyễn, tên là Nguyễn Văn Nhiều. Ở miệt Vĩnh Long, cần Thơ mà hỏi tới quận Nhiều ai cũng biết. Ổng xuất thân làm thông ngôn ở tòa bố Cần Thơ, hồi ổng mới mười tám tuổi. Sau, ổng đổi qua làm việc bên trại lính Mã Tà... ổng có công lớn trong việc chỉ điểm cho nhà nước bảo hộ khám phá ra những tổ chức Thiên Địa Hội kéo dài từ miệt Vĩnh Long, Cần Thơ, Sa Đéc xuống tới Trà Vinh...

Ông Chánh Lục Bộ ngạc nhiên:

– Thiên Địa Hội là cái gì vậy? Nghe sao giống như mấy cái hội trong truyện Tàu.

Ông Cả Bường còn đang phân vân, chẳng biết có nên trả lời hay không, thì ông Hương Chủ Sảnh đã mau mắn giải thích:

– Chú nói đúng. Thiên Địa Hội là một cái hội ở bên Tàu.

Ông Chánh Lục Bộ reo lên một cách thích thú:

– Thấy chưa, tui nói đúng chưa? Nghe cái tên không là tui đã biết ở bên Tàu rồi.

Ông Hương Chủ Sảnh cau mặt:

– Chú có muốn nghe tôi nói nữa không? Chú hỏi, mà trong khi người ta trả lời, chú cứ đâm hơi, thiếu điều chú muốn nhảy vô họng người ta mà ngồi.

Ông Chánh Lục Bộ xẻn lẻn ngồi im. Ông Hương Chủ Sảnh giải chích tiếp:

– Hồi đó, chắc lâu lắm rồi, nhà Mãn Thanh đánh đuổi nhà Minh, chiếm được nước Tàu... Đối với người Tàu, họ nói họ là người Hán, còn người Mãn Thanh là mọi rợ ở ngoại phương. Bởi vậy, người Hán mới đứng lên lập hội để "phản Thanh phục Minh", quyết diệt nhà Mãn Thanh để khôi phục nhà Minh...

Ông Chánh Lục Bộ lại lanh chanh:

– Họ lập Thiên Địa Hội?

Ông Hương Chủ Sảnh lắc đầu:

– Không phải chỉ có Thiên Địa Hội. Họ lập nhiều thứ lắm. Bạch Liên Giáo nè. Nghĩa Hòa Đoàn nè. Bát Quái Giáo nè. Kim Tinh Giáo nè...

Ông quay qua hỏi ông Hương Sư Tòng:

– Tui nói làm vậy có đúng không, anh Hương Sư?

Ông nầy chỉ gật đầu mà không trả lời. Ông Hương Chủ Sảnh nói tiếp:

– Mấy tổ chức nầy hoạt động mạnh lắm, nhứt là ở miền Nam nước Tàu. Tới nỗi vua Kiền Long phải đích thân, giả dạng thường dân, đi xuống tận nơi để tìm hiểu và tìm cách dẹp. Vụ nầy có chép trong sự tích "Kiền Long hạ Giang Nam"... Nhưng, vua Kiền Long dẹp cũng không hết được. Họ nổi lên khắp nơi như giặc chòm...

Ông Hương Chủ Sảnh ngưng nói. Ông cầm lấy ly ngũ gia bì, quất một cái trót, ngon lành. Ông le lưỡi liếm môi, sảng khoái.

Ông Hương Giáo Kiểm có vẻ nôn nóng:

– Rồi sao nữa, anh Chủ? Không lẽ tới đó là hết?

Ông Hương Chủ Sảnh sượng sùng:

– Thôi, khúc sau nầy để mời anh Hương Sư nói tiếp. Thiệt ra, tôi cũng nghe anh Hương Sư kể lại mà thôi.

Ông Chánh Lục Bộ cười ré lên. Lúc nầy, ông đã no nê và bắt đầu say. Ông nói năng có hơi mất trật tự:

– Té ra Chủ cũng không biết cái gì hết ráo. Chủ nghe Sư nói, rồi Chủ lên mặt song tàn.

Ông Cả Bường sợ để ông Chánh Lục Bộ phát ngôn một hồi nữa sẽ sanh lớn chuyện, vội gạt ngang:

– Im đi, để nghe anh Hương Sư nói.

Ông Hương Sư Tòng trầm ngâm một hồi, rồi làm như bất đắc dĩ lắm mới lên tiếng:

– Cái khúc đầu của Thiên Địa Hội, anh Chủ Sảnh đã nói rồi. Tôi xin tiếp khúc sau... Sau nầy, nước Tàu bị các nước ngoại quốc xâm lăng. Tới tám nước lận, gọi là Bát Quốc Liên Quân. Bà Từ Hi Thái Hậu mới đứng ra, lớp thì bỏ vàng bạc để mua chuộc, lớp thì kêu gọi các bang hội cùng liên kết với triều đình chống lại ngoại xâm đặng cứu cơn quốc nạn...

Cách nói chuyện của ông Hương Sư Tòng trang nghiêm mạch lạc giống như thầy giáo đang giảng bài cho đám học trò, khiến cho cả bàn đều chăm chú lắng nghe, kể cả ông Chánh Lục Bộ, rượu đã sần sần, cũng không dám hỏi đi, hỏi lại.

Ông Hương Sư ngưng một chút, như để lấy hơi rồi nói tiếp:

– Mấy bang, mấy hội nầy, chuyên môn sử dụng võ nghệ và bùa chú. Nhiều đám nhận lời hợp tác với Từ Hi Thái Hậu. Họ tụ tập, kéo đi đầy đường để đánh với quân của các nước. Trước khi ra trận, họ uống bùa, niệm chú. Họ nói làm như vậy, súng đạn, gươm đao không xâm phạm tới họ được. Họ kêu những người ngoại quốc là Bạch Quỷ. Họ diệt Bạch Quỷ để cứu dân cứu nước... Nhưng mà...

Ông Hương Sư Tòng bỏ lửng câu nói nửa chừng. Làm như ông muốn ngừng lại ở khúc gay cấn cho mọi người nóng lòng, để những điều ông sắp nói trở nên quan trọng hơn.

Quả nhiên, ông Cả Bường bôn chôn:

– Nhưng sao, anh Hương Sư?

Ông Hương Sư Tòng tạo ra bộ mặt buồn buồn:

– Nhưng, bùa chú với võ nghệ, dù giỏi tới đâu, cũng không chống lại được với súng đạn, nhứt là súng thần công. Rốt cuộc, Bạch Quỷ không giết được bao nhiêu, mà người của các bang hội chết tới nỗi thây nằm sắp lớp. Sau, các bang, hội mới biết ra được là đã bị kế "Nhứt tiễn xạ song điêu",

một mũi tên bắn hai con chim, của Từ Hi Thái Hậu. Từ Hi muốn mượn tay các bang, hội, đang chống triều đình, để diệt người ngoại quốc, đồng thời lại mượn tay người ngoại quốc để tiêu diệt các bang, hội... Chưa biết thì thôi, biết được rồi, bang, hội nào cũng tan tành như giẻ rách...

Ông Hương Sư Tòng chấm câu bằng một tiếng thở dài, khiến cho cả bàn phải rầu rĩ theo. Ông ngước mặt ngó lên mái nhà, bâng khuâng. Lời nói của ông trở nên có hơi mạnh:

– Thiên Địa Hội, lấy trời đất làm nhà. Họ nghĩa khí lắm. Họ coi tình huynh đệ chí trọng. "Hoạn nạn tương cứu, sanh tử bất ly". Sau khi bị tan tác, một số của họ, xuống tàu, chạy qua nước mình. Lúc đầu, họ tản ra để tìm phương sanh sống. Có người thì lập chùa, có người thì đi buôn, có người mở lò luyện võ, có người lại đi khắp nơi, Sơn Đông mãi võ... Tới chừng đâu đó, đời sống đã yên, họ họp trở lại, tái lập Thiên Địa Hội, tiếp tục hoạt động... Tổ chức của họ qui mô lắm, có chủ soái đứng đầu với phó chủ soái. Ở dưới có Hương Chủ điều hành các việc. Hoạt động bên ngoài, họ có các chức vụ Thảo Hài, Hồng Côn, Bạch Phiến... chia ra văn, võ hai nghành...

Ông Hương Quản Thành bâng khuâng:

– Nhưng mà họ "phản" cái gì và họ "phục" cái gì ở nước mình?

Ông Hương Sư Tòng ngần ngừ:

– Khúc nầy thì... khó nói lắm...

Ông Cả Bường thúc giục:

– Có cái gì mà khó nói, anh Hương Sư. Ở đây là anh em không, chớ có ai xa lạ đâu mà hòng sợ.

Ông Hương Sư Tòng rào đón:

– Bị anh em hỏi, tôi mới nói. Mà nói đây là để cầu vui trên bàn tiệc thôi. Nghe rồi bỏ, đừng nói đi nói lại.

Ông hớp một ngụm rượu, rồi nói tiếp:

– Không biết họ hoạt động làm sao, mà có một thời gian, bao nhiêu Hương Chức, Hội Tề các làng, các xã suốt trong lục tỉnh Nam Kỳ đều là hội viên của Thiên Địa Hội hết. Họ có thế lực. Họ có nhiều tay võ nghệ cao cường, sẵn sàng đâm chém. Họ đứng ra làm "đầu nậu" nhiều ngành. Họ thâu thuế những nhà buôn lớn và những điền chủ giàu có. Vàng bạc của họ nhiều vô số kể...

Ông Hương Giáo Kiểm thắc mắc:

– Nhưng, họ làm vậy để làm chi? Tại sao cái hội của người Tàu mà Hương Chức, Hội Tề của mình lại tham gia vô đó hết?

Ông Hương Sư Tòng lắc đầu:

– Cái đó mới khó hiểu. Có thể các Hương Chức của mình thấy thế lực của Thiên Địa Hội quá mạnh, nên muốn dựa vô đó để làm chuyện quốc sự. Mà cũng có thể, họ vô đó để được yên thân. Chuyện nầy không sao biết rõ ắt được. Về phía các đầu lãnh của Thiên Địa Hội, họ chưa nói gì hết trơn... không rõ ràng là họ chống nhà nước Bảo Hộ... mà cũng không rõ ràng là họ chuẩn bị về nước họ để "phản, phục" theo tôn chỉ của họ...

Ông Hương Sư Tòng lại thở dài lần nữa:

– Sau, không biết do ai mà nhà nước Bảo Hộ biết được và thẳng tay đàn áp. Hương Chức, Hội Tề khắp nơi bị bắt lềnh khênh giống như ếch bị xỏ xâu. Thiên Địa Hội vì vậy mà bị tan rã...

Ông Hương Quản Thành nói chăm bẳm:

– Chắc ông quận Nhiều lập công trong giai đoạn nầy đây?

Ông Hương Sư Tòng trề môi:

– Không phải. Chuyện nầy xẩy ra lâu rồi. Lúc đó, chắc ổng còn chưa nằm trong bụng mẹ. Ổng lập công là khúc sau, mấy đám tàn dư của Thiên Địa Hội muốn nhóm họp lại...

Những lời nói sau cùng của ông Hương Sư Tòng gây hoang mang cho mọi người:

– Khi Thiên Địa Hội bị nhà nước Bảo Hội đàn áp. Hương Chức, Hội Tề ở các làng xã bị xỏ xâu có dọc, lớp thì bị đày đi Côn Lôn, lớp thì bị giam chật các nhà tù, không có ai nghe nói những người chủ chốt cầm đầu đã bị bắt. Chắc là họ rút vô bóng tối mà ẩn nhẫn chờ thời. Họ có làm cái gì nữa không, đâu có ai biết được... Ngày giờ nầy vẫn còn những người sử dụng bùa chú, dao chém gươm đâm không hầy hấn gì...

Cả bàn tiệc, tự nhiên, im lặng như tờ. Mỗi người theo đuổi một ý nghĩ riêng.

Một lúc lâu, ông Chánh Lục Bộ lè nhè:

– Ông Hương Sư, sao chuyện gì của Thiên Địa Hội, ông cũng rành hết vậy... Hay là... ông là... Thiên Địa Hội...

Giọng ông Hương Sư Tòng bén như dao xắt chuối:

– Chú mà nói bậy nói bạ, tôi bị còng đầu, tôi sẽ khai cho chú là đầu lãnh của tôi... và hết thảy anh em ở đây đều là... Thiên Địa Hội hết ráo...

Ông Chánh Lục Bộ lắc đầu mấy cái như để tỉnh rượu. Mặt ông xanh chành, giống như tất cả mọi người trong bàn tiệc.

•

Sau bữa tiệc, ông Hương Cả Bường bấm riêng, mời ông Chủ Thạnh, ông Hương Sư Tòng và ông Hương Giáo Kiểm ở lại. Cả ba ông, được ông Cả mời vô một phòng riêng.

Vừa ngồi xuống đâu đó xong xuôi, ông Cả Bường đã than thở:

– Chưa chi mà quận Nhiều coi bộ đã muốn ra tay vơ vét.

Ông Hương Sư Tòng chán ngán:

– Y đã nổi tiếng từ trước tới giờ về vụ nầy. Ngồi ở quận nào, y vơ vét ở quận đó. Bao nhiêu tay làm ăn có máu mặt, nghe tên y thảy đều lắc đầu hết. Người nào mà không thuận đút lót cho y, y sẽ vu hãm cho người ta là... Thiên Địa Hội... Bị vậy mà đi tới đâu, y khám phá ra Thiên Địa Hội tới đó.

Ông Hương Giáo Kiểm ngỡ ngàng:

– Nói vậy, những vụ Thiên Địa Hội mà y khám phá từ trước tới giờ, đều là do một tay y dàn dựng...

Ông Hương Sư Tòng lắc đầu:

– Vậy thì không phải. Lúc đầu, hồi thời y mới đổi qua làm việc bên đồn Mã Tà, y khám phá ra một vụ Thiên Địa Hội thiệt. Vụ nầy dắt dây qua nhiều tỉnh. Những vụ lẻ tẻ sau nầy, mới do y dàn dựng...

Ông Cả Bường bày tỏ niềm lo đang chất chứa trong lòng ông:

– Y biểu tôi lập danh sách những người giàu có trong làng. Nhứt là những điền chủ có đất đai nhiều.

Ông Chủ Thạnh cười lạt:

Nó lại muốn giở cái mửng cũ mà nó đã áp dụng ở các quận khác... Làng nầy, xưa nay, chưa có chủ quận nào áp bức được.

Ông Cả Bường tức tối:

– Quận Nhiều đã tỏ ra là tay có nhiều xảo kế. Y đã gặp riêng Quản Thành. Chắc cũng chỉ thị biểu Quản Thành làm giống như tôi. Bởi vậy, muốn làm qua loa, tôi cũng khó mà làm được.

Ông Hương Giáo Kiểm hỏi:

– Ý của Quản Thành ra sao?

Ông Cả Bường hơi ngần ngừ:

– Cũng khó mà biết ắt. Thằng nầy bụng dạ khó lường. Nó đang nhắm vô cái chức Hương Cả của tôi. Tôi còn tại vị, nó chưa dám ho he. Một mai, tôi cáo lão rồi, nó mới dám tính. Tài năng nó hổng được bao nhiêu, chắc nó phải mượn tay chủ quận.

Ông Cả Bường thở dài;

– Giỏi lắm là tôi chỉ còn chịu được một, đôi năm nữa thôi.

Ông Chủ Thạnh cất giọng:

– Một, đôi năm, coi vậy chớ... còn lâu... Đối phó được với quận Nhiều, mười mặt thằng Quản Thành mình cũng chấp.

Giọng điệu ông khinh khỉnh ra mặt:

– Thằng tham thì cứ cho nó ăn. "Dưới miếng mồi thơm, ắt phải có con cá chết", sách đã có nói như vậy.

Bộ mặt của ông Cả Bường cau có, thảm não:

– Nhưng của đâu mà cho nó ăn? Cho nó ăn được một lần, nó sẽ được mợi mà làm tới. "Cơm đâu cho vừa lòng chó?"

Ông Hương Sư Tòng lắc đầu cười:

– Anh Cả thâm như đáy biển. Anh ví quận Nhiều là con chó sao?

Ông Cả Bường cũng cười. Nhưng, nụ cười của ông coi sao gượng gạo quá mức. Ông than dài:

– Thiệt ra, tụi mình ở đây, bỏ công bỏ lao trong mấy chục năm trời, mới có được một chút sự sản. Khi không sao cho chúng ăn? Nếu mình làm theo cái kiểu "dùi đánh đục, đục đánh săng" hay cái kiểu "trời mưa, đất chịu", thì nghĩ tội nghiệp cho dân làng. Họ thảy đều là tá điền của mình. Đẩy sự khổ qua cho họ, nghĩ cho cùng, cũng đâu có phải.

Cả ba ông khách đều gật đầu, lộ vẻ đồng tình. Ông Chủ Thạnh nhìn ông Cả Bường đôi mắt tràn trề thiện cảm. Ông nầy, tuy hà tiện hà tặn, ke re cắc rắc từng đồng, từng cắc. Nhưng, lòng dạ không tới nỗi bạc ác, bất nhơn. Ông Chủ Thạnh thấy rằng ông rút lui, nhường chức Hương Cả cho ông Cả Bường không phải là không có lý.

Ông Chủ Thạnh nghiêm nghị:

– Anh Cả à, không có chuyện gì mà anh phải lo buồn. Xin anh hãy để cho tôi gánh vác việc nầy. Nó đã muốn vậy, mình cứ làm theo vậy. Nó

muốn ăn, mình cho nó ăn. Anh đã ví nó như con chó. Con chó ăn cơm của chủ, phải biết giữ nhà cho chủ. Ăn rồi mà không biết giữ nhà, con chó đó có nước đập đầu làm thịt...

Ông Cả Bường tươi ngay nét mặt. Mục đích của ông, khi mời ông Chủ Thạnh tới dự đám giỗ và giữ riêng lại, là để cho ông Chủ Thạnh nhận lời đứng ra gánh vác vụ nầy. Ông không ngờ rằng đạt được mục đích quá mau. Nhưng, ông còn có vẻ phân vân:

– Anh Chủ liệu có đối phó với nó được không?

Ông Chủ Thạnh cười gằn:

– Chưa ra tay, chưa biết được hay không được. Nó là chủ quận, nó có nhà nước Bảo Hộ sau lưng. Nó có quan Tham Biện đỡ đầu. Còn mình, mình không có cái gì hết ráo... Tuy nhiên, nó là chén kiểu, mình cũng chưa tới nỗi là chén đá...

Ông đổi giọng cả quyết như ra lịnh:

– Anh cứ lập danh sách mà đưa cho nó. Anh nhớ để tên tôi ở đầu sổ. Rồi tôi sẽ có cách...

Ông Hương Sư Tòng dấn đo:

– Không phải tôi tò mò, nhưng tôi muốn chia sớt cùng anh. Anh Chủ có thể cho tôi biết cái cách của anh không?

Ông Chủ Thạnh thâm trầm:

– Nó chơi "vương đạo", mình đáp ứng bằng "vương đạo". Còn nó muốn dùng "bá đạo", tôi sẵn sàng chơi "bá đạo" lại với nó.

Ông Cả Bường ân cần:

– Anh Chủ à, tuy anh đã cáo lão, không tham gia thế sự nữa, nhưng còn sống, anh còn là cái cột trụ chống đỡ làng nầy. Dù gì đi nữa, anh cũng không thể để cho tụi tiểu bối đắc chí gia hại tới anh.

Ông Chủ Thạnh thiết tha:

– Tôi đã hơn bảy mươi tuổi rồi, anh Cả à. Hồi tôi bước chưn tới làng nầy, khắp một vùng chim kêu vượn hú, lẻ tẻ không được tới mười nóc gia. Mấy anh tuy tới sau, nhưng cũng không phải ngồi không vỗ tay ra của. Mình đâu có thể để cho cả làng bị thao túng bởi một thằng sâu dân mọt nước.

Giọng ông đầy bi khái, khích ngang, khiến mọi người lộ vẻ cảm động ra mặt. Ông Cả Bường nói với một giọng đầy xúc cảm:

– Anh Chủ à, sự thể mà tôi nói ra nãy giờ, không phải chỉ có một làng mình phải gánh chịu. Và cũng chưa tới nỗi như lửa cháy ngang mày. Có anh đứng ra gánh vác, thiệt tôi cảm thấy như trút được gánh nặng ngàn cân. Tuy nhiên, anh cũng nên thong thả mà nhóng chừng các làng khác. Ai sao thì mình vậy, để tránh trường hợp quận Nhiều chỉ lo riêng một mặt đối phó với làng mình.

Ông còn nói ra cái kinh nghiệm của mình:

– Đối với đám quan trường có hai cách đối phó. Một là mình cho nó ăn một lần bĩ bàng cho ngập mặt. Còn hai là mình phải chơi theo kiểu câu giằm, nay bỏ ra một chút, mai bỏ ra một chút, nó sẽ mám mồi lần lần.

Ông Chủ Thạnh cung hai tay để trước ngực:

– Cám ơn anh Cả đã có lời dặn dò. Tôi sẽ liệu thế mà day trở. Sách có câu "thủy lai, thổ yểm", tôi sẽ nhắm lúc mà canh chừng, nước chảy tới đâu, mình đắp đất tới đó.

Ông nghiêm giọng dặn hờ:

– Đối phó với đứa tiểu nhơn, phải dùng nhiều cách. Tôi xin có lời thưa trước, đối đế mà tôi phải dùng tới hạ sách để mà đương đỡ với sự thế đáo đầu, rủi có va chạm tới tự ái của anh Cả và các anh em, xin chư huynh đệ đừng lấy đó mà buồn lòng. Lòng dạ của tôi đối với chư vị, trước cũng như sau.

Ông Cả Bường lớn tiếng:

– Đã có lời nói trước, tôi sẽ yên trí mà không mắc công suy nghĩ...

Ông Chủ Thạnh cáo từ ra về. Trên đường, ông Hương Giáo Kiểm thắc mắc:

– Đã đành, anh là người trượng nghĩa. Nhưng, chưa chi sao anh đã vội đứng ra mà gánh vác việc nầy? Sao không để thủng thẳng coi ông Cả Bường tính làm sao?

Ông Chủ Thạnh cười:

– Đâu phải vô cớ mà ổng mời mình ăn và giữ riêng mình lại. Trong bụng ổng, ổng đã toan tính nhờ tôi. Đâu phải tôi không thấy. Dại gì mà mình để cho ổng mở miệng nhờ. Thà là mình ứng tiếng trước, ổng mới nể. Vả lại, cho dù ổng có muốn đứng ra gánh vác, sức của ổng làm không nổi đâu.

Ông Hương Giáo Kiểm lo ra:

– Mà anh đã có kế sách gì chưa?

Ông Chủ Thạnh lắc đầu:

– Chưa.

Ông Hương Giáo Kiểm chưng hửng:

– Vậy, sao anh mạnh miệng làm vậy? Thấy anh xăn xái, tui tưởng trong bụng anh sắp đặt đâu đó đã yên xong.

Ông Chủ Thạnh cười gằn:

– Không xong cũng phải xong. Cái thằng quận Nhiều nầy cam tâm làm chó săn cho Tây từ hồi mười tám tuổi. Biết bao nhiêu người yêu nước vì một tay nó mà bị chết thảm thương. Tội nó đã ngập đầu...

Muốn an tâm khi đi mua máy Computer, không gì bằng đến

ACS ADVANCED COMPUTERS

1714 E. Mc. FADDEN Ave. SUITE 0
SANTA ANA, CA. 92705
Tel. (714) 648-0325 Fax. (714) 648-0326
STORE HOURS MON – SAT: 9AM – 7PM.
• Bán sỉ và lẻ computer giá hạ
Nhận VISA & MASTER CARD & Trả Góp
Layaway & UPS
IBM COMPATIBLE 100%
• XT/AT $475/$675
• AT 286/VGA/20Mb HD $1395
• AT 386-20/65Mb HD $1695

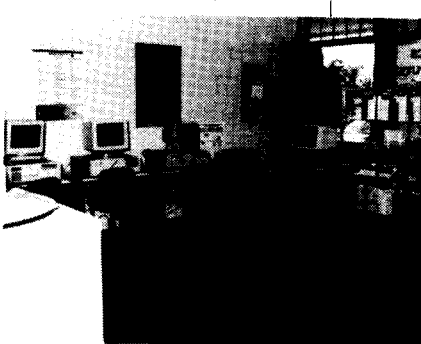

Đặc Biệt

• *LaserJet printer memory upgrade:*
1Mb. **$249.00**/*2Mb.* **$369.00**/*4Mb.* **$579.00**
(Expansion board & Ram)

GIỚI THIỆU SÁCH BÁO MỚI

● **Thiên Đàng Treo**

Tập truyện Xuân Vũ. Người Việt xuất bản 1990. Tranh bìa Nguyễn Hải Chí. Sách dày 281 trang. Giá 14 mỹ kim.

● **Từ Một Giấc Mơ**

Tuyển tập thơ văn. Người Việt xuất bản 1990. Sách dày 290 trang. Giá 12 mỹ kim.

● **Tuyển Tập Thi Viết Văn Hè 88.**

Tuyển tập. Người Việt xuất bản 1990. Tranh bìa Nguyễn Hải Chí. Trình bày bìa và phụ bản Nguyễn Đồng, Nguyễn thị Hợp. Sách dày 135 trang. Giá 8 mỹ kim.

● **Chờ Chết**

Tập truyện Nguyên Nghĩa. Xuân Thu xuất bản 1989. Sách dày 165 trang. Gia1 7 mỹ kim.

● **Sau Cuộc Chiến**

Truyện dài Điệp Mỹ Linh. Bạt Nguyễn Mộng Giác. Bìa Nguyễn Minh Phượng. Sách dày 460 trang. Giá 15 mỹ kim

● **Bạn Văn**

Truyện dài Mai Kim Ngọc. Làng Văn xuất bản 1990. Sách dày 185 trang. Giá 10 mỹ kim

● **Đất Bằng Nổi Sóng**

Tập truyện Phạm Miên Tưởng. Trầm Lặng (Úc) xuất bản. Dày 168 trang. Giá 10 mỹ kim

● **Mưa Hiền**

Thơ Phạm Miên Tưởng. Dày 60 trang. Giá 7 úc kim

Liê n lạ c Phạ m An, P.O. Box 883 Banktown NSW Australia

● **Intact**

Nguyên bản Nguyên Vẹn của Võ Phiến, James Banerian dịch. Vietnamese Language & Culture Publications (Úc) xuất bản. Bìa Thái Tuấn. Giá 12 mỹ kim. Liên lạc

Hoa kỳ: Văn Nghệ P.O. Box 2301 Westminster CA 92683 USA

Úc: Viet Lang Publications P.O. Box 133 PVS 3044 AUSTRALIA

Bác sĩ

NGUYỄN VĂN THẾ M.D

Y KHOA TỔNG QUÁT & BÁC SĨ GIA ĐÌNH

ĐIỀU TRỊ

• CÁC BỆNH NỘI NGOẠI THƯƠNG TỔNG QUÁT • BỆNH TOÀN KHOA NGƯỜI LỚN, TRẺ EM • BỆNH PHỤ NỮ VÀ THĂM THAI • KẾ HOẠCH HÓA GIA ĐÌNH • CHÍCH NGỪA • KHÁM BỆNH NHẬP HỌC • TIỂU GIẢI PHẪU •CÁC LOẠI TAI NẠN •HỢP TÁC VỚI CHƯƠNG TRÌNH BÔNG SỮA WIC •

NHẬN LÀM BÁC SĨ GIA ĐÌNH

NHẬN MEDICAL & BẢO HIỂM

GIỜ LÀM VIỆC

– Ngày Thường: 9:30 Am – 6:30 Pm

– Thú Bảy: 9:30 Am – 3:00 Pm

– Thứ Tư – Chủ Nhật Nghỉ

9196 Bolsa Ave • Westminster, CA 92683

(714) 898.5951 / 898.2967

Bác sĩ

TÔN THẤT NIỆM, M.D.

BÁC SĨ Y KHOA - CHUYÊN KHOA TÂM THẦN

PSYCHIATRIST

Tel: (714)531-8720
Khám bệnh theo hẹn

9533 Bolsa Ave
Westminster, CA 92683

TÂM
AUTO CENTER

1610 N. Fairview St, Sangta Ana, CA 92706
(Góc Westminster và Fairview)

(714) 554.2314

LÀM ĐỒNG - SƠN
SỬA CHỮA VÀ BÁN TẤT CẢ CÁC LOẠI XE

Đặc Biệt Làm Máy Xăng - Dầu - Tune Up
Làm Thắng - Rebuild Hộp Số - Carburaror
mở cửa từ 7 giờ sáng đến 7 giờ chiều
chủ nhật từ 7 giờ sáng đến 12 giờ trưa

Bác Sĩ

VŨ ĐÌNH MINH

DIPLOMATE AMERICAN BOARD OF INTERNAL MEDICINE AND PULMONARY DISEASES

CHUYÊN TRỊ: BỆNH NỘI KHOA, BỆNH PHỔI

- Bệnh Nội Khoa: Tiểu Đường - Máu Cao...
- Bệnh phổi: Ho - Suyễn - Đau Ngực - Lao - Khó Thở

NHẬN MEDICAL VÀ BẢO HIỂM

Giờ làm việc: (gọi lấy hẹn)
Ngày thường: 9 - 12 am & 1 - 6 pm
Thứ Bảy: 9am - 1pm

Tel: **(714) 641-0263**
2720 S. Bristol # 118 Santa Ana, CA 92704

Bãi đậu xe rộng rãi và miễn phí

BÁC SĨ

TRẦN TRÚC QUANG

CHUYÊN KHOA NỘI THƯƠNG

LEOHMANN'S PLAZA

7309 Arlington # 314

Fallchurch, VA 22042

(703) 560-0388 / 0389

- tốt nghiệp chuyên khoa nội thương hậu đại học chương trình Georgetown
- hội viên hội y sĩ đoàn hoa kỳ
- bác sĩ điều trị cho đài tiếng nói Hoa kỳ (VOA), sở di trú và nhập tịch Hoa kỳ (INS), và cơ quan bảo vệ môi trường (EPA) tại Washington DC

GIỜ LÀM VIỆC (theo hẹn)

Thứ Hai - Thứ Sáu: từ 9 giờ sáng đến 7 giờ tối

Thứ Bảy: từ 9 giờ sáng đến 3 giờ chiều

Chủ Nhật: Theo hẹn

NHA Y SĨ

ƯTHỊ MỸ LAN

GENERAL DENRISTRY

Chữa Bệnh Nướu Răng

9141 Bolsa Ave # 302

(714) 898-6449

Giờ Làm Việc:

Ngày Thường: Từ 10Am đến 7Pm

Thứ Bảy: Từ 9Am đến 6Pm

Chủ Nhật: Từ 10Am đến 2Pm

TRUNG TÂM CHUYÊN KHOA

BỆNH TRĨ

- CHỮA TRỊ BẰNG TIA LASER DỨT TUYỆT
- PHƯƠNG PHÁP TỐI TÂN NHẤT ĐỂ ĐỊNH BỆNH VÀ TRỊ BỆNH
- KHÔNG CẦN NẰM BỆNH VIỆN
- KHÔNG RA MÁU, KHÔNG ĐAU
- TRĨ NỘI, TRĨ NGOẠI, TRĨ SA
- MẠCH LƯƠN, SA RUỘT, MỒNG GÀ
- UNG THƯ ĐƯỜNG RUỘT, BỆNH BAO TỬ, SẠN MẬT
- CƠ VÒNG SUY YẾU, SỬA ÂM ĐẠO, CẮT QUY ĐẦU
- SỬA LẠI BỘ PHẬN SINH DỤC NHƯ THỜI SƠN TRẺ

BÁC SĨ TRẦN TIẾN HUYẾN, MD, FACS

tốt nghiệp bằng chuyên khoa giải phẫu tổng quát tại university pittsburgh
tốt nghiệp siêu chuyên khoa giải phẫu đường ruột và trĩ tại ferguson clinic, mi
nguyên giảng sư y khoa đại học sàigòn

NHẬN MEDICAL - MEDICARE - TẤT CẢ CÁC LOẠI BẢO HIỂM
GIÁ ĐẶC BIỆT CHO NHỮNG NGƯỜI TRẢ TIỀN MẶT

14571 MAGNOLIA St # 207 WESTMINSTER, CA 92683	1905 N. COLLEGE Ave # C SANTA ANA, CA 92706

CENTRAL VALLEY MEDICAL CLINIC

7227 RESEDA Blvd, RESEDA, ca 91335

Tel **(818) 708-7227**

Bs NGUYỄN VĂN HƯNG MD
Bác sĩ Điều trị Olive Medical Center
(khu cấp cứu và quang tuyến)
BS TRƯƠNG NGỌC THẠCH MD
Bác sĩ điều trị Olive View Medical Center
(khu theo dõi nội khoa và chương trình săn sóc toàn diện)
GIỜ LÀM VIỆC
Thứ Hai - Thứ Sáu 9Am đến 8 Pm
Thứ Bảy - Chủ Nhật 9Am đến 3Pm
Nhận MEDICAL & BẢO HIỂM
Bãi đậu xe rộng rãi và miễn phí

PHIẾU MUA BÁO DÀI HẠN

(giá biểu kể từ 5 - 1987)

Họ và tên bạn đọc .....
Địa chỉ .....
Zip Code .....

Đồng ý mua dài hạn Văn Học từ số..... đến số .....

Mua dài hạn tại Hoa kỳ và Canada (gửi hạng tư)

Sáu tháng 15Mk
Một năm 30Mk

Mua dài hạn tại Hoa kỳ và Canada (gửi hạng nhất)

Sáu tháng 21Mk
Một năm 42Mk

Giá biểu cho bạn đọc ở Âu châu

Sáu tháng, gửi tàu thủy 21Mk
Một năm, gửi tàu thủy 42Mk
Sáu tháng, gửi máy bay 33Mk
Một năm, gửi máy bay 66Mk

Giá biểu cho bạn đọc ở Á và Úc châu

Sáu tháng, gửi tàu thủy 21Mk
Một năm, gửi tàu thủy 42Mk
Sáu tháng, gửi máy bay 40Mk
Một năm, gửi máy bay 80Mk

Đính kèm số tiền .....

(trả bằng Mỹ kim, ngoài Hoa kỳ xin trả bằng international money order hoặc bưu phiếu, đề tên Văn Học)

Văn Học ● P.O. Box 3192 ● Tustin ● CA, 92680 ● USA

PHIẾU TẶNG BÁO VĂN HỌC

Họ và tên .....
Địa chỉ .....
.....

Muốn mua: * Sáu tháng báo Văn Học .....
* Một năm báo Văn Học .....

Để tặng cho .....
Địa chỉ .....
.....

Đính kèm ngân chi phiếu ..... Mk

Văn Học ● P.O. Box 3192 ● Tustin ● CA, 92680 ● USA

Tìm Đọc

Ngôi Nhà Sau Lưng Văn Miếu

của **Trần Vũ.**

Đã có bán tại các nhà sách.

Nhà xuất bản
THỜI VĂN

P.O Box 3192
Tustin, CA 92680
USA
Phone: **(714) 544-7650**
Ngân chi phiếu xin đề
Cao Xuân Huy

NVPrinting (714) 897-3828

Nhà Xuất Bản VĂN NGHỆ
P.O. Box 2301
Westminster, CA 92683 - USA
Phone (714) 832-8445
Ngân, chi phiếu xin đề Văn Nghệ

☐ *SÁCH IN NĂM 1989:*

– **TỐI THÁNG NĂM TẠI QUÁN ĂN ĐƯỜNG FIFTH** *Tập truyện Nguyễn Ý Thuần*	10MK
– **CHIẾC CẦU TRÊN SÔNG DRINA** *Ivo Andritch, Nguyễn Hiến Lê dịch*	14MK
– **ĐƯỜNG MỘT CHIỀU** *Tiểu thuyết Nguyễn Mộng Giác*	7MK
– **Ý CAO TÌNH ĐẸP** *Nguyễn Hiến Lê tuyển dịch*	8MK
– **TRUYỆN NGẮN II** *Võ Phiến*	14MK
– **YOGA CĂN BẢN** *Võ Đình Mai*	8MK
– **THA HƯƠNG (MBĐ5)** *Tiểu thuyết Nguyễn Mộng Giác*	21MK
– **THẦN, NGƯỜI VÀ ĐẤT VIỆT** *Khảo luận Tạ Chí Đại Trường*	16MK
– **CĂN NHÀ NGÓI ĐỎ** *Nguyễn Xuân Hoàng*	8MK
– **CỎ VÀ TUYẾT** *Thơ Đỗ Quý Toàn*	8MK
– **BÀI HỌC CỦA LỊCH SỬ** *Will và Ariel Durant* *Nguyễn Hiến Lê và Trần Lương Ngọc dịch*	8MK
– **QUÊ HƯƠNG** *Thơ tình Định Nguyên*	8MK
– **THÊM HOANG** *Truyện dài Nhật Tiến*	8MK
– **MỘT THUỞ LÀM "TRÙM"** *của Nguyễn Tấn Hưng*	8MK
– **LỚP LỚP PHÙ SA** *Truyện dài Kiệt Tấn*	13MK
– **HỒI KÍ TẬP I** *của Nguyễn Hiến Lê*	14MK
– **MỘT QUẢ CƯỜI MÙA XUÂN** *của Kiều Phong*	7MK
– **GIÓ ĐÊM** *Tập truyện Trần thị Kim Lan*	7MK
– **TẠP BÚT** *của Võ Phiến*	16MK
– **NGHĨ VỀ THƠ** *Biên khảo của Nguyễn Hưng Quốc*	9MK

Ngoài Hoa kỳ thêm 1MK cước phí cho mỗi cuốn
Muốn có thư mục đầy đủ, xin liên lạc nhà xuất bản.

Giá 3 Mỹ kim